

Tuần báo Xã hội Văn hóa Nghị luận

ĐỜI MỚI

SỐ 136

Từ 17-10 đến 24-10-54

Nam Việt 6 đồng

Trung, Bắc, Miên, Lào . . 6 đồng

TRONG TẬP NÀY:

❖ NỘI THẾ NGOẠI VIỆN.
TRẦN VĂN AN viết

❖ VỤ DIDES NHƯ THẾ
NÀO ?

❖ NHẬT BỒN GIA NHẬP
KẾ HOẠCH COLOMBO
LÀ YẾU TỐ MỚI TRÊN
TRƯỜNG CHÁNH TRỊ
ĐÔNG NAM Á.
VĂN LANG viết

❖ LONG-CHÂU-HÀ SAU
NGÀY TẬP KẾT phóng sự.

❖ LÊ VĂN TRƯƠNG VIẾT
LẠI TIỂU THUYẾT « TÔI
LÀM THẦU KHOÁN »
CHĂNG ?

❖ MỘT SINH VIÊN
NGHÈO ĐI VÒNG
QUANH THẾ GIỚI...



HÌNH BÌA :

Tiếng đàn trước ngày
tự trường
(Ảnh của Huỳnh Phụng
Hội An)

Wagon
AP95
V6
D64+



CLICHÉ-DAN

TẠP CHÍ XUẤT BẢN CHIỀU THỨ BẢY MỖI TUẦN

LÁ THƯ TÒA SOẠN

VĂN HÓA ĐỀ SIẾT CHẶT TÌNH THÂN ÁI BẮC TRUNG NAM

Bạn đọc thân mến



ANG tuần, đọc « Đời Mới », bạn tất đã nhận thấy có đủ những cây bút Bắc Trung Nam. Dầu muốn dầu không, những ký giả, văn sĩ, đã viết bài trong tuần báo này, cũng vẫn còn duy trì những thô ngữ địa phương mà tòa soạn cứ ý đề nguyên, không sửa.

Dụng ý của chúng tôi là dùng những bài báo ấy làm cho Nam Bắc Trung hiểu rõ nhau hơn. Tờ báo là cái gạch nối liền Nam Bắc, là lợi khí ban phụng những sự hiểu lầm giữa đồng bào cùng một nước. Trong lúc nước nhà chưa có một Viện Hàn lâm như các nước, đề thống nhất ngôn ngữ, sự mạng của con nhà cầm bút hết sức quan trọng. Đem văn hóa đề siết chặt tình thân ái giữa đồng bào, được một phần nào, đó là ước vọng của anh em chúng tôi.

Lúc này lại nhằm lúc Tổ quốc bị chia hai, đồng bào ở Bắc vĩ tuyến 17 đi cư xuống miền Nam rất nhiều. Những sự đụng chạm hàng ngày vì vô tình hơn hữu ý, một đôi khi đã phụng bại tình đồng bào giữa Bắc Nam. Trong sự tiếp xúc với nhau, người Nam có thể đụng chạm đến lòng tự ái người Bắc cũng như người Bắc có một vài cử chỉ, ngôn ngữ, làm gay mắt chướng tai người Nam; mằm ác cảm tiềm tàng phát sanh do đó. Đã đến lúc chúng ta phải phát ra tiếng S.O.S. và kêu gọi tình hữu ái, nghĩa đồng bào của anh em cùng một giống. Thôi từ bỏ đi! Một con ngựa đau, cả tàu không ăn cỏ. Huống nữa là chúng ta, người cùng một nước, như con một nhà.

Nhiều bạn mới đi cư vào Nam và nhiều bạn sống ở trong Nam, mỗi tuần thường đọc « Đời Mới » đã viết thư, đặt tín nhiệm vào báo này đề siết chặt tình thân ái giữa đồng bào tản cư và đồng bào sanh trưởng ở dưới vĩ tuyến 17.

Thư của một vị giáo sư nói với chúng tôi: « Đời Mới là tuần báo văn hóa duy nhất trong Nam, nên lãnh lấy sứ mạng trọng đại của cơ quan ngôn luận thống nhất quốc gia trong lúc này. » Một vị hiệu trưởng ở Quảng Trị đề nghị với chúng tôi « mở một mục gọi là Góc trời Bắc Việt để cho các độc giả người Bắc đi cư có chỗ nghị luận, trao đổi ý kiến, hỏi thăm tin tức, đăng những thi ca, tâm sự... Một thanh niên bần nên mở ra một mục « Nam Bắc tìm hiểu nhau. » Có nhiều bạn đọc khác nữa giúp những ý kiến xây dựng đề cũng có tình thân ái giữa đồng bào trong giai đoạn quyết liệt của quốc gia như lúc này.

Xin thành thật cảm ơn tất cả các bạn. Đáp lại chung các bạn, chúng tôi xin nói: « Đời Mới » trong ba năm nay, nhờ sự ủng hộ nhiệt thành của trên 10 ngàn bạn đọc từ Bắc chí Nam, đã thực hiện được một phần các sứ mạng văn hóa của nó. Ngày nay, bước tới một giai đoạn mới, chúng tôi thấy trọng trách lại càng nặng hơn.

Đang lúc đồng bào đi cư cố gắng sống cuộc đời mới, trong một hoàn cảnh mới, chúng tôi hiểu rõ nỗi buồn, nỗi khổ của anh em. Chúng tôi thấy có bổn phận làm sao cho các đồng bào khác cũng thông cảm sự nỗ lực gay go của anh em trong cuộc thử thách mới. Chúng tôi lại còn phải làm sao cho đồng bào đi cư hiểu rõ lòng hờn hiệp của đồng bào Nam Việt luôn luôn đang thẳng tay đón rước những anh em đau khổ đã chịu cảnh tan cửa nát nhà; như thế, những xích mích nếu thỉnh thoảng xảy ra, ấy chỉ là những trường hợp riêng biệt, không thể do đó mà suy luận rộng đến tánh tình chung của Nam hay Bắc.

Làm sao cho Nam Bắc hiểu nhau, san phẳng những bất bình đã xảy ra hay có thể xảy ra. Đó là một phần việc mà từ nay tuần báo « Đời Mới » phải gánh vác thêm lấy. Mục « Nam Bắc tìm hiểu nhau » được mở ra từ số này đề thân nhận những ý kiến bạn đọc.

Không có vấn đề Bắc Nam. Hai chục triệu đồng bào cùng chung một tổ tiên, một nòi giống. Khó tâm thay, cái ý niệm ấy đã vì một tình cờ của lịch sử mà gần tháng nay thấy hình như phai nhạt bớt.

Bạn đọc thân mến,

Hãy làm sống lại cái ý niệm ấy trong lòng đồng bào. Chúng tôi xin giúp các bạn một phần.

TÒA SOẠN ĐỜI MỚI



Hộp thư Tòa soạn

Bạn Phạm Hữu Khánh (Đà Lạt):

Đã nhận được « Từ giả Đà Lạt » vào « Xa cách » của bạn. Bạn có ý thơ hay lắm đấy. Nhưng khoan hãy « từ giả » bạn nhé. Gửi cho những bài nói về sinh hoạt ở Đà Lạt. Thân mến.

Bạn Hoàng Anh (Sài Gòn):

Bạn đã biết sửa chữa. Tiến bộ nhiều đấy. Thân mến.

Bạn Bùi Kim Kha (Nhà Trang):

Hoan nghênh lắm. Chúng tôi sẵn sàng tiếp nhận những nhận xét tinh tế của bạn.

Bạn Anh Thế (S.P. 4446):

Bạn quên hay là cố ý không đề tên bài của bạn. Đang xem đấy. Đa tạ.

Bạn Chu Việt (Thủ Đức):

Cũng hiểu nỗi khổ tâm của các bạn. Mãi không thấy bài của mình được đăng. Mong bạn thông cảm vì lẽ gì rồi. Không đổi tên của bạn đâu. Có lẽ vì thư trước bạn ký không rõ nên viết lầm chăng.

Bạn Bùi Thanh Anh (Đà Lạt):

Đời Mới sẽ hết cả rồi. Đa tạ.

Bạn Diên Nghi (Đà Lạt):

Nếu đáng xin chiều ý bạn muốn. Thân mến.

Bạn Trần Hồng Sơn (S.P. 4638):

Cảm ơn bạn đã chú ý và cho ý kiến. Bức chân dung đó là của ông Nguyễn Văn Sâm người Nam Việt.

Bạn Hiền Lương (Đà Nẵng):

Hoan nghênh lắm. Bạn đã tìm được một hướng thơ đấy. Chúc bạn tiến nhiều. Thân mến.

Em Thùy Hương (Saigon):

Cứ gửi về tòa soạn những loạt bài ấy. Nếu có thể giúp thêm trang phụ nữ nhiều những ý kiến hay của em. Chị sẽ đề nghị. Thân mến. T.Á.

Bạn Ngũ Lang (Huế):

Bạn theo dõi cũng rõ Đời Mới. Không đăng những thơ lãng mạn ủy mị. Lúc bạn tiến nhiều, và tìm hướng thơ lành mạnh hơn. Thân mến.

Bạn K.M. (Phan Rang):

Gửi thư cho G.T. lại không cho biết địa chỉ, làm sao trả lời cho bạn được? Lại viết tắt, đoán mãi không ra. Cảm ơn đã nghĩ đến.

CÁC BẠN:

Nguyễn Quang Hạ (S.P. 4919), Kiên Thêm (Huế), Nguyễn Văn Sinh (Sài Gòn), Như Ngọc, Nam Trung Hải (Phan Rang), Mai Khắc Huy (Nha Trang), Hoàn Vũ (S.P. 4504), Kinh Thành (Huế):

Thư và bài của các bạn chúng tôi đã nhận đủ, xin tin các bạn rõ. Đa tạ. Kính chào thân mến.

Bạn Kiên Đạt (Huế):

Cho tòa soạn biết địa chỉ và tên thật của bạn. Thân mến.

CHỦ NHIỆM: TRẦN VĂN AN

QUẢN LÝ: TRÁC ANH

In tại nhà in riêng ĐỜI MỚI

117, đại lộ Trần Hưng Đạo — Chợ Quán

Điện thoại: 793 Chợ Quán

Hộp thư: 353 Saigon



DỌN CỖ SẴN CHO KẺ KHÁC

TRÊN đời này không ai là không thích ăn cỗ. Văn biết có nhiều thứ cỗ; có cỗ ăn cho sướng miệng, cho no bụng, gọi là cỗ « lợi » bao tử; có thứ cỗ không ăn vào miệng mà là ăn vào tinh thần gọi là cỗ « danh ». Và chính cỗ « danh » cũng chia ra hư danh và thực danh. Cho nên nói chung là ai ai cũng thích ăn cỗ, bất luận thích phải hay thích quấy.

Đối với cỗ bàn người trong xã hội chia ra nhiều hạng. Có hạng dọn cỗ mà không ăn; có kẻ không công mà vẫn ăn cỗ no nê. Hạng trên là hạng hy sinh, hạng có lý tưởng; hạng dưới là hạng xu thời, tức là dẫu cơ.

Người ta bảo rằng có lý tưởng là đại dốt, bởi vì người có lý tưởng quên danh lợi và lúc nào cũng tiến trước thời cuộc. Người có óc thực tế bảo rằng phải nắm chắc một cái gì, hoặc đứng vững trên cơ sở vật chất nào rồi mới có thể đeo đuổi lý tưởng. Nhưng lý tưởng gia không cho rằng mình đại, lại tin rằng mình có hướng thụ, hướng thụ theo lối của mình hiểu, nghĩa là không cần nhà lầu, ô tô, không cần quyền cao chức trọng. Họ sung sướng chỉ vì có lý tưởng, tranh đấu cho lý tưởng, dù thân thể họ không no ấm bằng kẻ khác.

Bá Dương tôi không phải là người dọn cỗ và cũng không phải là người chực ăn cỗ, bởi vì muốn dọn cỗ phải có tài riêng biệt, và muốn ăn cỗ phải có điều kiện mới được người ta mời lên ngồi cỗ. Cho nên thẳng tôi có thể nhìn vào cỗ bàn và những người chạy xung quanh cỗ bàn với cặp mắt khách quan, thứ mắt mà ông Bật Hủ kêu gào « chiến sĩ » phải có.

Bá Dương tôi thấy có một hạng người không dọn cỗ, không chầu chực cỗ, mà rồi đây có thể ăn cỗ. Họ có thể ăn cỗ bởi vì họ từ xa bao vây cỗ bàn mà không ai thấy; lại thêm hạng chầu chực cỗ bạn phải lom lom nhìn cỗ, nhìn xôi thịt, mà quên mất rằng mình bị bao vây.

Cỗ bàn là tai hại; ham ăn thường bị chứng tả, vì cái nạn không tiêu được đồ ăn.

Vì thế mà Bá Dương tôi rất sợ cỗ bàn. Vì dù không sợ và có muốn ăn cỗ đi nữa cũng không ai mời con người nói ngược như

Bá Dương

Trong nước có gì lạ?

● Hôm 7-10 thủ tướng Ngô Đình Diệm đã tổ chức một buổi tiếp tân tại dinh Độc lập nhân dịp trao các chứng minh thư và huy hiệu kỷ niệm cho các nhân vật Pháp, Mỹ và Anh đã từng giúp đỡ chính phủ V.N trong việc di cư đồng bào Bắc Việt tị nạn.

● Tối hôm 7-10, đại tướng Ely, tổng ủy viên Tổng tư lệnh quân đội Pháp ở Đông Dương và phu nhân đã thiết một tiệc rượu để tiễn hành đại tướng Salan và phu nhân trở về Pháp.

● Trong dịp lễ chuyển giao các sở an ninh, ông Tổng giám đốc Cảnh sát và Công an Việt Nam có đọc diễn từ.

Đại ý trong bài diễn từ, ông tổng giám đốc đề nghị khen tặng sự tận tâm và hy sinh của các vị tiền nhiệm Pháp.

Ông lấy làm đặc biệt hoan hỉ đứng ra thâu nhận những thẩm quyền cuối cùng thuộc ngành Cảnh sát và Công an. Ông cảm tạ chính phủ Pháp đã lưu lại cho chính phủ Việt Nam một di sản quý báu để giúp Việt Nam xây dựng sở Công an trên nền tảng kiên cố.

Sau cũng, ông tổng giám đốc kêu gọi sự cố gắng tận tâm của toàn thể công chức trên đường phố: vụ cho trật tự công cộng vì tất cả mọi người đều yêu chuộng một lý tưởng chung: Tự do và công lý.

● Sáng 10-10 ông Guy la Chambre, quốc vụ khanh kiêm tổng trưởng bộ quốc gia lên kết đã đến thăm Thủ tướng Ngô Đình Diệm. Một nghi lễ giản dị nhưng trọng thể đã được tổ chức tại dinh Độc lập để đón tiếp ông tổng trưởng Pháp.

Qua ngày hôm sau, Thủ tướng Ngô Đình Diệm đã đến đáp lễ ông Guy la Chambre tại dinh Gia Long.

● Đến ngày 22-11, quân lực Pháp phải rời khỏi Ai Lao, trừ những lực lượng được ở lại theo thỏa hiệp Genève.

● Ngày 10-10 theo đúng quyết định ở Genève, quân đội Việt Minh đã tiến vào thủ đô Bắc Việt. Theo V. T. X. hồi 6g. 30 các phân đội V. M. thuộc sư đoàn 308 đã tiến vào thành phố để thay thế phân đội Pháp từng khu vực, từng đường phố, và từng dinh thự một.

● Chiều theo nghị định số 929/NV ngày 21-9-1954 của thủ tướng Chính phủ, Tổng trưởng bộ nội vụ:

Sẽ kiểm tra tất cả Công dân Việt Nam hay thanh niên không tì đề chứng minh thuộc một quốc tịch nào, sinh trong năm 1936.

Công việc kiểm tra bắt đầu ngày 15-10-54 và sẽ mãn ngày 14-11-54.

● Sau những cuộc hội đàm ở Hoa Thịnh Đốn & Carnes và ở Saigon, Đại tướng Ely Tổng ủy Pháp ở Đông Dương có tuyên bố về con đường chính trị của Việt Nam Đại ý, tổng ủy xác nhận tôn trọng nguyên tắc không can thiệp vào chính sách sự vụ của Việt Nam; tổng ủy ao ước không hoảng về chính trị mau chóng dứt bỏ nếu tình trạng còn kéo dài chỉ đem lại những ảnh hưởng không đẹp. « Tôi muốn thấy có một chính phủ bài Pháp làm được việc còn hơn là một chính phủ thân Pháp mà lại bất lực ». Đó là câu trả lời của đại tướng cốt nhân viên hãng A.F.P.

● Hội Truyền Bá Quốc Ngữ Nam Việt vừa làm lễ khai giảng lớp huấn luyện giáo viên mẫu giáo hôm chúa nhật 10-x-1954 hồi 9 giờ rưỡi tại rạp hát Ariston. Chương trình buổi lễ gồm 2 bài diễn văn và phần ca nhạc kịch.



THỎA HIỆP Londres về việc Đức Ý gia nhập cuộc phòng thủ Âu châu, đã kết thúc giai đoạn quan hệ hơn hết tại Quốc hội Pháp chiều hôm 12 tháng 10. Sau Hội nghị chín nước ở thủ đô Anh, người ta lo ngại một điều là các nghị sĩ Pháp không chấp thuận cuộc tái võ trang nước Đức mà năm 1948 họ đã cương quyết chống đối.

Nay Quốc hội Pháp sau sáu ngày tranh luận đã biểu quyết một thái độ thỏa thuận hơn trước. Chính sách đối ngoại và nhất là thỏa hiệp Londres đã được bàn cãi ráo riết và Thủ tướng Mendès France phải đặt vấn đề tín nhiệm. Xét thấy Hội nghị chín nước đem lại đủ bảo đảm chống với việc phục hưng nền quân phiệt Đức, Quốc hội đã bỏ thăm tín nhiệm chính phủ với 350 thăm chống 113.

Trước ngày biểu quyết, trong hành lang quốc hội Pháp, người ta đã bàn tính đến việc mở rộng chính phủ Pháp và có thể đảng xã hội sẽ tham chánh.

Cần nói thêm rằng trong khi đang có cuộc tranh luận về chính sách đối ngoại ở Pháp thì ở Đông Đức, ông Molotov, ngoại trưởng Nga, lại lên tiếng đề « quyền rũ » các nghị sĩ diện Bourbon. Ông lại thả ra cái bánh vẽ « Đông, Tây sống chung với nhau » mong Quốc hội Pháp nuôi lại ảo vọng rằng tình hình quốc tế có thể bớt căng thẳng, không cần lo tính vấn đề phòng thủ Âu châu nữa. Trong một bài diễn văn đọc tại Đông Đức, ông Molotov ưng thuận mở những cuộc tuyên cử tự do để thống nhất Đông Đức và Tây Đức; ông lại còn chịu giải quyết luôn vấn đề nước Áo bằng một hòa ước kỹ với nước này. Song hai điều ấy chính Nga đã từ chối ở Hội nghị Berlin.

Nay sự chấp nhận bằng một lời tuyên bố trong một bài diễn văn chỉ là một chiến lược để trì hoãn công cuộc phòng thủ Âu châu mỗi khi sắp thành hình. Vì vậy lần này Quốc hội Pháp không chịu ảnh hưởng nữa.

Chính sách đối ngoại của ông Mendès France được tín nhiệm, ông sẽ có thể tiếp tục các cuộc thương nghị quốc tế trong một ngày gần đây mà cuộc hành trình sang Mỹ của ông sẽ là giai đoạn đầu.



TRÊN TRƯỜNG quốc tế, ngoài việc trên đây, tình hình có vẻ phẳng lặng. Có một tin đồn do báo « New York Times » phát ra: tin ông Thomas Dewey, thống đốc New York, có thể sẽ thay thế cho ông John Foster Dulles ở bộ ngoại giao Mỹ. Song chưa có tin chính thức và người ta nhớ lại rằng việc thay thế ngoại trưởng F. Dulles thường được phóng ra trước đây nhiều lần rồi.

Tại Á Châu, hai bên Kim Môn và Hạ Môn, quốc cộng Trung Hoa vẫn tiếp tục pháo kích nhau.

Tong tuần rồi, nguồn tin không chính thức của một thông tấn xã Mỹ tiên liệu rằng có lẽ Washington sẽ thuyết phục Đài Bắc ngưng cuộc oanh kích duyên hải Trung Hoa; người ta hy vọng một bầu không khí thỏa thuận song đến bây giờ vẫn chưa có tin tức gì xác nhận.

Không thể bỏ qua Hội nghị bốn nước ở Paris bấy lâu vẫn bế tắc. Vấn đề chưa thể nào làm thỏa thuận các nước phó hội, vẫn là vấn đề thương cảng Saigon. Đại biểu Việt Nam và đại biểu Cao Miên, Ai Lao, vẫn giữ vững lập trường của mỗi bên, đến ngày 14 tháng 10 nhóm tại phiên đại hội hầu so



Thomas E. Dewey

sánh các quan điểm của nhau xem có chấm chế được phần nào không?

Hội nghị bốn nước lần này phải xúc tiến công việc cho mau đi tới cứu cánh vì tình hình Đông Dương mỗi ngày mỗi khẩn trương không chờ đợi ai hết.



TÌNH HÌNH BẮC VIỆT tuần vừa qua được thế giới đặc biệt chú ý vì đúng 6 giờ rưỡi chiều hôm 9 tháng 10 những binh sĩ cuối cùng của Pháp rút khỏi Hà nội, để cho binh sĩ V.M. kéo vào.

Công việc đã diễn hành một cách ôn hòa, chỉ xảy ra một việc xích mích nhỏ: một lính V.M. đã nhục mạ bà quản lý khách sạn Métropole. Các nhân vật chính thức V.M. chưa về Hà nội; hôm 10 tháng 10, một phần trong sư đoàn 308 kéo về thủ đô B.V. có điều binh để tiếp xúc với dân chúng.

Điều người ta nhận thấy là V.M. còn cần đến các kỹ thuật gia Pháp và đã yêu cầu một số ở lại Hà nội để giúp cho các nhà máy nước, máy đèn, viện Pasteur, hoạt động liên tục. V.M. cam kết trả lương họ bằng đồng bạc Đông Dương và bảo đảm an ninh cho họ.

Sự giao thiệp giữa Pháp và Việt Minh ở Bắc Việt rồi đây sẽ ra sao? Liệu có tránh được sự đụng chạm, sự xích mích chăng? Đó là một điều mà ông Sainteny, đại biểu Pháp ở Hà nội, đang tìm để biết. Ông đã tới thủ đô Bắc Việt đúng ngày 9-10 và ngày 12 lại trở vào Sài Gòn để phúc trình với tổng trưởng liên quốc Guy La Chambre.

Hình như hai bên Pháp, Việt Minh đã gặp liên sự khó khăn đầu tiên trong việc buôn bán giữa Hà nội và Hải phòng. Theo báo « Les Echos » trong khu Việt Minh không có đủ ngoại tệ, trừ ra số một tỷ đồng bạc của Viện phát hành Đông Dương, đang lưu hành trong dân chúng. Vì lẽ này mà V.M. cố gắng đổi bạc Hồ chí Minh lấy bạc Đông Dương trong dân chúng, đặt thầu thấp tiền tệ có thể đắc dụng trong việc mậu dịch với Pháp.

Về phía Pháp, trở lực đầu tiên là vấn đề những món hàng bán ra khu V.M có phải thuộc loại nguyên liệu liên hệ đến chiến tranh không?

Vì Pháp phải tôn trọng điều đã cam kết với đồng minh là không nhập cảng các lãnh thổ cộng sản những nguyên liệu ấy. Bây giờ Hà nội cần than đá của Hồng y để chạy các nhà máy đèn, máy nước. Nếu than đá thuộc loại nguyên liệu chiến tranh, thì Hà nội có thể bị thiếu than và hậu quả chưa biết sẽ ra sao?

Ngày 12 tháng 10, hai ngày sau khi V.M. vào Hà nội, xe lửa đi Hải phòng cũng chưa chạy. Đó là vì những trở lực thuộc về phạm vi kinh tế nói trên đây.

Tình hình Bắc Việt còn mờ hồ, số sau, mới có thể nói rõ hơn.

14-10-1954

KHÁCH QUAN

Tạp chí **ĐỜI MỚI**
xuất bản nhiều nhứt trong nước



NHỮNG MỤC CHÁNH TRỊ, XÃ HỘI, VĂN HÓA, NHỮNG BÀI ĐIỀU TRA, PHÓNG SỰ, DO 15 CÂY BÚT BẮC, TRUNG, NAM BIÊN SOẠN MỖI TUẦN.

Thế giới có gì lạ?

● Ngày 7-10, quốc hội Pháp nhóm họp để thảo luận nhiều vấn đề đối nội và đối ngoại của chính phủ Mendès France.

Chương trình nghị sự gồm 2 mục chính:

- 1) Chánh phủ báo cáo việc ngoại giao trong thời gian đã qua.
- 2) Các nghị sĩ chất vấn về chính sách đối ngoại. Ngoài ra, những vấn đề sau đây cũng được đem ra bàn cãi:
 - Chương trình cải tổ kinh tế mà trước đây quốc hội đã giao toàn quyền cho Mendès France.
 - Lương bổng công chức và thợ thuyền.
 - Vụ tiết lộ bí mật quốc phòng (vụ cô Dides) v.v.

● Đồng đô la Mỹ, đô la Hong-Kong và một lượng vàng từ ngày hội nghị Genève kết liễu đã sụt giá vào mức thấp nhất.

Giá trên thị trường, nếu tính bằng đồng bạc Đông Dương trong ngày 7-10 thì:

Đô la Mỹ: 59. Đô la Hong-Kong: 10,90
1 lượng vàng: 3.370 so với 56, 10,50 và 3.350 ngày 30-10-53.

Giá đồng bạc xe địch chung quanh mức 8 quan.

● Một nguồn tin cho biết, trên đường sang Trung Hoa vào hạ tuần tháng 10, thủ tướng Nehru đã quyết định ghé lại Vientiane trong vài giờ vào chiều ngày 17-10 rồi sẽ ghé lại Hà nội.

Thủ tướng Ấn sẽ đến thăm ủy hội quốc tế kiểm soát.

● Tòa án quân sự ở Téhéran hôm 7-10 đã kết án tử hình 10 sĩ quan và 2 thường dân bị buộc tội do thám cho Nga số.

Ở do thám đầu tiên vừa khám phá được ở trong quân đội, cảnh sát và hiến binh gồm đến 650 người.

(Paris Presse l'Int)

● Đại tướng Franco vừa rời có đến dự cuộc tập trận của hạm đội thứ 6 của Mỹ tại biển Địa Trung Hải.

● Hạn chót Quân đội đồng minh phải rời khỏi lãnh thổ Trieste là ngày 26-10. Cuộc di chuyển quân đội đã bắt đầu ngày 7-10. Quân đội Ý sẽ vào Trieste ngày 25-10.

Đại diện các bộ tham mưu, Anh Mỹ Ý sẽ họp ở Uline để hoàn thành chương trình việc chuyển giao ấy.

(Paris Presse l'Int)

● Chính phủ Cao Miên vừa báo tin cho chính phủ Thái Lan biết quốc vương Norodom Sihanouk đã sẵn sàng sang viếng kinh đô Thái Lan vào khoảng tuần lễ thứ ba tháng này.

Người ta nhớ rằng, đáng lý quốc vương Sihanouk đến Bangkok vào ngày 3-10 nhưng vì lý do sức khỏe nên cuộc thăm viếng trước đã phải dời lại.

● Theo tờ Bildzeitung thì một nhà máy ở Đông Đức đã nổ vừa đúng 30 phút sau cuộc thăm viếng của Đ. Molotov. 5 người thợ bị thương nặng, một số đóng bị thương nhẹ.

Cũng theo báo ấy thì vụ nổ này do ở các nhân viên trong một tổ chức bí mật chủ trương nhưng cảnh sát lại hoàn toàn cải chính tin trên.

(Paris Presse l'Int. Berlin 9-10)

● Thời hạn quân đội Anh rút khỏi khu vực kênh Suez là 20 tháng.

Người lính chốt của quân đội Anh sẽ rời khỏi đất Ai cập vào ngày 12-5-1956.

Ý VÀ VIỆC



của DI TẾ

Án treo... bao tử

Ông Tôn Văn khi mưu đồ cuộc cách mạng Trung Hoa, có ngờ đâu rằng thành công của ông sẽ là bản án phạt dành cho Việt Nam bị... treo bao tử mỗi năm một ngày vào ngày lễ Song Thập, kỷ niệm cuộc cách mạng của ông.

Người thi hành án treo ấy là những đồng bào của Tôn Văn đang ở Sài Gòn.

Cứ đến ngày mùng 10 tháng 10 dương lịch, các chủ Đờ tê Huế lại xếp thớt dao, cho người Việt « ăn chay » một ngày.

Nay nay này mới thấy người Việt Nam mình ít chịu tranh chấp với người ngoại quốc. Người ta làm Đờ tê được, tại sao mình không biết làm Đờ tê. Còn bao nhiêu mối lợi lớn lọt vào tay người Tàu, người Pháp nữa.

Tôi nghĩ đến ngày Song Thập mỗi năm mà muốn kêu lớn lên một câu: Bao giờ ta mới được độc lập kinh tế?

Coi chừng những vụ... bắt quả tang

Kỹ nghệ điện thoại đã tiến bộ đến chỗ: có thể thấy mặt người ở đầu bên kia dây nói, muốn nói chuyện với mình. (Xem mục Đọc khắp các báo ngoại quốc có đăng tin này).

Nhờ thứ tế lễ phân truyền hình, một cặp uyên ương có thể thấy mặt nhau ở máy điện thoại, trong khi nói chuyện, xa cách nhau cả mấy cây số.

Nhưng lo rằng có khi uyên ương trở thành oán ương: ví dụ một ông 35 có bà bé kêu nói chuyện: rồi bà lên ở nhà, gọi lấy ông điện thoại, trong khi nói chuyện, xa cách nhau cả mấy cây số.

Khoa học tiến bộ sẽ tiện lợi thật song cũng có thể làm cho các ông, các bà ngoại tình hết đêm dùng tế lễ phân nữa. Và các cô « tế lễ phân nít » sẽ hoan nghênh cả 2 tay vì các cô sẽ bớt bận rộn.

SỐ TỚI CÓ NHỮNG BÀI:

SÂN KHẤU CÓ GÌ LẠ?



CUỘC ĐỜI MỚI CỦA CÁC VĂN NGHỆ SĨ DI CỰ:

Thượng Sĩ sa vào túp lều tranh của một gia đình lao động sẵn cảm tình với các nhà báo

Đủ kiểu đĩa bay

Hồi này ở Pháp đĩa bay lại tập tới viếng dân quê. Nhiều người được thấy tận mắt và khai với nhà chức trách những lời khác nhau:

Một cô, cô lễ cô chồng thích hút xì gà, nên đĩa bay với hình thức đúng như đĩa xì gà.

Một bà, cô lễ cô na ú nần như Mụ Béo ở Bờ Hồ (Hà Nội) nói quả quyết là đĩa bay giống hệt cái « ton nò » tức cái thùng đựng rượu, mập tú lù như mụ.

Một cậu học trò, chắc là ham đi xem các trận banh quốc tế, khai chắc như ba bó một dạ: « Ô! Đĩa bay tròn như trái banh! »

Ấy là chưa kể anh lao động khác đã thấy đĩa bay hạ xuống đất và thấy người gì nhỏ bé ở bên trong bước ra toan « rua » anh; ường quá, nếu họ « rua » theo lối « rua » có lót tay bằng giấy bạc như kiểu ở Saigon thì có đường biết mấy? Tóm lại là đủ thứ bay: xì gà bay, « ton nò » bay, banh bay, đĩa bay... chỉ còn thiếu có chồi chà bay như kiểu vô khí thường dùng khi làm tấn công bà bé.

Té ra, mỗi người thấy mỗi khác. Nếu theo lý luận của vài nhà khoa học đã cho rằng đĩa bay là những vật từ một tinh tú khác phải đi trình sát trái đất, thì các hình thức khác nhau của nó không làm cho chúng ta ngạc nhiên: ta chế được đủ kiểu máy bay từ phi cơ chuẩn chuẩn đến B 29, B 26, B 36 và Lười kiếm, Miệch Keng, đủ thứ, thì sao các ông trên Kim tinh, Hỏa tinh lại không nghĩ đủ kiểu vô khí hình thức khác nhau chứ?

Song, xin các ông! Đừng gây hấn với trái đất, nghe! Vì trái đất hay Kim tinh, Hỏa tinh chúng mình đều là con cái một nhà trong Vũ trụ mà!

Tiền không có mùi hôi hám

Không phải câu ấy ám chỉ bọn người làm giàu cách bất chính đâu. Chữ « tiền » nói đây là dùng theo nghĩa đen vì là đồng tiền, kim tiền ra ở chỗ dơ dáy (cũng theo nghĩa đen).

Tại xứ Pérou, các bạn có ngờ đâu phần của hàng triệu con chim sống trên những cù lao và những bờ biển, lại thành một trong các phủ nguyên quốc gia. Thứ phần ấy được các công ty chế ra phân bón rất tốt, xuất cảng đi các nước, thu lợi vô số.

Đến chuyện ở Saigon nữa.

Một tờ tạp chí khoa học ở Pháp, lấy việc đã thực hành ở Belfort ra làm gương và bàn rằng: Saigon cũng có thể làm tiền ở các đồng rúc và đồng bùn dưới cống. Thành phố Belfort có sáng kiến hết sức thật tế là lấy bùn cống và rác rến, bỏ vào máy hấp, làm ra hơi Méthane, dùng đốt lò trong bếp.

Tính ra, tiền bán hơi Méthane thu được trừ phí tổn đi rồi, còn có thể dùng vào việc giữ vệ sinh trong thành phố và còn dư bỏ vào công quỹ nữa. Tạp chí khoa học trên đây hỏi sao Saigon không bắt chước Belfort để bài trừ những đồng rúc cao ngạo như núi?

Nếu có ngày kia rác bùn Saigon sanh lợi được như ở Belfort, mà rồi có anh nào trở trên ăn cắp hai món ấy thì tránh sao khỏi tội... ăn cắp tiền công.



Phải dùng lời nói ôn hòa để diễn đạt ý chí cứng cỏi

TRONG xã hội không thiếu gì hạng người hiếu thắng. Bạn là người tranh đấu, bạn phải là người không hiếu thắng, bởi vì chiến sĩ, vô luận chiến sĩ chính trị, cách mạng hay chiến sĩ của chiến trận, đều phải khiêm tốn, ôn hòa để thuyết phục người, mặc dầu lúc nào cũng quả quyết tranh thủ thắng lợi.

Bạn đã nhìn hạng người lỗ mãng. Phải chăng bạn cho họ là con người kỷ dị, đã man và bất cần nhân tính.

Con người lỗ mãng vốn là người thất giáo, người chèn thắng ở trong lời nói. Con người ấy tưởng rằng cách nói ngang tàng, xác xược, làm cho kẻ khác không trả lời, là đã thu phục người. Chớ họ có biết đâu họ bị khinh bỉ. Bị nghe họ nói chuyện một lần là lần sau kẻ khác sẽ tìm cách tránh họ, cũng như tránh bệnh ôn dịch.

Bạn đã kết luận rằng không có phương pháp nào để gây ác cảm hơn là ăn nói và hành động xác xược, ngang tàng. Mà phần sự của bạn là phải tìm thêm bạn, phải gây thiện cảm, để tổ chức thêm đồng chí và bành trướng thế lực của đoàn thể của bạn.

Thế thì, ở ngay nội bộ của đoàn thể, bạn phải đánh đổ những hành vi khắt khe. Trong những buổi hội họp học tập, giữa đồng chí, cần dạy nhau phải dùng lời nói ôn hòa mà quả quyết, những lý luận thẳng thắn mà không thô bỉ, không xác xược, để thảo luận.

Với người ngoài đoàn thể, nếu phải gặp kẻ lỗ mãng hiếu thắng, bạn chỉ nên nghe mà không cần cãi lại, vì con người hiếu thắng không biết nghe, nên không bao giờ chấp nhận lễ phép của kẻ khác.

Hiếu thắng là đức « tiểu nhân », lại là lưu manh, bạn không cần thắng những kẻ ấy. Bạn nên để cho chúng nó tưởng rằng chúng đã thắng mọi người. Không có cách nào trị hạng người ấy hơn là để cho họ vấp té, hư hỏng, thất bại; mà vẫn chưa chắc là họ tổn, bởi vì họ cho họ là trung tâm d'èr của vũ trụ.

Khiếm tốn là bạn sẽ được người ta nghe; dù lý luận của bạn thiếu phần vững chắc đi nữa, người ta cũng nể bạn, cũng có cảm tình với bạn.

Chịu khó nghe người ta nói là bạn làm cho họ vui; do đó bạn sẽ khôn khéo dẫn họ tới chỗ kết luận của bạn mà họ không hay.

Bạn là người tranh đấu bạn phải có nhiều đức tánh.

BẮT HỮ

ĐỌC KHẮP CÁC BÁO NGOẠI QUỐC

Máy bay vận tải phản lực

Tin ở Washington cho hay: Công ty thương mại hàng không « Boling » vừa mới khánh thành máy bay phản lực « Boling 707 » bay 250 cây số mà chỉ mất có 13 phút. Máy bay này là một thứ máy bay vận tải, chuyên chở được rất nhiều người. Tính như thế tốc độ của máy bay này được 4023 cây số một giờ.

(Paris Presse l'Int.)

Sẽ thấy rõ được các cô « a lô lit »

Văn minh Âu tây thật là làm phát minh kỳ lạ. Hết vì tuyển truyền hình lại đến « giấy nói truyền hình ».

Vừa rồi ở New York đã bắt đầu bán những máy « tế lễ phở truyền hình » mới « ra lò ».

Nghĩa là khi bạn cần nói chuyện với ai, với người yêu chẳng hạn, thế là bạn có thể ngắm dung nhan nàng để cho bạn đỡ nhớ. Hoặc bạn có thể biết được các cô « a lô lit » ở Saigon này vui vẻ xinh xắn ra sao. Nhưng hãy chờ đợi đã, vì Việt Nam ta chưa nghe nói rục rịch nhập cảng chi cả.

(Theo Semaine du Monde)

Phải tốn kém nhiều « Ca-lo-ri »

Viện Sinh lý học ở Dortmund (Phổ) vừa làm một bản thống kê như sau:

— Một người đi trong một phút mất 2,1 nhiệt lượng (ca-lo-ri)

— Đi xe đạp trong 1 phút mất 6,3 ca-lo-ri)

— Đào đất mất 7,5 ca-lo-ri.

Và cuối cùng một nhất và cũng tốn « ca-lo-ri » nhất là những người leo thang gác.

Họ tính rằng cứ một phút leo lên thang gác là phải « tốn kém » mất 15 ca-lo-ri.

Ấy là ở xã người, còn miền Saigon bốn mùa nắng nóng có lẽ còn « phí tổn » nhiều « calori » hơn.

Vi trùng mại

Mấy nhà thống thái viện vi trùng học ở Bethesda vừa mới tìm được một số chủng 30 loại vi trùng khác nhau, mà chưa ai biết đến.

Giá báo Đời Mới dài hạn
n. oài Nam Việt
(ở cước phí)

3 tháng 84\$

6 tháng 168\$ 1 năm 336\$

Bưu phiếu xin đề tên Ô. Trác Anh.
Hộp thư 353 Saigon

Loại vi trùng này « sinh cơ lập nghiệp »

và « phát triển » ở trong tế bào thân thể người ta. Nhưng khi người chết, vi trùng sống trong tế bào cũng chết luôn.

Vậy các nhà khoa học tìm cách nuôi cho tế bào ấy sống, liền sau khi người chết. Nhờ vậy mà sẽ nghiên cứu được 50 thứ vi trùng mới kia.

Mặt trời nổi giận lôi đình

Rafaël Bendandi, một nhà thống thái ở kinh thành Naples, chuyên khảo về sự động đất.

Theo ông thì cuộc động đất ở Orléansville là kết quả trực tiếp của mặt trời đối với quả đất hồi tháng chín vừa qua. Quả địa cầu sẽ phải di chuyển một giai đoạn đại biến và khởi đầu cuộc đại biến là tại hạ ở Orléansville mà ta đã thấy.

Rồi chúng ta sẽ bị quan hơn đề thấy kết quả khốc hại trong 15 ngày đầu tháng 10 này..

Chẳng hiểu có đúng hay không, nhưng theo nhà thống thái đã tên thì có lẽ vì ông « trời » hăm hực hạ giới « loạn ly » nên muốn « trừng phạt » chơi chẳng? để có một trường tai ương thảm khốc sẽ như bệnh dịch lây truyền từ khu vực này sang khu vực khác.

Nhưng chẳng hiểu ông « thiên lôi » sẽ chỉ lối tìm xét xuống khu vực nào đây?

Nhà phát minh máy hút bụi từ trần

Ông Herbert W.

Hoover người sáng chế ra thứ máy hút bụi « a lô lit » đã từ trần.

Ông hưởng thọ 76 tuổi. Ông đã nghĩ ra thứ máy

phát minh giúp ích cho các bà nội trợ

được đỡ nhọc nhằn như vậy cũng là một điều có ích đáng ghi nhớ.

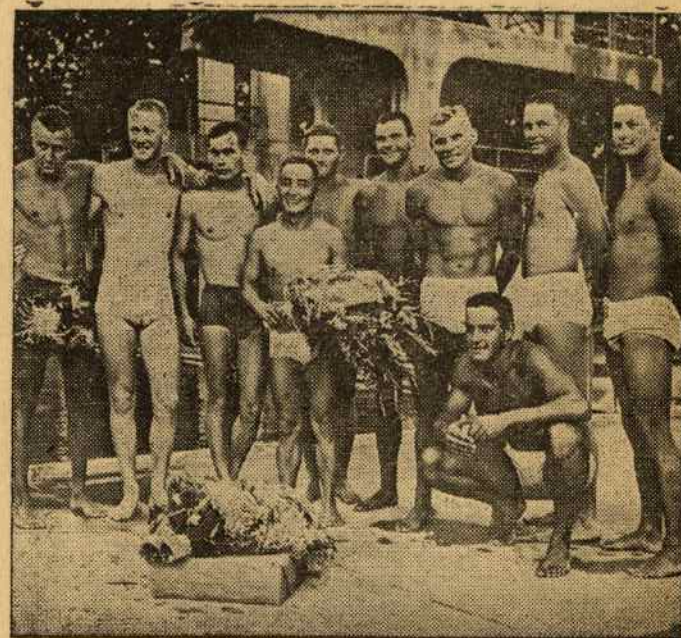
Nhưng rất tiếc rằng muốn sử dụng nó cũng phải

tốn tiền lắm. Nên các bà mẹ Việt Nam

vẫn phải dài lưng ra để mà quét nhà

bằng chổi xẻ, chổi lau như thường.

(Paris presse l'Int.)



Trung tá quân y Sammy Lee, người đã hai lần chiếm giải quán quân tại thể vận về môn nhào lộn vừa đến Saigon và đã biểu diễn tài nghệ của mình ở hồ tắm Saigon.



Tóm tắt các kỳ trước

...Phong hồi tưởng lại quá vãng; những ngày chung sống cùng Nhung dưới một nếp trường, trong không khí sắc màu trường giả nơi đô thành. Thế rồi, chiến tranh bùng nổ, làm xáo trộn nếp sống của Phong. Chàng nhập ngũ và ra hậu phương. Gặp Thor, cô bạn học thời xa xưa, một mối tình êm nhẹ lại nảy nở giữa đôi thanh, thiếu niên... nhưng Phong ra đi, trở lại cơ ngũ để tiếp tục làm nhiệm vụ của chàng trai thời loạn.

XIV

VƯỢT qua ba ngọn đồi Liên Châu, chân tay Phong mỗi rời rạc, chàng hạ «ba lô» xuống một gốc sim, ngồi nghỉ. Trời nhờ nhờ sáng, gà trong thôn đua nhau gáy từng hồi dài, chim ríu rít bay khắp nơi, ca hát ríu rít. Lấy khăn lau mồ hôi, Phong mân mê chiếc quạt «ba lô», mặt trái giáp với lưng, sấm lại, loang lổ, mùi da mới hòa với mồ hôi, xông lên mũi Phong một hương vị hăng hăng.

Tiếng còi của một đồn binh dưới đồi, âm ỉ cứ lên một hồi dài. Trời rạng dần, mặt trời chưa nhú, hắt ánh sáng lên giải mây lần tàn hồng đỏ, Phong ngẩng nhìn thừa ruộng bao la xếp đều đặn thành từng ô hình chữ nhật, rặng tre xanh ngắt chạy loanh quanh bên những mái tranh cũ kỹ, thỉnh thoảng một mái ngói đỏ chói, ngạo nghễ nổi bật lên giữa cảnh đồng quê thuần túy.

Chỉ còn một ngọn đồi và một cánh đồng nữa là đến vị trí đóng quân. Phong đứng dậy, vận mình mấy cái rồi khoác «ba lô» rảo bước. Mặt trời nhú gợn ánh sáng ấm áp lên cây cỏ, sưởi ấm lòng người bộ đội mãi mê trên đường trường giá lạnh.

Phong xuất trình giấy phép ở trung đoàn bộ, chàng trở về đơn vị. Men theo một dãy hào giao thông, một vài

ESTRAN VAN
Nhà Gám Kiến thuốc
Chuyên Môn
PTIQUE
SCIENTIFIQUE
LUNETTERIE
12. PHAN THANH GIÂN SAIGON

Do cựu cai quản nhà bán kiến thuốc Solirène-Heumann trên 25 năm kinh nghiệm đảm nhận.

con đường hẻm quanh co, chàng thấy một mũi tên nhỏ vạch trên thân cây, kèm theo một miếng gỗ nhỏ, A15. Phong lưỡng lự bước qua cổng ngấn vào nhà. Một nếp nhà ba gian ăn thông nhau, ván cửa hạ hết xuống, xếp đều xung quanh nhà, «ba lô» đặt lên trên, thành một hàng thẳng tắp vây quanh vách. Trên vách nhan nhản những khẩu hiệu.

Vài tờ báo chiếu, găm trên vách.

Hàn đang quét sân, thấy chó sủa, ngừng đầu ra cổng. Nhận ra Phong, chàng bỏ chổi, chạy băng ra, vui như đứa trẻ thấy mẹ về chợ:

— Thế nào? Tươi không? mang gia đình về quê rồi chứ.

Miệng nói, tay chàng tháo «ba lô» cho Phong, hai người dắt nhau vào nhà. Phong vui vẻ:

— Cũng tạm tạm, lúc nào mà chẳng phải

tươi. Thế nào? họ «lục» nhà mình có đui, què, mẻ, sút mất thằng nào không?

— Để tao quét nốt cái sân rồi vào kể chuyện cho mà nghe.

— Thế hôm nay đến phiên mày trực phòng đấy à. Đơn vị đi tập phải không?

Hàn gật đầu, quét lia lịa. Phong giở «ba lô», lấy ra một bọc, để lên bàn rồi lấy khăn đi rửa mặt. Hàn ngẩng lên:

— Ấy, đừng rửa đấy mày, giếng nước mưa của đồng bào để ăn.

Nước của bọn mình ở đây kia mà.

— Chết thật, tí nữa thì phạm đến dân vận.

Phong quay ra sau, một bể nước sông đầy tràn, chàng rửa mặt, lau tay chân. Mồ hôi trộn với nước, thấm vào môi mắt mẩn, giở vào mắt cay cay. Phong vào nhà.

Bữa cơm trưa Phong cảm thấy ngon miệng lạ. Chỉ cơm gạo đỏ với muối vừng không thôi, mà ngon gấp mấy bữa cơm thường ở nhà, có cả thịt. Vì hoạt động nhiều nên ăn khỏe, vì vui nên quên cả nhạt nhẽo. Phong và Hàn ăn hết cả một rá cơm con con, đựng được vào khoảng mười hai, mười ba bát. Cơm bày ngay ra sân, ngồi phệt xuống đất, hay ngồi xồm, hoặc đứng cũng được, họ vừa ăn vừa nói chuyện ầm ĩ cả sân, đùa trò đầu như múa vậy. Không khí đang hỗn loạn, rồi beng lên, bỗng im bặt vì tiếng hô «nghiêm» vang dậy. Tất cả mọi cử động đều ngừng, có anh đang đề bát kê miệng vẫn đề nguyên, có anh đang gạt muối vừng, vẫn đề nguyên cử động đó, có anh miệng đầy cơm cũng đề nguyên như vậy. Một chàng ở góc, vừa dứt tiếng hô, chạy bỏ ra, đương người như khúc gỗ chào cấp chỉ huy, đoạn khựng khiêng chạy trở về.

— Nghỉ.

Không khí lại ồn ào, tới tấp. Một lúc sau, chỉ còn có rá và những đĩa muối vừng gần hết, chông chơ trên sân, đất. Bữa cơm tàn, muối vừng đâu còn nữa, mặt chàng nào cũng tiêu nhàu như lưu luyến một mối tình chưa thỏa mãn. Từng người một, mang bát đĩa của mình ra vại rửa lấy, hàng chục mái đầu xanh, hàng chục bộ y phục xanh chum lấy nhau, hòa với tiếng tay trai cò vào bát ken két, tạo nên một hình ảnh đặc biệt của quân nhân, một sức sống tự túc tập thể tràn ứ. Nồi nước lớn đặt giữa sân, bốc khói mờ ảo, thoang thoang mùi gạo rang.

— Hoan hô Tư lộn, hoan nghênh Cả điệu, hoan hô hỏa đầu quân cho anh em xức bữa nay tốt quá, cơm chín

LOẠN ● tiểu thuyết của Duy Sinh ● LOẠN

đến, muối vừng rang vàng thế là đủ làm ấm lòng gia đình V. rồi.

Anh em đã đặt lẫn cho nhau những biệt hiệu thật nghịch ngợm, chàng tư béo phục phịch, hiền như cục đất, thỉnh thoảng lại làm nũng với anh em, nên chẳng ngần ngại gì nữa, thụ phong ngay cho cái tên Tư Lộn. Còn chàng Cả thì lại ở một thái cực khác. Người dài như xe điếu, chân tay cũng vậy, nên nghiêm nhiên anh được thụ hưởng tên Cả điệu. Họ điều lấy làm hài lòng về những biệt hiệu đó. Anh em mà đặt tên cho thì đúng lắm, không nhận làm sao được. Thấy anh em tung hô dữ quá, Tư Lộn Cả điệu nhìn nhau cười, đầu tóc hai chàng bù rôi, mặt nhọ nhem, tay chân cũng vậy, trời lạnh mà mồ hôi ướt đầm lưng áo hai chàng.

Ở miền núi nên trời vừa quá trưa đã chớm về chiều, mây bay lơ lửng trên nền trời xám, từng đợt gió se sắt lạnh, thổi vi vu qua kẽ lá làm rớt rụng những mái tranh sấm. Đoàn bộ đội sát vào nhau say ngủ, thỉnh thoảng có chàng suýt soa vì bị gió cù, họ xích lại gần nhau hơn nữa. Mảnh chân trần thủ màu chàm đã bạc quăn không xuể tắm thân người trai trẻ, có giọng ngậm nho nhỏ vắng lên trong không khô lạnh:

— «Bị thằng một cái chân bông

Nằm thẳng cũng khô, nằm cong cũng phiền,

Đắp dọc thì hở hai bên,

Đắp ngang thì lạnh như tiền cái chân...».

Rồi ba bốn giọng ngậm hòa lẫn lộn, trầm trầm, thanh thanh, u uẩn:

— «Mặc cho con tạo xớ xĩnh vẫn

Thịt da ta lại đắp lần thịt da...».

Có những tiếng cười khúc khích vang lên. Có những tấm ván cửa rên lên kèn kẹt, rung rinh trên hàng gạch xếp. Làm gì có giường, anh em phải hạ ván cửa của đồng bào xuống, để tránh hơi đất, họ phải đi kiếm gạch, đá, kê cao lên một đầu vào ngưỡng cửa, một đầu lên gạch. Hai chàng hai tám. Nằm trên thứ giường này phải cẩn thận lắm mới được. Phải thận trọng từng ly từng tí, không thể tung hoành ngang dọc, cựa bậy cựa bạ được. Phải nằm im thín thít, úp thìa lấy nhav, nếu có mỏi quá, chỉ được nhích một tí thôi. Mỗi lần nhích thật là một tai vạ vì gió lùa vào, ván cập kênh, có châu xuống đất dễ như chơi.

— Tuyệt đối im lặng, anh em làm ồn quá.

Lời cảnh cáo của anh trung đội đẹp bết được một phần sự ồn ào, họ vẫn thì thầm nói chuyện cùng nhau. Dưới gậm bàn thờ, Hàn và Phong cuộn tròn trong ổ rơm vàng, đắp chăn hầu kín, chỉ để hở vền vền mái tóc và cặp mắt. Số là hôm nay Hàn làm trực phòng nên chàng ta đã dân vận được một ôm rơm, về đắp «Tổ uyên ương» Chàng kiểm chỗ kín nhất, rải rơm đều đặn, phủ chiếu lên trên, đoạn phóc vào rún rún như nằm đệm lò xo vậy.

— Mày kể nốt chuyện đi Hàn. Thằng Côn chết rồi sao nữa?

Hai cặp mắt lơ là nhìn nhau, hai mái tóc quăn lấy nhau, Hàn thì thào:

— Tê ra, giờ đây chỉ còn có hai ta thôi ư!

— Còn, còn nhiều nữa chứ, còn những thằng trai yêu thủ đồ, còn những bạn ta nằm đây rầy đây...

— Đây là tao muốn nói nhóm tâm giao của chúng (đọc tiếp trang sau)

GIẾT CÁC LOẠI SÂU BỌ

CHỈ NHẬN TRÊN NÚT NÀY

ATOMISEUR

AGIR

insecticide

CÓ BÁN KHẮP NƠI

SONAPHAR

AGIR

102, đường M^l de LATTRE de TASSIGNY

Thuốc ho trái nhả

PECTO-CHERRY

TRỊ HO, NGỪA LAO CHO NGƯỜI LỚN

MÀU ĐỎ HỒNG, MÙI THƠM NGỌT RẤT DỄ UỐNG

Đại lý tại Việt Nam

NHÀ THUỐC KIM-QUAN

SỞI CHỢ MỚI - SAIGON

LOẠN ● tiểu thuyết của Duy Sinh ● LOẠN ● tiểu thuyết của Duy Sinh ● LOẠN

minh ấy chứ, mà thi lúc nào cũng lý luận.

Mặt hai chàng trai cùng rạo rạo, những tia hy vọng tràn đầy trong khoé mắt. Họ nhìn nhau không chớp, như cùng san cho nhau bao nỗi giận buồn.

Tiếng kèn đánh thức buổi sáng, âm thanh khô rơ chắt chiu thời gian nghỉ. Hàn và Phong rụi mắt vùng dậy, gió lạnh làm họ rùng mình, da xui lên bao gai ốc. Phong gấp mền, Hàn đi đánh thức anh em.

— Dậy, dậy, dậy...

Tiếng « dậy » nổi tiếp nhau rồi tiếp theo chuỗi còi tập hợp. Đoàn bộ đội xếp hàng ba nhanh chóng.

— Nhảy lên, thở mạnh vào. Chạy đều chạy. Thành hàng một.

Họ chạy rầm rập trên đường làng. Có những tiếng suýt soa kêu lạnh, vì chân không đạp trên sỏi. Đến bãi cỏ dưới chân đồi, đoàn bộ đội dậm chân trên nền cỏ xanh mướt. Ở đây tràn ngập màu xanh, màu xanh mát của đồng lúa chạy tấp đến chân làng xa hòa cùng màu thẫm của tre làng, hợp cùng màu áo đoàn bộ đội. Mọc lên tận bên sườn đồi đất đỏ dậm cụm sim trở đầy hoa. Động hồn thơ, Phong ngâm se sẽ :

— « Mầu tím hoa sim, mầu tím hoa sim

Tím cả một chiều hoang dại...

Thời buổi chiến tranh.

Mấy người đi mà trở lại

Nếu không về...

Chỉ thương người vợ chờ bé bỏng chiều quê...

— Phải, giờ này thơ đang làm gì? phải chàng đang đang lẻ loi một mình một bóng với con trâu gờ gờ

gặm cỏ ven đề... Phải chàng giờ này đang buồn rầu buồn tâm đầy thương nhớ về phương trời xa thăm đê tự hỏi lòng: « Phong của Thơ đâu ». Phải chàng giờ lòng người thôn nữ đang rộn ràng luyến tiếc một dĩ vãng xa xăm. .

— Giờ này mẹ ta đang nghĩ gì? Cha ta đang làm gì? Phải chăng mẹ ta đang vuốt dăm sợi tóc dính nước mắt, khắc khoải hỏi cha ta rằng: « Thăng Phong bây giờ ở đâu nhỉ? chắc nó rét lắm. » Và cha ta cũng dăm chiều hỏi lại mẹ ta rằng: « chẳng biết nó ở đâu bà nhỉ? Trời rét thế này mà lặn lội, chắc nó khổ lắm! »

— Nghiêm.

Tiếng hô rần rờ cắt ngang giọng tình cảm. Phong rút chân lại theo động tác. Cả đoàn bộ đội, thân mình đứng thẳng, mắt nhìn lên.

— Anh em chú ý: bây giờ chơi đánh vật cho ấm người. Giải tán cởi quần áo. Giải tán

Tiếng hô dội vào vách đá, âm vang trong cánh đồng quê. Họ tản mát, cởi quần áo để vào một đồng, tay xoa cùng thân thể đoàn chạy ra tập hợp :

— Anh em chạy theo tôi.

Tất cả chạy vòng vòng theo anh trung đội trưởng, kết lại thành vòng tròn rồi dậm chân.

— Chú ý: Bây giờ cứ hai người một lần lượt thi thử tài năng kiểm tra trung đội lấy một quân quân về vật lộn.

— Đề nghị anh « Toàn múp » với anh « Tư lộn » làm một keo trước.

(còn tiếp)

Xem Đời Mới từ số 122

LẼ LỐI LÀM VIỆC MỚI — PHỤC VỤ PHONG TRAO MỚI

NHÂN DÂN CÔNG TÁC LÃNH-ĐẠO

● Tích cực rèn chỉnh công tác lãnh-đạo, đúng thời, hợp thế.

● Chủ động mọi việc, linh động tùy địa phương, nhân văn, trình độ phát động.

● Tái lập thể quân binh xã hội và con người, phát triển điều hòa, bắt đầu từ chỗ bắt đầu.

linh nghiệm nhất. Khéo linh động để phù hợp với hoàn cảnh xã hội, rồi căn cứ vào cơ sở và những vô môn thích ứng, ta chủ động lấy tình thế.

CHÚNG ta hẳn thấy rõ vai trò lãnh đạo công tác nhân dân-tư-tính thế mới. Chúng ta hẳn thấy vấn đề thời gian là quan trọng, cần tranh thủ từng giờ, từng phút một, làm chủ hẳn tình thế trong giai đoạn lịch sử mới và vai trò nhân dân trước quyền lợi chánh đáng cần được giác ngộ phải đề cao triệt để. Nhân dân tự giác, chánh quyền công cán xung phong (1) hòa hợp tinh thần hành động quyết liệt, chúng ta nhất định thắng lợi.

Cần bản là phải học tập rất ráo kinh nghiệm bao nhiêu năm qua, không chủ quan khinh địch, tìm hiểu những kế hoạch hành động mới của các nước bạn; chúng ta dùng làm bản để cho chương trình công tác. Tích cực rèn chỉnh công tác lãnh đạo nhân dân, đúng thời, hợp thế, để thực hiện vai trò hướng dẫn đúng nghĩa. Chúng ta ít nói, làm nhiều, làm việc để rèn lý thuyết vững chắc, đúng độ để quạt lại bổ sung hành động. Lối chỉ tay năm ngón đã cáo thối theo lối quan liêu phong kiến. Nhân dân cần thực tế, cụ thể và kinh nghiệm.

Hàng hải đi sâu vào cuộc điện, khó khăn không nản, gian khổ không sờn, đồng cam cộng khổ với nhân dân để tranh đấu, cốt thể hiện tinh thần lạc quan chống đối, thực hiện chương trình sinh hoạt mới.

Rèn chỉnh hành động, rèn chỉnh tư tưởng và tình cảm chân thành, ăn khớp với tình trạng nhân dân. Phải bất bình mới cảm nhận nhiệm vụ của mình là cần yếu: đó là TRIẾT LÝ THỰC TIỄN.

Xung phong vào mọi công tác, mọi địa vực, chúng ta hẳn lấy làm lạ là mỗi trường hợp có những chi tiết khác nhau, đôi khi mâu thuẫn hẳn nhau đặc biệt là khác. Khi giới CHỦ ĐỘNG VÀ LINH ĐỘNG là phương pháp

Lập trường mềm yếu dễ dàng bị động để cuốn theo giai cấp chiếm ưu thế một cách vô ý thức. Nhận thức rõ ràng những yếu tố sai biệt giữa hai hoàn cảnh, nhân văn, địa hình, địa vật, trình độ phát động hai nơi để áp dụng cho đúng mức, ru, khuyết điểm làm tài liệu lãnh đạo có kết quả.

Nhân dân yêu mến cán bộ lãnh đạo trước đã, mới bàn đến chương trình chỉnh huấn sau, Dù sao, ta vẫn nhìn nhận:

Có thương trái ấu cũng tròn

Không thương bờ hôn cũng méo.

Phải biến chuyển khéo léo công tác của ta thành công tác của nhân dân tự phát, nhân đó họ tha thiết hợp tác với chúng ta, xin nhiệm vụ điều chỉnh xứ sở là công cộng, ai ai cũng có quyền tu dưỡng, phấn khởi xây dựng chung cùng.

Trong thời gian chiến đấu vừa qua, đa số nhân dân thôn quê ở ạt theo phong trào bột phát, từng hy sinh nhiều để chấm dứt lời vũ binh đao. Từng đợt phát động kịp thời tung ra, có khi nhân dân hy sinh bản năng, tình cảm, lý trí cá nhân để phục vụ đúng mức. Con người — khi lắng yên — thường nhân đó mà mất thể quân binh. Trạng thái khủng hoảng tâm lý cá nhân và xã hội cần được điều trị ngay. Cơ năng mất thăng bằng giờ đây có đủ phương tiện để rơi ngã, nếu không thay đổi lối làm việc trong khi công tác lãnh đạo nhân dân.

Phát triển, giải phóng những tiềm lực ần ứ (refoulement) trong cơ thể đất nước và nhân dân, lập lại thể quân binh vững chắc, bền vững. Tôi muốn nhắc đến kế hoạch A.B.C, bắt đầu từ thể bắt đầu của ÔNG TRẦN VĂN AN (xem Đời Mới số...) toàn cơ

phát triển, nâng đỡ toàn diện, điều hòa, có chương trình, giai đoạn — Sau mỗi đợt biến dịch, cần kiểm điểm lại những bộ phận tê liệt để rồi chịu mài một, một sớm, một chiều!

Trên phương diện giai cấp, hệ thống xã hội cũng vậy. Chúng ta không sợ quân thù len vào phá hoại những thành phần bệ rạc, trà trộn vào nội quan để khơi nguồn xáo động âm ỉ, một khi thể quân binh đã giải quyết mâu thuẫn chứa đựng.

Bên chỉnh tự thân, chủ động linh động, lập thể quân binh là ba mục tiêu hướng tiến của các thành phần NHÂN DÂN CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO. Chúng ta hẳn không sợ phải cô lập nếu thiết tha DO DÂN, VÌ DÂN, CHO DÂN mà hành động.

Phải thành tâm.

Phải tích cực.

Phải hành động thiết thực.

Và nhớ: phải học tập kinh nghiệm không dừng.

Xã hội tẩn, con người lớn dần, kế hoạch phải xoay đổi không thôi — Người cán bộ nhân dân công tác lãnh đạo phải thực hành chương trình NHÂN DÂN TRỊ từ phút này.

KIỂM ĐẠT

KỶ SAU:

Lập thể quân binh

(1) Xem bài « Phát động nhân dân giác ngộ quyền lợi » ở Đời Mới số 133 của Kiểm Đạt.

Số sau, một mục mới:

Giữa các bạn chơi ảnh

Đề trao đổi ý kiến với nhau giữa các bạn chụp ảnh chơi trong gia đình

Đề đăng những bức hình mà các bạn cho là thành công nhất trong tập hình của các bạn.

Đề ghi những kỷ niệm êm đềm trong đời sống gia đình của các bạn, bằng hình ảnh in trên Đời Mới.

Giữa các bạn chơi ảnh

SẼ LÀ MỤC TRAO ĐỔI Ý KIẾN HỮU GIÚP NHAU TIẾN THẸM TRONG NGHỆ THUẬT CHỤP ẢNH.



VIỆC THẾ GIỚI

NHẬT BỒN gia nhập kế-

hoạch Colombo là yếu tố mới TRÊN TRƯỜNG CHÁNH TRỊ ĐÔNG NAM Á

VĂN LANG viết

NƯỚC NHẬT là nước bại trận, mà lại là nước có năng lực về mọi phương diện. Từ ngày đại chiến chấm dứt với sự đầu hàng của Nhật và Đức, người ta thấy một việc trái ngược là hai nước này trỗi dậy một cách mau lẹ, còn mau hơn nhiều nước thắng trận.

Chiến tranh ngưng là thế giới bị chia ra hai khối rõ rệt. Nga và Mỹ chống chọi nhau vì lợi quyền và lý tưởng tương khắc. Do đó giặc người phát sanh khắp nơi giữa các nước chư hầu của Nga Xô và những nước muốn bảo vệ tự do nên cùng đứng về phe Mỹ. Giặc người, giặc nóng diễn biến không ngừng. Nga Xô bành trướng thế lực ở các nước do đảng đệ tam cầm đầu. Mỹ cố gây thực lực và kéo thêm đồng minh. Nhờ đó mà Đức, Ý và Nhật được viện trợ dồi dào, để trở nên những nước mạnh.

Ở Á Châu kể ra thì Nhật mạnh trước Tàu. Dù là bại trận, công cuộc tổ chức quốc gia Nhật và tinh thần tôn trọng kỷ luật của dân tộc Phù Tang vẫn không sụp đổ. Và mặc dầu Trung Hoa ngày nay là một nước Cộng sản nhưng chưa có thể nói mạnh hơn Nhật.

Tuy vậy, nền kinh tế của Nhật Bản không vững. Sở dĩ mấy năm qua kinh tế Nhật đứng được là nhờ viện trợ Mỹ và giặc Triều Tiên. Mà viện trợ chỉ là tạm thời chi kế; trong lúc ấy thị trường Trung Hoa bị phong tỏa. Thủ tướng Yoshida phải chầu du thế giới để nối lại nền mậu dịch giữa Nhật và các nước hữu cận vẫn tình hình kinh tế nước nhà.

Trong lúc ấy, Hội nghị về « kế hoạch Colombo » nhóm tại Ottawa. Có mặt cả thấy 14 nước Âu Á. Nước Nhật và Xiêm lại được chấp nhận tham gia. Mà người ta chú ý nhất là sự được tham gia của Nhật Bản.

Vì sao? Vì Nhật đóng một vai trò quan trọng trong sự kiến thiết Đông Nam Á. Và kiến thiết thịnh vượng Đ.N.Á. cũng là ở trong chương trình ngắn Cộng Nam Tiên.

Có người cho rằng đây cũng là một sự thất thế của Mỹ, bước lòng phải để cho Nhật ngả về phe Anh.

Nhưng có người cho rằng điều ấy vẫn có lợi cho Mỹ, bằng chứng là liền sau đó Mỹ hứa tiếp viện kế hoạch Colombo, làm cho Ấn Độ reo mừng. Có lợi cho Mỹ là tránh được Nhật thêm thường thị trường Trung Hoa; thêm nữa là Nhật đứng bên Anh quốc mà kiềm hãm nước này.

Vai trò kinh tế của Nhật trong kế hoạch Colombo sẽ quan hệ hơn cả, vì Nhật có đủ năng lực chuyên môn và kỹ thuật, lại sản xuất rẻ tiền. Mỹ sẽ tiếp viện Nhật về mặt lý tài, kế hoạch Colombo sẽ giúp nguyên liệu (nhất là Úc châu), thì rồi đây máy móc của Nhật sẽ tràn xuống Đ. N. Á.

Nhật tham gia kế hoạch Colombo là bước đầu; mai sau Nhật có thể là nhân viên trọng yếu của Hiệp ước Cộng đồng phòng thủ Á Châu.

Quả là việc không hay cho Trung Cộng.

Thế nào rồi đây cũng có phản động lực của Nga Hoa Cộng.

V.L.



NGA Xô cũng như Trung Cộng— và hồi oit cũng như Việt Cộng từ 1949 đến nay — thường vẫn bất chấp cả điều kiện kinh tế (tức là thực tế xã hội) mà chủ trương « lấy được » một chế độ tự xưng là chính phủ Dân chủ Nhân dân. Tại sao lại dám gán cho họ hai chữ « lấy được »? Tại rằng họ đã hoàn toàn đi ngược lại chính thể Dân chủ, và luôn tiện đi ngược lại chính sách Nhân dân.

Đi ngược lại chính thể dân chủ vì bao nhiêu quyền bính, từ cấp thôn cấp xã cho đến cấp trung ương, đều tập trung vào trong tay một thiểu số thư lại (được gọi là cán bộ của Đoàn thể — tức là của Đảng — hay của chính quyền cũng vậy) — còn người dân, cho ngay là thuộc giai cấp bản nông vô sản thật tuyệt nhiên không được hưởng qua một tý quyền hành, ngoài thư quyền đóng góp phần mỗ hôi và xương máu vào « Công tác bảo vệ chính quyền »... cho giai cấp thư lại thống trị. Dân đã không làm chủ thì còn gì là .. Dân chủ?

Đi ngược lại chính sách Nhân dân vì bao nhiêu quyền lợi kinh tế đều tập trung cả vào công việc xây dựng thành trì đỏ — là « nước Nga của Mốt Cu » ở Tây phương, và « nước Tàu của Bắc Kinh » ở Đông phương, khiến cho quảng đại nhân dân của khắp mặt các nước chư hầu — là tất cả mọi nhược tiểu dân tộc đã « được » Hồng quân và Giải phóng quân... « giải phóng » (!?)

Thực vậy, nói ngay nước Việt thì, trước ngày 20-7-54, lúa miền Nam bộ dùng để đổi ra tiền vàng đem dâng Trung Cộng, lúa miền Trung và Bắc Bộ dùng để nuôi Giải phóng quân, rồi bao nhiêu nguyên liệu (lâm sản, hải sản, thổ sản) thầy thầy đều phải đem nộp cho Tàu để « gọi là » trao đổi lấy những vũ khí dùng vào việc đánh mướn cho Nga Hoa... Như thế tối đại đa số nhân dân của cái thế giới, tự xưng là Dân chủ Nhân dân kia, không hề được hưởng trọn vẹn sản phẩm do sức lao động của mình làm ra. Như vậy thì « phẩm từ » Nhân dân chỉ còn là một nhãn hiệu xảo trá và hỗn xược thôi.

Vì nhận rõ thấy mấy điểm phỉn dân gạt chúng đó nên các nhà cách mạng Nam Tư đã kịch liệt đả phá chế độ thư lại bằng cách phân tán quyền bính về đến tận tay toàn thể quảng đại nhân dân, bất chấp người dân thuộc về đẳng cấp nào, thuộc về dân tộc nào, miễn sao người dân đó thừa nhận chính thể hiện hành. Còn đối với chính sách « độc quyền chính

HÀ VIỆT PHƯƠNG

NHÂN BẢN MỚI

HÀ VIỆT PHƯƠNG

Chủ Nghĩa Xã Hội
ở Nam-Tư



THẾ NÀO LÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN?

quốc» — tức là coi Nga và Hoa như Chúa tể bắt buộc các nước hành tinh phải phụng sự — thì cứ chỉ đầu tiên của Nam Tư, như đã thấy, là thoát ly ảnh hưởng Nga Xô về mọi mặt kinh tế, chính trị, quân sự, văn hóa, và, cương quyết tranh đấu giành giật mọi lợi lộc vật chất về cho các nhược tiểu dân tộc, tức là cho đa số nhân dân trên thế giới, đồng thời luôn luôn dựa vào nhân dân để xây dựng xã hội. Thế có nghĩa là chính giới Nam Tư đã dựng nổi một quan niệm rành rọt về chế độ Dân chủ nhân dân.

Dưới đây thử xét xem quan niệm đó ra sao mà đã giúp được các nhà lãnh đạo Nam Tư có đủ tin tưởng công khai ban bố nhiều sắc lệnh và chỉ thị vụ vào việc tổ chức xã hội, khiến cho cả hai thứ đế quốc chủ nghĩa cả cũ lẫn mới đều phải kiêng gờm, và khiến cho toàn thế giới cách mạng trong hoàn vũ phải hướng về Nam Tư để mong tìm cho ra một phương thuốc cứu thế?

Trong sáu năm vừa qua, chính giới và nhân dân Nam Tư đã can cứ vào một quan niệm rất là vững chắc về chế độ Dân Chủ Nhân dân để ngoài thì đấu tranh chống lại ách xâm lăng đô hộ của Nga Xô, trong thì vừa phá hoại mọi tàn tích phong kiến tư bản, vừa xây dựng cơ sở XHCN. Quan niệm này đã được trình bày trong tác phẩm của một chiến sĩ lý luận gia, có uy tín ngang thống chế Ti-tô, là ông Edvard Kardelj. Quan niệm ấy xét toàn diện đều nhằm tinh chất cách mạng, vì nó làm lộ bật ra tất cả ý thức chính trị cao sâu và tất cả lòng sốt sắng suốt của các nhà lãnh đạo Nam Tư lúc nào cũng đi sát thực tế vật chất (là nền sinh hoạt kinh tế) của xã hội để cải thiện thường xuyên mọi trạng huống chính trị dân chủ nhân dân ở trong nước.

Quả có là như thế. Trong tập « Bàn về chế độ dân chủ nhân dân ở Nam Tư », Edvard Kardelj có đưa ra luận thuyết sau đây:

« Không bao giờ được quên rằng: chẳng hề có một bộ máy thư lại (quan liêu hay viên chức hay cán bộ cũng vậy) nào, dù toàn thiện đến đâu, dù tinh vi, tài giỏi đến đâu đi nữa, dù được lãnh đạo công phu đến mấy đi nữa, cũng không tài nào xây dựng

nổi X.H.C.N. đâu. C.N X.H. chỉ có thể nảy ra từ sáng kiến của triệu triệu quảng đại nhân dân được thời dành rằng SÁNG KIẾN NÀY PHẢI LIÊN KẾT VỚI SỰ CHẤP HÀNH CHÍNH LÝ VAI TRÒ ĐIỀU KHIỂN CỦA MỘT ĐẢNG VÔ SẢN.

« Bởi vậy, cuộc phát triển của C.N. X.H. không còn mượn được con đường nào khác con đường bền bỉ đi sâu vào chế độ dân chủ xã hội, nghĩa là theo đúng hướng của một nền quảng đại nhân dân tự lực quản trị mỗi ngày một rộng lớn thêm ra, theo hướng của một cuộc quảng đại nhân dân tham gia mỗi lúc một mật thiết thêm lên vào sự vận dụng bộ máy Nhà Nước, từ cơ quan thấp nhất đến cơ quan cao nhất, theo hướng của một đà quảng đại nhân dân kết hợp mỗi giờ mỗi chặt chẽ hơn nữa vào việc điều khiển mỗi xí nghiệp, mỗi công sở, v.v...

« Không gìn giữ lấy những nguyên tắc ấy thì thế nào rồi cũng đi tới chế độ quan liêu, đi tới nạn tách rời bộ máy quan liêu ra khỏi đại chúng nhân dân, đi tới tai họa bất quảng đại nhân dân làm tôi mọi cho bộ máy quan liêu. Mà đã xảy ra tình trạng đến như thế ấy dù—thời gian có ngắn ngủi đến mấy đi nữa — thì tất cũng gây ra bao nhiêu hiện tượng tiêu cực, như là thói hủ lậu, bảo thủ ở trong mọi phương pháp và mọi hình thức tổ chức, thói bộp ngạt tinh thần sáng kiến cải tạo của nhân dân từ dưới đưa lên, thói đào tạo ra một lũ giun thư lại ăn bám xã hội, thói sa lầy về tư tưởng, thói lạc lõng ra khỏi con đường chính theo chính sách quốc tế của Mác—Lê-nin, v.v...

Đồng thời cũng không được quên rằng: xét theo khía cạnh ảnh của cuộc tiến hóa X.H.C.H. thì mục độ hiện

thời của nền dân chủ xã hội thực ra tương đối vẫn còn thấp kém lắm, và sự phát triển của nền Dân chủ nó sẽ không tiếp tục theo đà đột nhiên dẫu mà, trái lại, phải nhờ vào công tác luôn luôn cố ý thức của khắp mặt

chiến sĩ X.H.C.N. và khắp mặt các tay xây đắp xã hội theo X.H.C.N. sau này. Bởi vậy, cũng chẳng có phải là nhiệm vụ của người cách mạng khi lớn tiếng ca tụng sự vinh quang của nền dân chủ xã hội bằng cách tưởng tượng là, với nền dân chủ đó, loài người đã tiến tới ngon của nguồn Hiền Nhân rồi đâu, trái lại càng phải cải thiện nó và đi sâu vào nó hơn nữa.

Hệ nền dân chủ xã hội mà càng có tính cách X.H.C.N. thực sự — nghĩa là bao nhiêu tàn tích của tư bản chủ nghĩa và bao nhiêu bệ rạc thối tha của quá khứ nói chung mà cùng tiêu biến đi ở trong Nhà Nước X.H.C.N. — thì nền dân chủ xã hội lại càng hóa ra vật báu chung của toàn thể nhân dân, thì nền dân chủ xã hội lại càng táo bạo phát triển cơ sở tự lực quản trị của đại chúng nhân dân, cho đến lúc nền dân chủ xã hội sẽ hóa thành nền tự do thực sự cho khắp cả bản dân thiên hạ, thì như thế là ở trong thực tế nó không còn đội hình thức của Nhà Nước nữa: chính quyền, (hay là chính phủ, hay là Nhà Nước) lúc đó là của tất cả mọi người.

« Dịch thị sự cải thiện bền bỉ của nền dân chủ xã hội đã tạo ra mọi điều kiện tiêu tan của bộ máy Nhà Nước. Bởi vậy những ai đánh giá quá thấp mối quan trọng của sự phân tán quyền bính cho quảng đại nhân dân, đồng thời lại tổ đầu khuynh hướng đi tới nền tập quyền thư lại để làm hại cho nền tự chủ quản trị của đại chúng nhân dân (thường được phe phái Sít ta lín gọi là: dân chủ tập trung) thì quả là ai đó có thái độ tuyệt đối sai lạc. Chẳng hề có người nào, dù tài ba đến mấy đi nữa, lại có thể tiên đoán được khả năng xây dựng của triệu triệu nhân dân ở trong cuộc kiến thiết xã hội hàng ngày, nếu họ không bị chính sách thư lại lập quyền cản đường họ.

« Như vậy thì hiển nhiên là, ở trong giai đoạn cách mạng bắc cầu từ chủ nghĩa tư (đọc tiếp trang 39)



ĐỨC KỶ NGOẠI HẦU CƯỜNG ĐỀ

Đức hộ pháp, giáo chủ Cao Đài, sau một thời gian du hành hải ngoại đã trở về Sài Gòn ngày 12-10-54. Trong dịp này, Đức hộ pháp có đưa Linh đài đức xức tro của Đức Kỷ Ngoại hầu Cường Đề về thờ tại Tòa Thánh.

Tuổi trẻ đến một vị á quốc, lên gác cách mạng, Đồi Mốt trân trọng dâng lại bài ca á quốc do Đức Kỷ Ngoại hầu Cường Đề ban hành vào năm 1944 với tư cách là ủy viên trưởng Việt Nam phục quốc đồng minh hội. Xét một vài câu không còn được hợp với tình thế hiện nay nên nhà báo cho thay vào những hàng chữ. Mong bạn đọc hiểu và thể tình cho.

ÁI QUỐC CA

Này ta hát một câu ái quốc,
Yêu gì hơn yêu nước nhà ta.
Nghiêm trang bốn mặt sơn hà,
Ông cha ta để cho ta lạ vàng:
Trái mấy lớp Tiên Vương dựng mở,
Bốn ngàn năm dài gió dầm mưa.
Biết bao công của người xưa,
Gang sông tắc núi dạ đưa ruột tằm.
Hào Đại Hải Âm âm trước mắt,
Dải Cửu Long quanh quất miền tây.
Một tòa san sát xinh thay,
Bắc kia Vân, Quảng, Nam này Côn Lôn
Về gấm vóc nước non thêm đẹp,
Chắc những mong cơ nghiệp dài lâu.
Giống khôn há phải đàn trâu,
Giàng sơn nở để người đầu vẫy vùng
Hăm nhăm triệu dân cùng của hết,
..... (bỏ một hàng)

Thương ôi! công nghiệp tổ tông,
Nước tanh máu chảy, non chồng thịt
cao!

Non nước ấy biết bao máu mủ,
..... (bỏ 5 hàng)

Hồn ơi, về với giang san,
Muốn người muôn tiếng hát ran câu này
Hợp muôn sức ra tay quang phục,
Quyết phen này rửa nhục báo thù.
Một câu ái quốc reo hò:
Xin người trong nước phải cho một
lòng!!



NỘI THỂ VÀ NGOẠI VIỆN

của *Trần Văn Sửu*

TỪ NGÀY đại chiến thế giới chấm dứt vấn đề viện trợ các nước nhỏ chưa đủ phát triển lúc nào cũng có tánh cách thời sự. Nước mạnh giúp đỡ nước yếu và giúp đỡ để tránh họa Cộng sản là câu chuyện đầu môi của chánh khách ở hạ bán thế kỷ này.

Nước Việt Nam ta mấy năm qua cũng thừa nghe chuyện ấy, nói rõ hơn là thừa nghe sự viện trợ của nước Mỹ. Trước đây sự viện trợ của Hoa Kỳ qua tay người Pháp rồi mới chuyển sang cho chánh phủ Việt Nam. Sau Hội nghị Washington nhóm vào khoảng cuối tháng 9 năm nay, thì Pháp và Mỹ thỏa thuận giao viện trợ trực tiếp cho Việt Nam. Nghe nói số tiền lên đến gần 400 triệu đô-la, tính ra bạc Việt Nam là 14000 triệu đồng (nếu bỏ đồng mỗi đô-la là 35 bạc ta).

Thật là một sự viện trợ quan trọng. Và nghe đâu nó sẽ quan trọng hơn nhiều, nếu nội bộ Việt Nam rõ rệt hơn, nhất trí hơn, làm việc có hiệu quả hơn. Những người thức thời đều nhìn nhận rằng rất cần có ngoại viện, nhất là trong buổi đầu của sự xây dựng một quốc gia mới phải đương đầu với Cộng Sản. Nhưng cũng có người đâm lo cho nội bộ Việt Nam sẽ bị chia rẽ hơn vì vấn đề Mỹ viện trợ. Sự lo ngại của một số người cũng có lý phần nào. Một là vì sự tổ chức nội bộ Việt Nam chưa chu đáo; hai là vì cách xử dụng viện trợ không có cơ quan kiểm soát kỹ càng.

Sự xử dụng viện trợ theo lối làm việc lúc trước làm cho nhân dân thêm ngờ vực chánh quyền, vì không thấy có pho bày rành rẽ cho nhân dân hiểu. Nhân dân có quyền hiểu biết về sự quản trị của ngoại viện. Nếu có chút gì mờ ám thì lòng người đâm ra ngờ vực. Mà hệ có ngờ vực thì 10 đồng đô-la xài ra chỉ còn giá trị 1 đồng.

Vì vậy mà ngoại viện là con dao hai lưỡi, phải khéo xử dụng lắm mới có hiệu quả như ý muốn, nhất là theo ý muốn của nước chịu viện trợ.

Đứng về phương diện « ý định của nước viện trợ » thiết tưởng Việt Nam cũng nên đặt rõ vấn đề, bởi vì nếu chỉ hướng của nước chịu viện trợ và của nước viện trợ không tương đồng thì sẽ không tránh được hục hặc giữa đôi bên.

Mục đích của ngoại viện không thể khác hơn là sự xây dựng thịnh vượng và củng cố hòa bình trong độc lập. Có hòa bình chơn chánh (lẽ tự nhiên là không nhận hòa bình dưới trát tự của chế độ đảng trị của đệ tam), hòa bình dân chủ, thì mới có tự do; và có thịnh vượng và công lý xã hội mới tránh được những bất an xã hội. Đó là phương thức chống cộng có hiệu lực nhất. Bằng như chỉ biết chống cộng mà không biết hòa bình và thịnh vượng thì không làm sao chống nổi cộng sản. Bởi mục tiêu là đôi phương pháp tổ chức, đôi cả cái thể quần chúng.

Nói hòa bình ở Việt Nam cũng là nói độc lập. Thiếu độc lập là thiếu hẳn điều kiện xây dựng hòa bình. Mà nói độc lập với ngoại viện là đặt vấn đề liên kết. Ở trên mặt báo này chúng tôi đã nhiều lần đặt vấn đề liên lập vì chỉ có liên lập mới giữ được vẹn nền độc lập. Liên lập khác hơn tùy thuộc; liên lập là liên kết với đủ tư cách nước độc lập. Có như thế là giúp cho những nước liên lập được phát triển đời sống quốc gia dân tộc, chứ không phải trói buộc đời sống

ấy như đã xảy ra ở các nước chư hầu.

Nước Mỹ là nước lãnh đạo khối dân chủ, đã chịu khó giúp đỡ nhiều nước, lớn có nhỏ có, thì Mỹ cần hiểu rõ tâm trạng của những nước chịu viện trợ, nhất là các nước Á châu. Chỉ hô hào giúp đỡ đánh cộng là không đủ. Phải nhận định và quyết định giúp đỡ bảo vệ và củng cố độc lập. Có bảo vệ và củng cố độc lập là tự nhiên có chống cộng, và chống cộng một cách đặc lực.

Thêm nữa, người Mỹ cần để ý rằng những dân tộc Á châu vừa được độc lập là những dân tộc đã mất độc lập trong tay cường quốc Âu châu. Họ vẫn có tâm trạng hoài nghi người da trắng; dù là không đúng đi nữa, sự ngờ vực vẫn có.

Khi người Mỹ hô hào muốn thấy chánh quyền ở đây là một chánh quyền « quốc gia » (nationaliste) hay « ái quốc » thì người Mỹ không nên quên sự ngờ vực của cả một dân tộc. Họ ủng hộ viện trợ, họ biết ơn, nhưng họ quý độc lập hơn vì họ đã đổ nhiều xương máu cho độc lập.

Ái ai cũng hiểu rằng dân chúng Việt Nam không thích người thân Pháp đứng ra cầm quyền, dù là sự nhận định ý nghĩa của tiếng « thân » có sai lầm đi nữa; mà không thích « thân Pháp » của dân chúng đây không có nghĩa là bài Pháp, nó có nghĩa là tôn trọng nền độc lập quốc gia. (2)

Có lẽ vì hiểu cái tâm lý ấy của quần chúng Việt Nam nên Đại Tướng Tổng Ủy Ely vừa tuyên bố: « Thà là có một chánh phủ Việt Nam chống Pháp mà là một chánh phủ có hiệu lực còn hơn có một chánh phủ thân Pháp mà bất lực ». Lời tuyên bố của đại tướng Ely quả là đặt một giai đoạn chánh trị mới, có thể làm cho người Việt. « Chống Pháp » trong hiện tình nước nhà là danh từ đã mất dần ý nghĩa. Hoặc giả Tổng Ủy Ely đã trông rõ điều ấy nên không ngần ngại khi dùng đến câu « chống Pháp ».

Khi dân chúng Việt Nam không

thích « thân Pháp » thì họ cũng không thích danh từ thân nước này nước nọ. Họ muốn đặt Việt Nam đứng trước hay đứng ngang hàng với các nước, dù là trên thực tế Việt Nam nhỏ yếu hơn. Dân tộc Việt Nam là dân tộc trọng nghĩa, họ không bao giờ quên ơn, nhưng cái ơn phải là ơn chánh đáng. Dân tộc Việt Nam lại không bài ngoại, thì vấn đề liên hữu giữa Việt Nam và các nước rất được hoan nghinh vậy.

Thế có nghĩa là gì?

Là nội thể của Việt Nam phải là cái thể chánh yếu. Cái nội thể này có đường hoàng và rõ rệt là đặt trên lập trường dân tộc, thì sự xử dụng ngoại viện mới có hiệu lực. Nó sẽ có hiệu lực như ý muốn của nước viện trợ vì nó sẽ được nhân dân chấp nhận. Một đồng đô-la sẽ có giá trị 10 đồng nếu dân chúng tin cậy ở sự viện trợ của Mỹ. Đây là cả một vấn đề làm cho dân chúng tin tưởng.

Đã bao lần trên mặt báo này chúng tôi nêu lên vấn đề đào tạo thực lực, xây dựng chủ lực cho Việt Nam. Chúng tôi tin rằng nếu Việt Nam không có thực lực của mình thì dù ngoại viện có dồi dào thế nào, rồi cũng như nước đổ lá môn, và công của nước ngoài quan trọng tới đâu cũng là công đã trắng.

Chúng tôi cũng có lần định rõ làm

thế nào để gây thực lực. Xin nhắc lại rằng không phải tom góp một số đồng người mà gọi được là có thực lực. Nói thực lực phải nói tổ chức. Mà nói tổ chức là nói lý tưởng, lập trường và đường lối tranh đấu. Có lý tưởng mới đào tạo được cán bộ, và có cán bộ mới phát động được quần chúng, và quần chúng có phát động mới có thể nhân dân, mới có thể gọi là có thực lực.

Ở thời buổi nhân dân trí này (cũng là pháp trị) con người làm được việc phải là con người ở trong quần chúng, hòa mình với quần chúng và lôi cuốn được quần chúng. Anh hùng cá nhân chỉ làm được việc nhỏ trong một thời gian nhất định.

Trước những biến cố lịch sử, chúng tôi tha thiết mong mỗi người minh hiểu việc nước mình, người bạn của Việt Nam hiểu tình thế của Việt Nam và tâm trạng của dân tộc V.N. Làm việc ngoài sự hiểu biết ấy là làm việc không bao giờ có kết quả tốt.

Cải thiện tình thế, khôi phục hòa bình dân tộc, xây dựng một nước Việt Nam tự do (dù là còn một mảnh đất nhỏ) bên cạnh con voi Hoa Cộng, là việc « đội đá vá trời » cần có sự góp sức của toàn dân, và sự khéo léo xử dụng ngoại viện.

Không có cá nhân nào, dù là thần thánh đi nữa, không có đảng phái nào, dù là có bá vạn hùng binh, làm nổi việc mà không có sự tham gia đại cuộc của nhân dân.

Vì vậy mà chúng tôi đặt vấn đề « chánh trị nhân dân ».

T. V. A.

(2) Bằng chứng là từ trước tới giờ mỗi khi người « thân Pháp » rõ rệt lên cầm quyền là toàn thể dân chúng đều thờ ơ lãnh đạm.

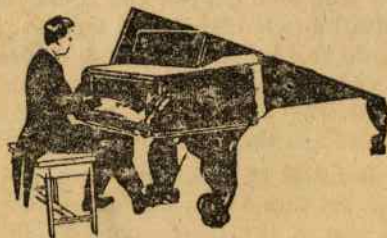
ĐỜI MỚI mỗi tuần mỗi tiến

NGOÀI NHỮNG BÀI BÌNH LUẬN VỀ THỜI CUỘC,
NHỮNG MỤC THÔNG THƯỜNG, TỪ NAY CÒN THÊM SỰ CỘNG
TÁC CỦA NHỮNG CÂY BƯT TRẺ TRUNG HOẶC KINH NGHIỆM

Các thiên **Phóng sự và điều tra**

đặc biệt ở trong nước và ngoại quốc, do những ký giả
chuyên nghiệp đảm lãnh

CÁC MỤC KHẢO CỨU VỀ VĂN HÓA, CHÍNH TRỊ, KHOA HỌC
DO CÁC NHÀ VĂN TRUNG, BẮC, NAM, BIÊN TẬP



Vụ cô Dides của nước Pháp đang làm chấn động dư luận Pháp và thế giới. Người ta cho rằng những vụ tiết lộ bí mật quốc phòng như thế ấy làm giảm thanh danh quốc gia rất nhiều, và làm cho các nước đồng minh của Pháp lo ngại, không biết phải đặt tin nhiệm tới mức nào.

Cuộc điều tra đã phanh phui ra nhiều điều quan trọng, như các mạng lưới gửi cho quân đội Pháp trong trận Điện Biên Phủ, các dự định Pháp về Hội nghị Genève, đã được thông báo cho đối phương. Ông Mendès France phải kinh ngạc khi nghe ông Phạm văn Đồng ở Genève nói ra những khả năng binh bị Pháp, một cách rõ ràng.

Thật tưởng bạn đọc cũng nên biết qua vụ cô Dides, để hiểu biết thêm việc nước Pháp và các vụ mua tin tức bí mật nhất là về quốc phòng, là quan hệ đường nào.

Vụ này theo tin tức tới ngày 9-10 làm lay động địa vị Nội các Mendès France và giúp cho phe đối lập một cơ hội hiếm có để tấn công chính phủ. Cũng vụ này sẽ làm cho các đảng chống cộng hiệp nhau mà đương đầu Cộng Sản một cách quyết liệt hơn. Có thể rồi đây trước dư luận quần chúng đảng Cộng Pháp sẽ thất thế nặng nề.

Tuy vậy, cuộc điều tra còn đang tiến hành, chưa có thể kết luận một cách chắc chắn. Chúng ta chỉ biết rằng một khi không giữ vững lập trường độc lập, không quan niệm có nước nhà, dù là hữu hay tả phái, thì những vụ như vụ cô Dides rất có thể xảy ra. Nếu ta không lấy quyền lợi Tổ quốc làm chính yếu, coi quyền lợi nước người là trên, thì phân quốc là việc dễ làm như chơi.

L. T. S.

“Trong các cuộc thương thuyết ngoại giao, bí mật là điều kiện cần thiết để đi đến thành công”

Georges Bidault, cựu tổng trưởng ngoại giao Pháp thường nhắc đến câu ấy. Georges Bidault cũng đã nhắc câu ấy cho nhân viên ủy ban quốc phòng Pháp họp ngày 26-5 giữa lúc hội nghị Genève đang nhóm họp. Buổi họp ngày 26-5 bàn đến nhiều quyết định quan trọng: vấn đề chỉ huy, quân số, chiến lược của quân lực L.H.P. đang chiến đấu ở Đông Dương.

Quanh ghế tổng thống René Coty và thủ tướng Joseph Laniel có mặt các tổng trưởng và những nhà có trách nhiệm về quân sự.

Tinh thể xem chừng căng thẳng. Có nhiều bí mật bị tiết lộ. Một tờ nhật báo đã đăng bản báo cáo của hai đại tướng Ely và Salan. Chánh phủ cho mở cuộc điều tra. Tổng trưởng bộ quốc gia liên kết xin từ chức cũng vì liên can đến vụ ấy.

Vài tổng trưởng không quên lời phản đối kịch liệt của tổng thống Auriol vào tháng 7 năm 1953 lúc được tin có vài bí mật về quân sự được giao cho Việt Minh và chính việc tiết lộ bí mật ấy lại do ở ủy ban quốc phòng đưa ra.

Cảnh sát trưởng Dides tố cáo những vụ tiết lộ ấy

Đang ngồi trong bàn giấy của mình, Ô. Baylot quận trưởng cảnh sát chợt thấy cảnh sát trưởng Dides đến. Cách đây vài năm, chính Dides là cộng tác viên của Ô. Baylot. Rồi Dides được cử là cảnh sát trưởng ở hải cảng Gennevilliers.

Và hôm ấy... vào đầu tháng 6, Dides đứng trước ông quận trưởng cảnh sát.

Ông Baylot hỏi:

— Có việc gì xảy ra thế?

Dides nói rõ về nguyên do cuộc thăm viếng của mình. Ông vừa được tin của một tình báo viên rất đáng tin cậy của ông cho biết là những điều bàn luận ở ủy ban quốc phòng họp ngày 26-5 đều được tư thông cho Cộng sản cả.

Quận trưởng Cảnh sát đánh thót mình. Việc này đã trở nên gay go. Hai người đồng ý nên báo cáo ngay cho tổng trưởng nội vụ Ô. Martinaud Déplat hay. Tổng trưởng liền báo tin cho thủ tướng Laniel và tổng trưởng quốc phòng Pleven. Một cuộc họp bí mật triệu tập ở điện Matignon, có mặt Thủ tướng Laniel, Martinaud-Déplat, Pleven và quận trưởng cảnh sát Baylot.

Chính phủ định giao vụ này cho quận trưởng cảnh sát, như thế có nghĩa là giao cho cảnh sát trưởng Dides trách nhiệm mở cuộc điều tra, đồng thời giám đốc sở mật thám quốc gia cũng được biết tin.

Nội vụ lẽ tự nhiên được giữ kín đáo.

Lần thứ hai, Dides lại tin cho chánh phủ...

Bốn mươi tám giờ qua, chính phủ bỗng bị quốc hội lật đổ. 5 ngày sau, ngày 17-6 ông Mendès France thắng phiếu và ngày 19-6, ông trình chính phủ của ông với tổng thống. Ngày hôm sau cử lễ giao quyền giữa hai chính phủ.

Nội các mới phải đương đầu với những trở lực quan trọng. Tại Genève, viễn vọng luôn luôn đáng lo ngại, thủ tướng vẫn trù liệu tiếp tục gửi quân đội qua Đông Dương. Ngày 28 tháng 6, ủy ban quốc phòng được triệu tập. Những điều định đoạt ở cuộc họp rất quan hệ vì nếu như địch biết tình trạng đội quân

VỤ DIDES

viễn chinh và quyết nghị của Chính phủ thì đối phương có thể tìm thế lợi dụng không những trên chương trình chiến lược mà cả về mặt ngoại giao nữa.

Ngày 2-7. Cảnh sát trưởng Dides lại gõ cửa ông Baylot một lần nữa. Không có ai trả lời. Quận trưởng cảnh sát đi vắng. Dides suy nghĩ và quyết định xin tiếp kiến Christian Fouchet, bộ trưởng quốc gia liên kết có trách nhiệm về Phi châu sự vụ.

Dides cũng đã từng tranh đấu với Fouchet trong Tập đoàn dân chúng (đảng De Gaulle cũ) ngay từ lúc đảng này mới thành lập. Dides đã từng đảm đương trách nhiệm cùng với bộ trưởng hiện thời về việc che chở cho các cuộc biểu tình của đảng De Gaulle.

Cuộc hội kiến giữa hai người mau trở thành một bi kịch. Cảnh sát trưởng Dides bước ngay vào đề:

— Một tình báo viên của tôi cho biết bản báo cáo cuộc họp của ủy ban quốc phòng vừa rồi đã lọt vào tay Cộng sản. Anh tình báo của tôi đã đưa cho tôi biên bản cuộc họp của ủy ban. Nay tôi muốn ông là người trong ủy ban xem thử bản người ta đưa cho tôi có đúng như những điều đã bàn họp ở hội nghị không?

Fouchet đọc qua mấy tờ giấy đánh máy do cảnh sát trưởng Dides đưa. Mặt ông xanh dần, bỗng ông la lớn:

— Thôi không còn nghi ngờ gì nữa rồi! Đúng là bản báo cáo về những điều mà chúng tôi đã bàn luận trong buổi hội nghị.

Phòng an ninh có nhiệm vụ mở cuộc điều tra

Vị tổng trưởng báo cáo vụ này với thủ tướng.

Mendès France cũng nhận vụ này là quan trọng.

Nhưng trong lúc thủ tướng tranh đấu để đạt đến một cuộc ngưng bắn thì thủ tướng không muốn ai biết việc không hay đã xảy ra kể cả kẻ địch cũng như những bạn thân của thủ tướng. Thủ tướng định chờ xong cuộc hội nghị rồi mới thẳng tay trừng trị.

Ở Ba Lê, trong các giới đối lập đã có tiếng đồn là bí mật quốc phòng đã bị tiết lộ. Công khai thì chánh phủ không hay biết gì cả.

Lúc Ô. Mendès France ở Genève về, tổng trưởng nội vụ Mitterrand, tổng trưởng quốc phòng Koenig mới

ĐỜI MỚI số 136

NHƯ THẾ NÀO?

VÌ SAO Ở PHÁP CÓ NHỮNG VỤ TIẾT LỘ BÍ MẬT QUỐC PHÒNG?

được « bảo động » về tin này. Không muốn để dư luận trong nước và thế giới đề ý, thủ tướng cùng hai vị tổng trưởng giao cho phòng an ninh mở cuộc điều tra, đồng thời giữ kín mọi bí mật.

Những tay diêm danh bí mật

Phòng an ninh tìm biết rõ được nguồn gốc tin trên đây. Người đưa tin cho cảnh sát trưởng chính là ký giả của tờ nhật báo Libération, tên là Jean Banarès. Trước đây, Banarès làm tình báo cho sở an ninh quốc gia.

Banarès đã đưa cho Pierre Bertaux và Robert Hirsch ở sở an ninh nhiều tin tức về đảng Cộng Sản. Gã là một đảng viên Cộng Sản chân thật có tinh thần quốc gia (?) Sự thật Banarès muốn gần các công chức để tìm bản tin tức cho sở Cảnh sát.

Đồng nghiệp xem Banarès chỉ là một chàng trai hiền lành, lo sức khỏe cho vợ và cho con. Viết bài, ít khi chàng ký tên.

Cách 2 hoặc ba năm nay, Banarès không còn giúp việc cho sở an ninh quốc gia nữa. Banarès xin việc ở quận cảnh sát. Cảnh sát trưởng nhận Banarès vào giúp việc.

Khám xét từ bức tường ở điện Elysée

Nhân viên cảnh sát đường Saussaies và đường Palais chẳng mền nề gì nhau. Sở an ninh, nhân cơ hội, không những theo dõi hành vi, cử chỉ của Banarès, còn cả cảnh sát trưởng Dides nữa. Thủ tướng Mendès France ra chiều lo lắng về cuộc họp của ủy ban quốc phòng vào ngày 10-9.

Lần này, thủ tướng không muốn có vụ sơ xuất như lần trước. Hơn nữa, ủy ban lại bàn đến một vấn đề quan trọng và phải làm thế nào cho Cộng sản không biết, sợ họ đưa tin cho

Mạc Tư Khoa rõ về cách xử trí của nước Pháp. Ông Francois Mitterrand được lệnh của tổng thống đến xem xét phòng họp của ủy ban quốc phòng. Những nhà chuyên môn có đầy đủ dụng cụ khám xét từ bức tường, trần nhà, xem thử có ai đặt một cái máy thu thanh nào chăng? Cảnh sát canh phòng ngày họp, đề ý đến cử chỉ của nhân viên điện Elysée, tài xế, người làm vườn. Các cửa nẻo dĩ nhiên được đóng cẩn thận.

Một cuộc hẹn nhau

Bốn ngày sau, sở an ninh được tin Cảnh sát trưởng Dides lại nhận được của Banarès một biên bản mới về cuộc họp của Cộng Sản, trong cuộc họp đã bàn đến những đề nghị của ủy ban quốc phòng.

Nhưng không phải chỉ có một mình Dides có bản ấy...

Ông Christian Fouchet lại tiếp Cảnh



Cảnh sát trưởng DIDES

sát trưởng Dides. Cuộc gặp nhau ngắn ngủi. Bỗng điện thoại reo lên. Dides hiểu có lẽ đó là một phái đoàn đang đợi tổng trưởng. Ông Fouchet chỉ trả lời: đi ngay và bước theo khách.

V giờ sáng. Dides đang cầm trên tay xâu chìa khóa xe thì có hai người chạy tới nhảy xổ vào người ông ta. Chưa kịp nhận mặt họ, Dides đã bị hai người kéo qua đường. Ba người khác đến. Cảnh sát trưởng bị vây kín. Dides đã lọt vào lưới rồi. Nhưng lưới nào?

— Thôi đừng phiền, Ông Dides ơi! Chúng tôi chỉ muốn dẫn ông tới bộ nội vụ thôi!

Đến giờ phút này, cảnh sát trưởng Dides mới nhận ra một bạn đồng nghiệp ở sở An Ninh. Bình tĩnh, Dides để dẫn đến bộ nội vụ.

Cảnh Sát trưởng Dides không chịu nói.

Thanh tra sở an ninh tìm thấy trong cặp da của Dides hai bản tài liệu về những điều bàn luận của ủy ban quốc phòng. Một bản viết bằng tay, một bản đánh máy.

— Giấy này của Banarès đưa cho ông.

— Các ông nói gì tôi không biết. Tôi không quen ai tên như thế cả?

Thừa dịp cảnh binh ruồng xét trong căn nhà, Dides định đem tài liệu ra đốt. Một viên thanh tra rút ở hếp ra một tập giấy đánh máy. Có chừng 30 tờ về bản báo cáo những điều bàn luận của ủy ban quốc phòng họp ngày 28-6.

Banarès cũng có mặt ở đường Saussaies. Lúc đầu bị thẩm vấn, Banarès khai lên một vài tên cho có lệ, như tên Ô. Waldeck-Rochet nghị sĩ Cộng sản hạt Saône-et-Loire, giám đốc tờ báo « La Terre ».

— Anh đã tìm thấy tất cả báo cáo của ủy ban Trung ương trong ruồng của ông Waldeck-Rochet?

Hai chiếc « tắc xông » được phóng tới tờ báo Cộng nọ. Không tìm thấy gì cả. Lại một lần nữa, hình như Banarès lại nói láo.

Người ta hỏi Dides về bản chính của bản đánh máy. Cô nữ thư ký của Dides được thẩm vấn ở một phòng khác. Trong « xắc » của cô có hai tờ biên lai thuê hai bản máy chữ.

Điều tra vụ Dides đang tiến hành. Sở An ninh hy vọng sẽ đem ra ánh sáng những vụ tiết lộ ở ủy ban quốc phòng từ trước đến nay.

(Viết theo các tạp chí Pháp)

LOAN GIANG

TÔI ĐI VÒNG QUANH THẾ GIỚI VỚI 100 ĐỒNG ĐÔ-LA (1)

bút của OTTO ZAFF

GIANG TÂN dịch

CUỘC hành trình của chúng tôi kéo dài đến năm ngày và vào một buổi chiều, chúng tôi mới đến nơi đã định.

Câu chuyện trao đổi giữa chúng tôi vô tình bị thu hẹp lại hết sức vì người bạn đồng hành của tôi chỉ biết vài vụn 6 tiếng Anh, còn anh lính kia lại chẳng biết qua một tiếng nào cả. Sáu tiếng đó là đi ăn, ngủ, rửa: trở, được và không được.

Tôi cảm thấy gã đối với tôi triu mến lắm nhưng tôi có cảm tưởng gã như dở điên vì nhiều lần gã phá lên cười sảng sặc làm cho tôi nhớ lại những hành động của gã trong mấy ngày qua. Có lẽ vì tôi có thành kiến như thế chăng?

Mỗi lần gã ngừng xe để hút thuốc. Tôi lấy làm ngạc nhiên vô cùng về cái cử chỉ của gã. Cảm thấy buồn buồn rồi tôi cũng thử hút một điếu mong khuấy khỏa tâm hồn. Một cảm giác lạ lạ xâm chiếm đầu óc tôi. Làn khói lơ lửng trước mặt xem ra không đẹp để một chút nào cả. Rồi tôi lại cảm thấy đáng ở miệng. Hương vị của khói thuốc đối với tôi lúc này sao nồng nực đến thế? Nhiều người dân ở đây tỏ ra rất có thiện cảm với

tôi, biểu tôi nhiều thức ăn nhưng tôi từ chối tất cả cho đến cả nước trà và trái cây có lúc đối với tôi cũng không là những thứ lành nữa.

Đến trạm nghỉ, tôi lại đem đồ hộp của tôi đã mang theo ra để trả nợ dạ dày và cũng để biểu lại cho dân chúng. Tôi tiếc rằng đã mang đi quá ít. Có một chặng đường, suốt 48 giờ đồng hồ tôi không có thịt để ăn vì tôi ghê sợ thứ thịt tại chỗ mà người lái xe đã dùng. Trong những cơ làm cho tôi cảm thấy món đồ ăn ấy phải kể lý do chính đáng dưới đây: nước sạch rất hiếm. Bát đĩa rửa với một thứ nước trông bẩn vô cùng. Hai ngày không có thịt ăn, đói quá, về sau tôi tìm ra một cách để trả nợ cho dạ dày.

Tôi thả tay vào bao gạo bốc vài nắm ăn sống. Ăn xong, tôi cảm thấy dễ chịu ngay. Tính người lái xe của tôi rất chân thật. Hút thuốc xong, gã cười lên sảng sặc. Có khi gã chụm tay lên miệng và thổi sáo. Nhiều khi gã «trồng chuối» ngay trước mũi ô-tô và giữ mãi thế ấy trong nhiều phút. Nhưng, gã cứ ngừng xe lại luôn như thế cũng làm cho tôi khó chịu. Cái lối «giải trí» của gã không làm cho tôi khuấy nổi lo sợ, nhất là lúc chúng tôi phải vượt sa mạc Kerman, s a mạc khá rộng.

Tôi pháp phòng sợ không may rơi vào một ổ cướp thì thật khó thoát thân. Bãi sa mạc ấy xem như không có biên giới đã bắt chúng tôi vượt đến 120 giờ sau mới đến được Zahidan. Tôi đã mệt mỏi. Nhưng tự hào là còn sống đến phút này sau bao trở lực nguy khốn nhất kể từ lúc rời chân từ Âu châu đến nay.

Đến Zahidan, cảnh tượng thay đổi hẳn. Tôi



Otto zaff với hoa hậu Úc Châu

rất ngạc nhiên khi thấy một bữa tiệc thịnh soạn được dọn ra để «thết» lính của chính phủ.

Đến Calcutta. Thế là cuộc phiêu lưu của tôi cũng đã thu được ít nhiều kết quả. Tôi ở lại trong một khách sạn và phải trả tiền tất cả mọi sự chi tiêu. Cuối cùng, sau bao tuần chờ đợi, tôi nhận được một cái vé đi phi cơ khởi trả tiền từ Calcutta tới Singapore. Một chặng đường khá dài, tính ra có đến 2000 dặm.

Tôi đang lênh đênh trên con đường tiền về phương đông...

RANGOON, kinh đô của Điện Biên, phần đất nhàn nhàn dần dần. Tôi đến đây cũng như đến những nơi khác, nghĩa là từ lúc đi cho đến nay chưa hề bị gặp mưa, nên cũng không chuẩn bị gì che mưa cả. Theo chỗ tôi tìm biết thì ở Rangoon có 6 bức tượng Phật lớn lâu đời đã quá 2.500 năm. Còn hàng ngàn bức tượng Phật khác khoắc áo màu da cam.

Tôi ở đây hơn một tuần lễ trước khi lên đường đi Singapore.

Năm 1823, Thomas Raff'es đã nói là ít lâu nữa, Singapore sẽ trở nên một thị trường quan trọng bậc nhất ở phương Đông. Ngày nay, mọi người đều công nhận lời đoán ấy là đúng vì Singapore đã trở nên một hải cảng quan trọng nhất nhì ở đông nam Á châu. Những dinh thự đồ sộ ngà mai xuống đường với những giàn hoa lá bám đầy tường làm cho tôi không thể nào quên được hải cảng này...

(còn tiếp)

(1) Xem Đời Mới từ số 135.

TAP VĂN

CON ĐƯỜNG LÁ

ĐÁ hai phiên chợ rồi đây, Hữu nhi, tôi chưa viết cho Hữu được chữ nào cả. Từ hôm lang thang về phố Huyện đến nay cũng ngót một tháng rồi. Một tháng trời tôi nằm ở cái bệnh viện nhỏ bé này, nghe thân thể đau như lên và tâm hồn quạnh hiu vô chừng. Suốt ngày nằm lì trên giường trông mọi người lạnh nhạt đi qua từ ông bác sĩ làm li cho đến gã quân nhân tăng lạt. Tâm hồn hoang mang, lúc nào tôi cũng như chờ đợi một cái gì, một tiếng gà trưa hay tiếng kiếng chiều tan việc trong bệnh viện, một người bạn đến thăm... Như vậy còn ai đến thăm nữa mà chờ. Đôi lúc nhìn ra, bắt gặp một cô gái má hồng đi qua. Có lẽ cô đến thăm một người bà con bị bệnh hay một tình nhân nào đó. Thế thôi. Đêm lại, nằm một mình để nghe tất cả về âm u nặng nề. Anh bạn giường bên đã bỏ về từ bao giờ. Căn phòng như thêm lạnh lẽo và rộng thênh thang, ngập trong bóng tối. Nửa đêm, đôi khi hải hùng tỉnh dậy vì tiếng thét của em bé lên cơn phong bế cạnh. Rồi lại im lặng nặng nề...

Hữu ơi, thế đó ba mươi ngày trời qua... Sáng nay trời học nắng. Bệnh tôi cũng đã bớt rồi. Tôi đến mở tung cửa sổ ra. Ánh nắng vàng tươi tràn vào, đồ xúng núng gạch ẩm ướt. Trời ấm trong màu lam già. Tôi vào đây lúc đầu thu, bây giờ đang ở giữa mùa thu. Nhìn xuống mặt đường, những chiếc lá khô cuốn tròn lại nằm rải rác hai bên vỉa hè. Một vài em bé cắp sách đến trường, tiếng cười trong trẻo vang lên. Tôi mỉm cười nghe họ nói chuyện riu rít. Một hôm tôi có chú ý đến họ đâu; hôm nay bỗng dưng tôi thấy mến yêu họ. Trong một phút bất ngờ tâm hồn tôi tươi lại. Nhìn ra xa qua màu nắng trong mắt tôi chú ý đến một giải vàng tươi hừng hực. Màu vàng sáng và đậm quá, lấp lánh reo vui. Hữu thử đoán xem tôi đang nhìn gì thế? Hữu ạ, đó là con đường vàng lên vì sắc nắng và sắc lá mùa thu. Con đường lá ngày xưa của chúng ta ấy mà. Hữu ơi, tôi vui mừng như gặp lại một người bạn cũ.

Hữu nhi, mùa thu trước chúng ta qua đây, con đường cũng vàng lên trong ánh nắng. Hôm nay cũng thế, màu vàng mênh mông lan dài trên sắc lá. Màu vàng của ánh nắng hòa hợp với màu vàng non của lá trong một không gian xanh lam rồi rồi. Hữu ơi, Đất cũ vẫn không có gì thay đổi. Cổ hương vẫn như xưa, chỉ có lòng người dễ dàng xao động mà thôi. Hữu không còn là Hữu của ngày trước và tôi cũng khác với tôi ngày xưa. Dòng đời trôi chảy, chúng ta chỉ là những chiếc bóng bóng nổi trên dòng.

Hôm nay, tôi đặt chân lên con đường lá ngày xưa. Gió lên. Dòng vàng dạt dào đầy sóng. Trên đầu tôi, trời xanh thăm thẳm, lá vẫn reo vui rơi rụng tới tấp. Ánh nắng lọc qua màu lá cây cũng vàng dịu dịu. Tôi mỉm cười rưng rưng trong sắc vàng. Trong một phút, lòng tôi đột nhiên sáng lên như chân trời hé nắng. Con đường lá kia há chẳng cho tôi một ý niệm về cuộc đời sao? Lá cây trong một phút vàng rực cũng cố gắng đẹp lên về bất ngờ rơi rơi. Thật ra về đẹp ở đời không bao giờ mất hẳn. Lá rụng đi nhưng ai bảo rằng lá hết? Mùa sau cây sẽ đâm chồi, ra lá. Lá sẽ xanh cho nên lá không sợ úa vàng.

Lòng ta sao lại không thế nhỉ? Sau những ngày âm u sao lại không có ngày nắng ráo?

CHÂU LIÊM

ĐỜI MỚI số 136



TÂM SỰ MỘT NỮ CÔNG CHỨC TRẺ TUỔI

của HOÀNG TUYỀN

BÂY GIỜ tôi là một công chức, mà lại là một công chức chính ngạch nữa? Còn gì nữa mai hơn và cũng còn gì... sung sướng hơn!

Mười mấy năm học tập, tôi đâu hề nghĩ đến cái kết quả ngày hôm nay. Mới một ít tuổi đầu, tôi đã sớm lia đàn chim trời riu rít để ra chống chọi với đời!... «Ra chống chọi với đời»... Hừ!

Sinh ra trong một gia đình quyền quý (!), lớn lên bên tình yêu thương của cha mẹ, đi học đối với tôi là một lẽ cố nhiên và giản dị: đó cũng là một cách cho trôi ngày tháng.

«Không cho đi học để ở nhà làm gì?» Cha mẹ tôi quan niệm học vấn như thế đó. Những người trong gia đình tôi đều nghĩ như thế cả. Thế là tôi đang hoang cấp sách đến trường; cũng vô tư với các bạn để nuốt trôi lớp tháng ngày thơ dại.

Đã nhiều lần, không hiểu có phải vì lòng đổ kỹ hay vì thấy tôi càng lớn lên càng nhiều những tư tưởng mới mẻ và tự do, nên những lúc nói chuyện với cha mẹ tôi, các cô tôi thường bản học bảo:

— Con gái học cho nhiều vào làm gì? Chỉ thêm hư thân, mất nết. Cho nó ở nhà tập nấu nướng và may. Đời xưa con gái có ai đi học đâu mà vẫn giỏi bằng mười...

Cha tôi thường hững hờ đáp lại:

— Thì để nó ở nhà làm gì?

— Thế đi học rồi để làm gì?

«Để làm gì?»? Bây giờ thì các cô tôi không còn hỏi những câu chưa cay, gay gắt như thế nữa. Cái câu hỏi ấy ngày nay đã được trả lời rành rọt: tôi chẳng «đi làm» đây rồi hay sao?

Hỡi ơi! «Học cho nhiều vào» để rồi hôm nay đem ra áp dụng vào đời sống! Còn gì buồn cho tôi hơn?

Mà có phải đâu tôi quá khinh rẻ cái đời «đi làm»? Chẳng nói ra «bà con» cũng thừa biết, xin một chân ở một công sở cũng «trượt ruột» ra, chạy bay tốc trần mới được; thân thể lắm, chứ để dang gì? Ai cũng như bà con tôi, đều biết nghĩ:

«Chà, học nhiều rồi cũng thế, vị tất đã ra gì. Cho nó kiếm một sở nào đi làm chắc chuyện hơn. Đời chiến tranh loạn lạc...»

Vì thanh niên động viên, số nữ công chức lại càng đặc dụng.

Song khổ cho tôi, là tôi rất sợ làm tiền. Nhìn lại mình chưa qua 20 năm từ khi mở mắt mà đã sớm biết đến những «cái» nó thường làm người ta nhẹ bớt nhân cách, tôi đau lòng quá. Cuộc đời nếu chỉ có thế thì... trời ơi! tôi chịu sao được?

Ấy thế mà tôi cũng vẫn chịu được đến nay, mời lạ.

Từ khi chiến tranh tàn đến, gia đình tôi không còn đầy đủ như trước nữa. Bao năm khói lửa đã xô ngã từng lớp «quyền quý» của gia đình tôi.

Tôi nói ra mà không thẹn mặt vì có gì đáng xấu hổ? Nghèo có phải là một tội đâu? Gia đình tôi ngày nay phải nói là cần đến số lương của tôi. Đó là cái cơ chính đáng cột chân tôi lại với cái đời công chức lạnh lùng, khô khan... Từ ngày hiểu rõ hoàn cảnh và bản phận của mình là ngày tôi bắt đầu rửa lần mộng tưởng của ngày xanh. Tôi không thể sống vị kỷ được. Còn một lẽ nữa, nói ra thật cũng nghe lời, là tôi đã thấy khổ sở vì nghèo. Tôi đau lòng mà không nói thoát được ý nghĩ của mình. Tôi đau lòng vì thấy đồng tiền bắt đầu làm chủ, tình cảm cũng dựa theo đó mà đổi thay. Tôi đã thấy mẹ tôi, người đàn bà quý phái thời trước đã tỏ vẻ cảm động, sung sướng khi nhận số lương của tôi mỗi tháng đem về. Tôi đã nhận thấy rõ những cái «không đẹp» của cuộc đời.

Chao ơi! tôi còn biết nói sao khi khắp nẻo đường trên nhân gian đều lây lội? Người hiền biết phải bưng tai, bịt mắt lại mà sống, cúi đầu nhin nhục.

Từ đời một học sinh, có thể nói là hồn nhiên, trong trắng, tôi đã bước một bước quá dài đến đời một công chức, tay chơi với không biết bảm vi vu vào đâu. Nếu xây chân, tôi rơi rồi ra sao? Biết bao nỗi ngang trái bày ra trước mắt tôi... Tôi cảm thấy mặt nóng bừng và hai chân lảo đảo...

Hỡi ơi!... Cuộc đời công chức của tôi!

H.T.

19



Hai nông dân ở Nepal và một ông thầy chùa Tây Tạng (tranh vẽ của Maskey một họa sĩ Nepal)

BÁC đến làng Yên Hạ đã từ lâu. Không ai hiểu bác từ đâu đến? Người ta cũng chẳng biết quê quán bác nơi nào, thân thích bác là ai!

Chỉ biết rằng khi mới nhập làng, bác còn là một thanh niên trẻ tuổi có thân hình cân xứng. Bác thông minh không thì chẳng biết, nhưng qua những hành động, người ta có thể nói rằng: bác là một con người có tài xoay xở. Không đầy năm năm, bác đã thành công lớn trên đường doanh nghiệp. Nhập làng, với hai bàn tay trắng, nhờ sự cần cù làm ăn, bác đã tạo nên một cơ nghiệp khá vững vàng. Hơn nữa, bác lấy được một người vợ đảm đang, con ông thôn trưởng trong làng. Và sau này, khi ông thôn trưởng qua đời, số ruộng hơn mười mẫu hoàn toàn thuộc về bác vì ông không có con, ngoài người vợ của bác!

Tung tích bí mật cũng như cái may của bác, không một ai biết tới. Sự thật tên tuổi của bác người trong làng cũng chẳng ai hay. Người ta kêu bác là «Thịnh con» vì tên bố vợ bác là Vĩnh Thịnh. Và khi nhạc gia mất, cái tên «Thịnh con» đã được mọi người dùng để chỉ bác.

CHẰNG BAO LÂU chiến tranh bùng nổ. Làng Yên Hạ không may mắn gì hơn những làng khác. Những nhà lầu lẫm lẫm bị phá hủy bởi bom đạn. Cây cối, ruộng vườn còn trơ lại mấy mô đất cùn hố sâu.

Bác không đành bỏ làng đi. Bác không nỡ rời những nơi thân yêu mà bác đã gây dựng một đời sống. Bác vẫn tin tưởng chiến tranh sẽ chấm dứt trong một ngày gần.

Nhưng chiến sự vẫn bành trướng! Người chết không kịp chôn. Vợ bác chết vì một thương tích nặng. Hai quả tạc đạn đã đưa hai đứa con qua thế giới khác. Chính bác cũng bị thương trong một trận đánh kinh hồn xảy ra ngay làng Yên Hạ.

Bác khóc suốt mười. Hình ảnh chiến tranh vẫn không chấm dứt. Một đêm kia bác đưa hai cánh tay lên trời, lớn tiếng nguyện rửa và ngay hôm đó bác bỏ làng ra đi. Với hai bàn tay trắng khi bác đến lập nghiệp nơi này rồi bác lại bỏ làng ra đi với hai bàn tay trắng.

Bác bỏ làng xuống tỉnh, nương nấu một thời gian dài. Sau đó, chiến tranh tạm ngưng; bác quyết định trở về gia ngoại cũ. Bác cây cộc những



người quen trong làng và nhờ họ, bác dựng lên một cái lều con bên cạnh công làng.

Bác thường lên tỉnh. Hẳn bác có làm gì trên ấy? Cứ một bận đi, bác đem về ít vật dụng. Và cuối cùng bác dẫn hai con bò «tây» to tướng về làng. Người ta xôn xao về bác lắm, bảo rằng bác là người nuôi bò, nhưng thật ra bò nuôi người mới đúng! Thật vậy! Không làm gì, bác chỉ nhờ cặp bò, cũng dư tiền ăn uống, tiêu pha! Cặp bò của bác không những đã bệ vệ mà còn thông minh hơn những con khác chúng có một sức mạnh dẻo dai: chúng kéo cây bừa không chịu nhường những cặp trâu nòi trong làng! Nhanh nhẹn cùng dễ bảo, thông minh, chúng vượt hẳn những cặp trâu bò khác.

Rồi một hôm, có người cùng làng giúp bác một sáng kiến: cho cặp bò nghỉ làm việc và dùng chúng để lấy giống tốt. Bác bằng lòng ngay, thế là từ hôm ấy, cặp bò đã trở thành đôi bò giống. Với tất cả những đặc tính của chúng, chúng đã «độc quyền» gieo giống khắp làng!

Yên Hạ là làng chuyên nghề nông như bao làng khác. Vì thế đa số gia đình có cặp trâu hay bò. Nhất là giống cái vì họ tin tưởng những mối lợi của nó. Bởi lý do đó, bác Thịnh phát tài lắm! Cứ mỗi lần thuê bò, người chủ phải trả bác từ 10 đến 50 đồng tùy theo gia đình và số bò nhiều hay ít. Người ta cũng không quên đãi bác bữa cơm. Và đến khi «khai hoa nở nhụy» được giống tốt, bác thường được dự buổi tiệc ngon!

Cũng có nhiều người muốn rảnh việc mà đủ ăn như bác Thịnh. Nhưng những con bò giống «tây» lấy tự tỉnh đều không có được con nào tốt! Con thì đang béo, khi về làng thành ốm teo và cằn ỉn, càng ốm! Con thì to lớn mạnh khỏe bỗng dưng uế

oải, cặp mắt lơ lơ và không chịu «làm ăn»! Lại có con đương sung sức và béo tròn chẳng hiểu vì sao lại lăn đùng ra chết! Cũng có con tươi tốt chẳng kém gì cặp bò bác Thịnh nhưng khi đem đến chuồng khác thì nó lại kêu ăng ăng, rồi nằm ỉn một xó, chẳng ngó gì đến «bà vợ» nằm bên!

Vì thế bác Thịnh vẫn giữ được mối lợi hoàn toàn về mình!

THỜI GIAN đó bác có tiếng lắm. Những làng lân cận cũng đến «cầu lụy» «van xin» bác. Cặp bò bác xem về bận rộn và «không có thì giờ»! Người ta qui bác cũng như người ta thích bò bác, bởi vì chỉ tốn có mười đồng mà mình lại có bò tốt! Một thứ bò làm việc không kém gì trâu mà còn hơn về nhanh nhẹn, thông minh. Người ta quý bác hơn, vì bác không hóm hỉnh hay tự phụ như những kẻ thường được người ta chiều chuộng. Bác không kiêu ngạo khi «đem giống tốt» lại cho làng. Bác đã trở thành một người bận, hơn nữa người «ruột thịt trong làng»!

Có ai hỏi tung tích cặp bò ấy đâu, thì bác chỉ mỉm cười nói tránh câu chuyện. Có kẻ nào gần hỏi thì bác cũng không ngần ngại, cho biết «đó là cặp bò của ông Hai trên tỉnh cho». Trong những bữa tiệc đãi bác có «công gieo giống», bác ngà ngà say, mới thuật lại nguyên nhân đôi bò cho ông chủ hậu đãi mình nghe:

— Ông Hai trên tỉnh thật tốt! Ông không những giàu của mà lại giàu nhân nghĩa nữa! Hồi tôi khánh tận gia đình ở đây, lên tỉnh làm ăn, tôi giúp việc trong một hãng thầu khoán, bên cạnh nhà ông Hai. Ông thấy tôi làm việc cũng khá nên thường gọi tôi vào nói chuyện vui. Sau tôi bằng lòng

làm trong nhà ông Hai, với công việc sửa chữa đồ lặt vặt trong nhà!

Bác ngừng một lát, nói tiếp:

— Tôi làm công việc nhẹ, đồ ăn không thiếu thốn. Ông Hai đối với tôi không có vẻ phân biệt. Và khi tôi xin nghỉ ông có tặng tôi một số tiền khá lớn! Sau đó rồi về làng định làm ăn lại. Lâu lâu tôi có ra tỉnh thăm ông. Và thường thường ông cho tôi ít đồ dùng. Lần cuối cùng ông cho tôi cặp bò «tây» ấy!

Bác cười ha hả, húp một ly rượu:

— Thật là may cho tôi. Tôi nghĩ việc thì nhờ ông xã Chin giúp ý kiến đem cặp bò ấy làm giống!

NGUỜI TA bảo bác với cặp bò không hợp tính, thật là không sai! Bác người chậm chạp, thì trái lại đôi bò nhanh nhẹn! Người bác béo, bước đi «đầy mỡ»! Cặp bò chắc dầy thịt và xương: chúng có dáng đi vừa bệ vệ vừa chắc chắn! Bác nói um sùm, đi đến đâu thành chợ đến đấy. Trái lại, cặp bò không bao giờ ồn ào, khi vui cũng như không buồn khi giận! Bác hay «bông lơn» cười cợt nhất là với đàn bà con gái. Còn cặp bò không khi nào «ba hoa» «um sùm» khi đứng bên «vợ».

Chiều hôm ấy, bác dẫn bò về. Nhà ông Bá nhiều bò cái quá! Cả hai đực «phu quân» thế mà phải ba ngày mới «xong việc»! Bác lãnh được một số tiền lớn. Bác còn hẳn hạnh mướn được khẩu súng một lòng của ông Bá nữa! Thật là tốt phúc mới mướn được đấy! Bác nghĩ thế. Bác lại được ông Bá cho năm viên đạn để dùng.

Qua rừng về nhà thì trời vừa tối. Khu rừng mù mịt Bác dẫn cặp bò vào rừng và bước nhanh. Bác không quên nạp đạn trước. Khu rừng này có tiếng nhiều thú dữ nhất là cọp đi tìm mồi ban đêm. Nhưng bác vẫn không sợ, vì có khẩu súng trong tay. Bác thành thạo chơi súng lắm, nhất là từ khi ở nhà ông Hai trên tỉnh. Bác vẫn tập dùng súng với ông Hai.

Bầm tính bác vốn cẩn thận. Thường ngày bác và bò vẫn đi song song, cùng về một lần. Lần này, bác đi dò đường trước và luôn thể có thú gì bắn về ăn chơi!

Đi hơn một phần ba rừng, bác nghe ngóng và dừng lại. Bác cột bò trong một bụi cây um tùm; hình như phía trước có tiếng động và hơi thở phi phi.

Bác nắm chắc khẩu súng và cây đèn «bin». Bác tiến tới theo con đường mòn. Vẩn im lặng và im lặng. Trời tối như mực. Sương bắt đầu rơi xuống. Bác hơi thấy rợn người.

Bác cứ tiến thẳng và không biết rõ mình đã đi đến đâu. Bác rẽ vào một phía khác và xục xạo. Bác vẫn tự hào khu rừng này không lạ gì với bác.

Bác tiến mãi. Nhưng tầm hơi vẫn chưa thấy gì! Bác cứ đi quanh quẩn, thủ rừng vẫn chưa ra mắt.

— Hừ!... Hay là chúng biết mình có súng nên rút lui... có trật tự?

Bỗng bác rồn tóc gáy: phía trước vừa có một tiếng khua mạnh. Chắc chắn là thú lớn, bởi vì theo kinh nghiệm, bác biết tiếng động kia không thể là một thú nhỏ được!

Bác vẫn bình tĩnh. Khẩu súng đưa lên và ép chắc vào vai. Cây đèn «bin» để cạnh mình. Nhiều tiếng động từ bụi cây phát ra. Bác không ngần ngại nữa, nhắm và bóp cò. Bác reo lên khi nghe một tiếng rống lên dữ dội, chỗ ấy đương rung rinh dữ dội.

Nạp thêm viên đạn nữa, bác bắn tiếp và tiếp cho đến khi hết nhả năm viên. Bác ngừng lại và nghe ngóng: một sự im lặng khó chịu đè lên mình bác.

Bác hơi vững dạ. Bác cảm lấy lòng súng, chờ khi có bất trắc là đập. Tay trái bác chiếu đèn đến chỗ động vừa rồi!

Một thân hình vàng vàng hiện ra. Hẳn là cọp! — Thật hú vía! Tỷ nữa không có súng là mình toi mạng!

Nhưng kia cọp gi vàng khắp thân hình? Mà to như thế?

Ơ kia... lại có sừng nữa! Chắc bò rừng!

Bác không dám mon men lại gần, nhưng cũng nhận thấy có hai con. Nghĩ là bò rừng, lòng bác reo lên những tiếng nhỏ nhỏ sung sướng. Bác thích lắm,

vì nó có nhiều thịt và ngon hơn thịt hổ!

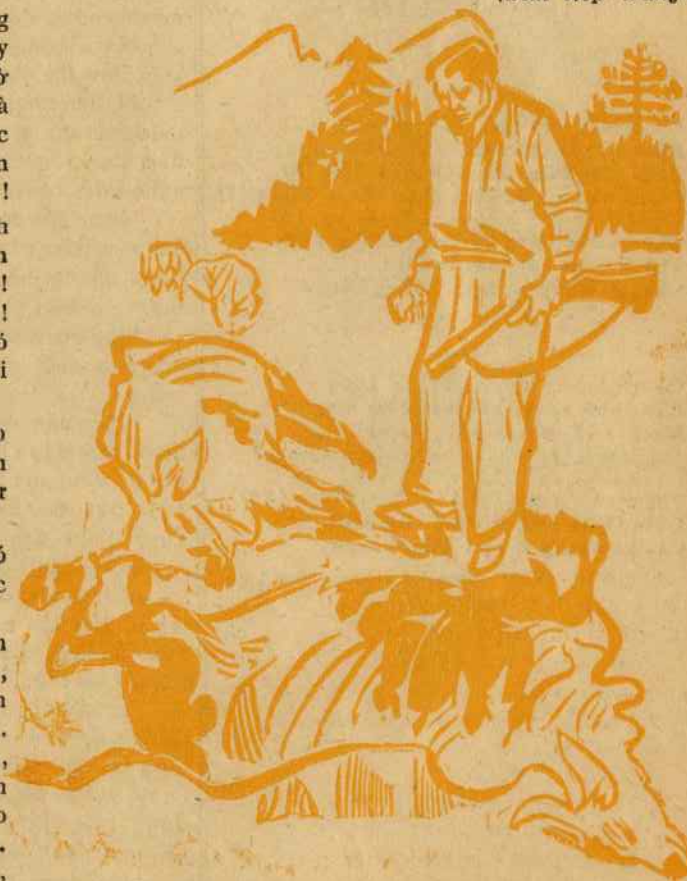
Bỗng bác há hốc mồm ra, hai mắt trừng trừng mở to không ngớt! Trong bóng đèn pha, con thú mà bác vừa giết chết không phải hổ hay bò rừng mà hình như hai con bò của bác thì phải...

Bác ngẹn lên. Nước mắt long lanh trên má. Bác có tiếng là người ít tình cảm mạnh nhưng đứng trước việc vừa rồi, bác không cầm được nước mắt. Thôi rồi! Cả một gia tài của bác tiêu tan!

Bác ngồi trên một hòn đá to. Mắt bác đăm đăm suy nghĩ. Bác nhìn hai con bò thân yêu của bác. Bác nghĩ đến ngày mai khi không còn chúng để giúp bác sinh sống. Nhưng bác suy nghĩ lại không sợ. Bác lại tin tưởng ở mình...

Bác chợt nghĩ đến cây súng mà vừa rồi bác phát đạn xuyên vào hai con bò. Óc bác như nổ lừng bùng. Bác nghe vọng đâu đây mấy tiếng kêu thất thanh khi bác nổ súng. Bác chắc chúng đau lắm. Bác nhắm kín mắt lại như để khỏi nhìn thấy hình ảnh đau lòng. Hẳn «chúng» không biết ai đã

(xem tiếp trang 39)



Tâm sự ly hương

Chồng ở bên ni, vợ ở tá
Con sông Bến Hải rẽ đôi bờ.
Thương anh, em nhớ thương như rửa?
Yêu nước, anh đành yêu thế ni?
Tâm mắt, nhớ giòng sông Nguyệt Đức (1)
Trắng mây, thêm tưởng núi Ba Vì
Ai qua bắc ngạn con sông ấy?
Cho gói cùng ai hận nhớ quê.

Nhớ phong vị
Hà - thành

I

Có đi mới biết nhớ Thăng Long
Phong vị đầu hơn chốn Nhị Hùng,
Sớm sớm đêm đêm tâm anh Phố Hối (2)
Chiều chiều giải khát quán Kem Hùng (3)
Chim quay đặc biệt Siêu Nhiên nọ, (4)
Chả cá đầu bằng Lá Vọng không? (5)
Thế vị chua cay, đời lưu lạc,
Càng đi, càng nhớ vị Thăng Long.

II

Càng đi càng nhớ vị Thăng Long
Càng nhớ càng thêm nhớ tâm lòng.
Mụ Béo (6) bày giờ đi, ở, nhĩ
Đồ Thành (7) chẳng biết có còn không?
Hàng Giầy nhớ cháo anh Tư Ký (8)
Phố Huế x'u mài (9) Lục Quốc Công (10)
Chẳng biết Thủ Đô triều đại mới
Có còn phong vị cựu Thăng Long.

THÚ DƯƠNG NHÂN

(1) Sông Cầu thuộc Bắc Ninh.
(2) Phố Hối ở đầu phố Bà Triệu có tiếng ngon.
(3) Kem "Hàng Vương" ở phố Duy Tân.
(4) "Siêu Nhiên", hiệu ăn của Tàu có tiếng món chim quay.
(5) Hẻm nhỏ có đất trước cửa hàng tương ở gần cầu cũ.
(6) Mụ Béo, một cửa hàng giải khát, chủ nhân rất béo.
(7) Đồ Thành, quán bán giải khát.
(8) Tư Ký: nhà chuyên bán bún cháo sáng.
(9) X'u mài.
(10) Lục Quốc Công: một đại từ gia của người Tàu.



NGON NẾN TIN TƯỜNG

NGON nến đã được thắp lên trong bóng tối mông lung một đêm vắng. Cùng với hơi gió đêm sương, ngọn nến lập lòe mờ tỏ như một hồn ma tóc trắng. Gió thổi mạnh! nến ù ù reo, lửa dạt về một phía; mấy bóng đen trên vách rung rinh: cây nến mong manh muốn tắt.

Đêm thu vừa sang canh một, thời gian đi không người tiễn... Gió rét lùa qua khe cửa, ánh nến chập chờn lay động. Không gian chìm trong bóng tối, căn nhà lạnh lẽo không một tâm hơi.

Từ lâu đêm cô tịch ở đây chỉ có thế!

Thôn ỏ nằm trong quạnh quẽ: vắng tiếng đập lúa canh khuya, thiếu tiếng gà đi ngủ sớm. Đầu thôn chỗ ngoài mộ địa, mấy cây gạo cao ngất khẳng khiu đã mất bóng trong nền trời tối xam không sao.

Giữa đêm tàn đầy gió, ngọn nến mong manh yếu ớt chỉ vừa soi đủ mấy khuôn mặt đêm chiều, đầy đặn như vầng trăng qua đôi mùa « sương gió ». Ngõ đây dưới mái tranh thưa, giữa đêm hiu quạnh, người ta triền miên ngẫm nghĩ. Những ảo niệm ở đâu xô đến, thấp thoáng thưa mau như muốn kéo lê thời khắc. Người ta sống lại trong tâm tưởng một quãng đời ngán đã qua.

Trong bóng tối âm u, ngọn nến khêu màu dĩ vãng. Ô hay cuộc đời sao nhiều ảo tưởng. Đã bao đêm thu tiếng nến reo vui tí tách gọi lại trong hồn người những hình ảnh xa xưa cũ kỹ...

Ngọn nến với đi già nửa; Kỷ ức lần lần tái hiện, diễn lại trong khoảnh khắc đêm thu những mảnh đời lẻ tẻ, bấp bênh...

Nhớ thương dĩ vãng, người ta quay về hiện tại, ôn qua những biến đổi thưa thớt đã len vào năm tháng của cuộc đời chìm đắm giữa cô liêu. Trong đêm khuya lạnh, ngọn nến si sèo, leo lét... Tiếng nến và tiếng rơi đêm mỗi lúc nghe thêm rờn rợn.

Ngọn nến sắp tàn, hấp hối như hơi thở một người lâm chung. Nhìn ngọn nến thoi thóp gắng gượng, người ta liên tưởng tới lẽ thịnh suy của cuộc đời; Ngọn nến tắt hẳn, người ta lặng lẽ thương tiếc cũng như đã ngậm ngùi tiếc thương những gì sắp tàn lụi và ra đi trong trời đất:

Màu nắng một chiều thu muộn, chiếc lá trong trời tháng chín, khoảnh khắc một đêm cuối năm... tất cả đều hát lên lòng người những niềm xao xuyến băng qua...

Ngọn nến kia reo vui chói sáng đề rồi tàn đi trong một thời gian hạn định; nếu đấy chẳng phải là một huyền hư của không cùng thì cũng là một trong muôn vạn lẽ biến di vĩnh viễn. Nhưng hỡi ơi! họ có ngờ đâu giữa thế cuộc đặc đầy biến chuyển, đã có những cây nến không bao giờ chịu tắt. Tuyệt nhiên đấy không phải là những cây nến tôn nghiêm êm ả, hoặc âm u, huyền bí dưới bóng đèn thiêng.

Mà cũng không phải là những cây nến ma quái thần hiệu, những cây nến leo lét ghé rợn trên bốn góc một chiếc quan tài gỗ xấu nhưng: Những cây nến của lòng người, những cây nến gây niềm tin tưởng, đang le lói tượng trưng trong tiềm thức.

Trước cuộc đời trăm ngã, biết bao người đã ra đi, hai bàn tay trắng. Cuộc viễn trình nghèo nàn như thế, nhưng họ không ngần ngại, họ vẫn ra đi, lòng không hoang mang, sợ sệt. Trong tâm tự họ, ngọn nến tượng trưng bùng cháy, dật họ lùi về ánh sáng. Dặm trường bụi gió, cây nến ngã nghiêng, điều đúng. Nhưng cuộc viễn hành không bao giờ bỏ dở, họ gắng giữ niềm tin, một niềm tin mãnh liệt, vô biên.

Nếu trong đêm khuya giá rét, có những ngọn nến vừa thắp lên đã vội tắt đi trước hơi gió phủ phàng thì những niềm tin của con người, đôi lúc cũng biến lặn trước những đe dọa xấu cay của cuộc sống.

Có kẻ nói rằng, cây nến tượng trưng chỉ có một lần cháy sáng. Nếu thật như thế thì cuộc đời sẽ mất ý nghĩa đấu tranh, và còn đâu là sức sống nhân ngi.

Hỡi những em nhỏ yêu yêu! hỡi những tâm hồn trong trắng! Có bao giờ các em học bài trong đêm khuya rồi gục ngủ bên cây nến hồng vừa giở mười giọt xuống trang sách trắng? Có bao giờ các em nghĩ rằng mười năm sau, một đêm giở lại những trang sách cũ, trước những giọt nến loang lổ đêm xưa: vết tích những ngày thơ ấu, các em sẽ hiểu, một ngọn nến dù chỉ là một huyền hoặc trong không gian và thời khắc nhưng còn là một vật biểu hiệu cho sức sống đang lên.

Mai đây, một khi nhắc chân qua ngưỡng cửa gia đình và đặt bước vào lễ đi của xã hội, các em sẽ thấy: Cuộc sống cần những niềm tin như những hạt uơm cần màu đất. Những niềm tin của các em, mệnh mạng như biển cả và dâng cao như mây ngàn đỉnh núi. Các em vui đi, sông núi đổi màu hoan hỉ. Ngọn nến tượng trưng trong hồn xanh, mạnh mẽ tự hồi nhỏ dại, sẽ dắt các em tới những miền khô khan, u tối, để bồi đắp những khe hở của thời đại!

Rồi đây, đường dài dặm thẳng, ở những phương trời xa lạ, các em sẽ rõ những gì đang chờ đợi các em: những mái đầu bạc trắng, những hài nhi thiếu sữa, những người đang sống trong thiếu thốn và bấp bênh.

Niềm tin của các em cần được chia cho người khác, những người không còn tiềm lực đề thúc đẩy họ tiến về ánh sáng, mạnh mẽ như những luồng nước lạnh dưới thâm đáy đại dương.

Nước đời đầy vui như cơn triều chuyển nhịp, tình đời đầu thừa như ngàn sao về sáng, lòng người đổi thay như mỗi màu sắc hoàng hôn... Đời các em sẽ không là một bài thơ ủy mị, một điệu dân buồn hương, nhưng là một cây nến sáng.

Các em ra đi, dặm đời không bao giờ tắt gió, đường đời không bao giờ hết bụi, tốc các em thời xanh, mắt các em thời sáng nhưng những niềm tin không bao giờ tắt hẳn. Cháy lên những cây nến tượng trưng, và sống trước cuộc đời thử thách!

HUY TRÂM



MÂY SÀU DẬM CŨ...

Mến gửi P.S. và các bạn tôi.

Ngày nao khăn gói tìm phương lạ
Nắng đỏ đường xa ngại lối về...
Cổ xứ sương che mờ bóng đậu
Mây sầu dậm cũ trắng hoa lê...

Đêm nay lá đỏ buồn ghê quá!
Lá đỏ buồn hơn gió động rừng.
Áo bạc, ngày xanh, đời mấy ngả,
Thơ lòng chưa viết đã rừng rưng...

Chưa đi đã thấy lòng thương nhớ
Cả một kinh thành ngập phấn son.
Tóc mẹ hoa râm ngời tựa cửa
Nhìn đàn chim trắng, nhớ mong con!

Mẹ ơi! Con sợ màu sương khói
Làm nhạt lòng con mộng hỡi hà!
Tâm hướng đời say đang rêu gọi
Sông vàng, núi biếc, bốn phương xa!

Con mơ nắng cháy đời hoang dại,
Suối đỏ lưng bờ: nhạc viên khơi...
Sao nức: thuyền say khao khát gió
Chim bằng vỗ cánh... mẹ hiền ơi!..

Ô hay! Sao nhớ về Gia Hối,
Trăng đỏ nghiêng nghiêng ướt nhịp cầu:
Diệu Đế nằm im trong bóng tối,
Chuông chùa xa vắng rặng đêm thâu...

Ngày mai ai ghé miền thôn Vỹ
Nhặt hộ hàng cau sợi nắng chiều.
An Cựu, hoàng hôn mùi bụi phấn,
Ai về nhặt hộ cánh hoang liêu...

Rồi đây có lẽ là vui lắm,
Nao nức ngày đi giữa nắng vàng.
Rạo rạo: hờn trai cưỡi nửa miệng
Giăng hồ cảm dỗ chỉ hiên ngang...

Nhưng thôi có lẽ rồi thương nhớ
Gác trọ đêm nao bóng nguyệt gầy.
Áo bạc, chân đụn, sấu lớp lớp,
Rồi buồn, rồi nhớ một đêm nay!

Cổ xứ sương che mờ bóng đậu,
Mây sầu dậm cũ trắng hoa lê.
Ngày nao khăn gói vui phương lạ,
Nắng đỏ đường xa ngại lối về...

Huế, mùa ly cách
TH. TH.Có những
người đi...

Rủ nhau đi dệt lụa đời,
Tơ thời gian giăng mắc.
Anh bạn ơi!
Lá rụng mấy mùa.
Mà hương thời gian còn vơi vơi.
Sắc trắng lòng trinh hoen bụi đời.

Nhớ một thuở
Cắt đôi gánh sơn hà
Rụng bàn tay năm ngón
Rưng rưng giọt máu phân kỳ.
Người ở lại
Kẻ ra đi
Đường mòn... hoa hương dương
vàng chói.

Quê hương anh.
Lửa chiều hôm le lói
Mái rạ ủ khói tơ bông
Trắng vàng ửng giòng lạch cạn
Gió ru lời thương thương..
Anh bước đi
Mảnh vườn ươm mình trần trở
Đợi chờ những bàn chân
Mang về dây thơm tho lớp bụi
Đời TỰ DO giữa nắng sớm sương
chiều

Nhưng nào đâu?
Giọt nước bên cô liêu
Se sắt gió lùa tàn trắng lạnh
Nổi những chân trời hiu quạnh
Xám lòng thôn mạc điệu linh

Anh bạn ơi!
Tìm những giấc mơ dài!
Qua bao trời lá rụng.
Sắc trắng hương trinh cuốn gió vơi.

PHAN LINH





TỰ TRƯỜNG...

Em viết hai chữ «tự trường» trên trang giấy trắng. Trắng như tà áo trắng lung linh trong nắng sớm mai.

Tà áo trắng của đám nữ sinh rào bước đến trường, hạt vai buông xõa mái tóc mượt dài óng ả...

TỰ TRƯỜNG!

Hai chữ mến yêu làm em chợt nhớ lại hồi em còn bé tí teo, để tìm em hồi hộp và tưởng tượng như nghe văng vẳng tiếng trống trường rống rả bên tai...

Kìa nhìn kia những em bé vui vui bên anh, bên chị rào bước đến trường. Các cô, các cậu xinh xinh, ngoan ngoan đáng yêu. Quần áo mới, đôi mắt long lanh, tay ôm cặp đa, lú lú, lỏ lỏ, riu rít như chim vành khuyên truyền cành buổi sớm.

Phải chăng đó là hình ảnh của chúng ta cách đây bao năm về trước?

Nắng hắt nung
Những tấm lòng
Trong trắng trong
Ý hồng hồng...

Chân cùng vui bước

Em em đi trước, anh chị đi sau,
Anh chị em nhỏ nhỏ đưa nhau đến trường,

Mỗi một năm qua hoa thắm lại tàn.
Bao thu sang tre già măng lại mọc.
Những «mầm măng» lại trở lại những cái gì của chúng ta.

Nắng nhạt, lá ngả sang thu. Hoa phượng tàn, sen thôi ngát. Và «mầm măng» là các em tung tăng đến trường, các em là:

Những tấm lòng.

Trong trắng trong.

Thi sĩ HIỀN LƯƠNG chắc cũng băng kuông như chúng ta mỗi khi mùa vàng lá... lá rụng buông rơi...

Những sớm mai hồng, thi sĩ dừng chân bên cổng trường để lòng thi sĩ nao nao và hoài nhớ... Rồi thi sĩ gói gém ý thơ trong bài «TÌNH GIẤY MỰC Ý HỌC SINH». Hiền Lương nhìn các em:

Chân cùng vui bước
Em em đi trước.
Anh chị đi sau...

Hiền Lương nhìn đàn em nhỏ rào bước đến trường... và Hiền Lương nghĩ gì đến đàn trẻ thơ trong trắng ấy? Đám trẻ thơ «tình đời» chưa bận, óc đang còn tinh khiết chưa nhuộm bụi trần kia?

Thi sĩ nghĩ gì?

Thi sĩ hy vọng ra sao?

Vì thi sĩ thấy cuộc đời hiện tại của thi sĩ và của chúng ta mà lòng ngao ngán... Nên thi sĩ muốn thì thầm cùng ai? Cùng ai kia còn bé bỏng những câu thơ trêu trọc:

Trang đời... Trang giấy
Hai trường

Hai trường thơm một mùi hương
Hai trường cùng một quê hương
Giấy ơi hơi giấy hãy thương mực cùng.

Thi sĩ muốn nói đến thời cuộc một cách rất tế nhị. Thi sĩ muốn ẩn ý đề nói rằng: «MỰC» viết lên hai «trang giấy» thì giấy mực cũng của hai trường cùng một «quê hương» ấy nên thương nhau cùng (!) Gây làm chi nên thù oán để chia đôi đường (!)

Thi sĩ nhìn đến các em bé bỏng ngây thơ mà hy vọng rằng:

Cây viết đồng thanh
Châm ý tốt lành

Xuống lấm mực xanh

Lên say ý từ trời xanh

Viết lên ý nguyện thanh bình

Viết ra giềng chữ tận sinh cho đời.

Màu xanh là màu hy vọng! Hy vọng rằng mai kia các em lớn lên chỉ viết những «chân lý tốt lành» để tìm đến cuộc đời mới cho dân yên vui với chí nguyện thanh bình muôn thuở.

Tự trường là sang một niên khóa mới. Một năm học mới mẻ của các em. Hay là bắt đầu của những năm mà chúng ta mong muốn tìm được một cuộc sống mới? Cuộc sống tự do, bình đẳng, bác ái. Cuộc sống tràn trề hạnh phúc đến với muôn dân

mà bấy lâu nay bị làm than tang tóc trong cảnh loạn ly.

«Niên khóa mới» này, Hiền Lương muốn các em:

Viết cho sạch sẽ em ơi,
Viết cho NGAY THẮNG em ơi!
Viết cho vui vẻ như cười với hoa.
Trang giấy nhà ta
Tràng hoa bất diệt,
Vườn hoa đất Việt.

Các em viết hay là chúng ta đều «viết» thế nào để «tô» được lên giang sơn gấm vóc những «tràng hoa bất diệt». «Viết» thế nào cho cây cỏ tốt tươi, cho trăm hoa đua nở, để cuộc đời bừng nở như đóa hoa xuân đương độ được mùa.

Và:

Chờ vò chờ xé ai ơi!
Chờ dầy chờ xéo ai ơi!
Tay ai nữ xé ra hai?
Lấy đâu ta viết nốt bài?

Lấy đâu ta vẽ, vẽ bài địa dư???

Phải rồi các em đừng có ý nghĩ vò xé «trang giấy» mãi nhé. Nỡ lòng nào mà chia hai mảnh giấy ra nhỉ? Xé ra hai thì «vẽ bài địa dư» làm sao cho được!

Phải chăng thi sĩ đã đồng cảm và nói được tiếng nói của lòng muốn dân đất Việt mong muốn:

Giấy Trắng ta họa bản đồ
Mực xanh ta tô chữ S

Hai ta Giấy Mực tha thiết yêu đương

Hai ta cũng một quê hương

Hai ta thơm một mùi hương

Hai ta giấy mực hãy thương nhau cùng.

Nắng hắt nung
Những tấm lòng
Trong trắng trong
Ý hồng hồng
Chân cùng vui bước
Em em đi trước.
Anh chị đi sau.

Anh, chị, em nhỏ nhỏ đưa nhau tới trường.

Đọc thơ của Hiền Lương ta có cảm tưởng như đọc lên được những câu hát đã quen thuộc, có thể gợi cho ta những «nốt nhạc» nào để phả vào những câu thơ của HIỀN LƯƠNG. Nhất là nội dung của bài thơ gồm những câu thơ nhiều ý nghĩa đề cho ta thấy rằng Hiền Lương đã chất chứa bao nhiêu những tư tưởng xây dựng đề có thể «tấu» được những câu thơ đẹp, đẹp cả về hai phần: phần nội dung và phần hình thức.

M.T.Á.

LONG - CHÂU - HÀ SAU NGÀY TẬP KẾT

Phóng sự của

có CHÂU GIANG và MAI LAN CHÂU

II. — Đồng bào kinh Mốp Văn hay Ba Thê sống thế nào?

Hôm ấy, lặng lẽ đoàn quân quốc gia tiến vào vùng Long Châu Hà. Gần đến con kinh Mốp văn, người người, đều không khỏi nơm nớp lo ngại.

Bờ kinh đã lộ dạng. Một tiếng nổ «đoành» tiếp theo nhiều loạt súng bắn trả. Nhưng may mắn! Địch chỉ là một nhóm địa phương, không quan trọng. Trong chớp lát tiếng súng im hẳn. Mấy ngày sau khi quân quốc gia đã chiếm đóng xong một khoảng dài của con kinh Mốp văn, đồng bào trước đây ra đi, đã bắt đầu tập nập trở về.

Nhìn xa gần, chúng quanh con kinh này, lòng chúng tôi tràn ngập niềm thương xót. Quả đồng bào nơi đây nghèo nàn, xơ xác, cùng khổ. Họ

ở dọc dài hai bên con kinh, trên 30 cây số, sống với nghề làm cá và lấy củi chằm. Những nhà đều lợp bằng tranh, nhỏ nhỏ, âm thấp, không có lấy một

nếp nhà vách ván hay mái ngói. Xây cất nhà, đồng bào chỉ dùng có cây chằm: cột chằm, kèo chằm, vách chằm v.v...

Xa xa hai bên bờ kinh, cả một cánh đồng rộng mênh mông, cỏ hoang xanh tươi rậm rạp.

Nước xanh đậm phát lên một mùi hôi hôi, khó thở. Nơi đây là ổ các loài muỗi, đĩa, những tai nạn cho chúng tôi là người mới tới. Để tránh nạn muỗi, cứ màn đêm vừa buông xuống là phải chui vào màn ngay.

Thậm chí ban ngày đi dọc theo kinh, tay chúng tôi không ngớt đập muỗi.

Trẻ con trần trụi, mình gầy guộc, da dầy mốc. Hẳn là đứa bé đã bị muỗi chích, và bệnh hoạn vì thiếu sự săn sóc của các bà từ mẫu.

Cách phục sức của dân vùng này rõ cơ cùng: áo đen, quần đen, rách rưới phai màu, vì đã nhiều năm tháng dầm mưa, dãi nắng, làm lụng mệt nhọc. Vật phẩm ở thành «nhập cảng» vào đây đều phải bán giá rất đắt: 1 chai la-ve 20 \$, 1 gói thuốc ách chuẩn

Một cảnh qua sông

(Golden club) 18\$. Nhưng hiểm lắm làm sao mà có được.

Vả lại, dân chúng nghèo khổ, làm gì có tiền để xài xa xỉ phẩm!

Mới hồi cư, đồng bào lật đặt trở về nhà cũ.

Gạo đã hết, thêm lũ con nheo nhóc đòi ăn. Mấy ngày không đi làm, lấy đâu cá, củi, để nuôi gao. Họ chạy rong cùng, để vay hỏi lẫn nhau.

Thần đói luôn luôn ám ảnh họ. Quân đội hiểu rõ tình cảnh, đã tìm cách hàn gắn lần lần vết thương lòng cho đồng bào.

Các người hồi cư cấp bách, thấy nơi chôn nhau cắt rốn, vui vẻ sống và nỗ lực làm lụng, để kiến thiết cho chính gia đình họ. Dọc con kinh, họ xuôi, ngược, chèo, chèo...

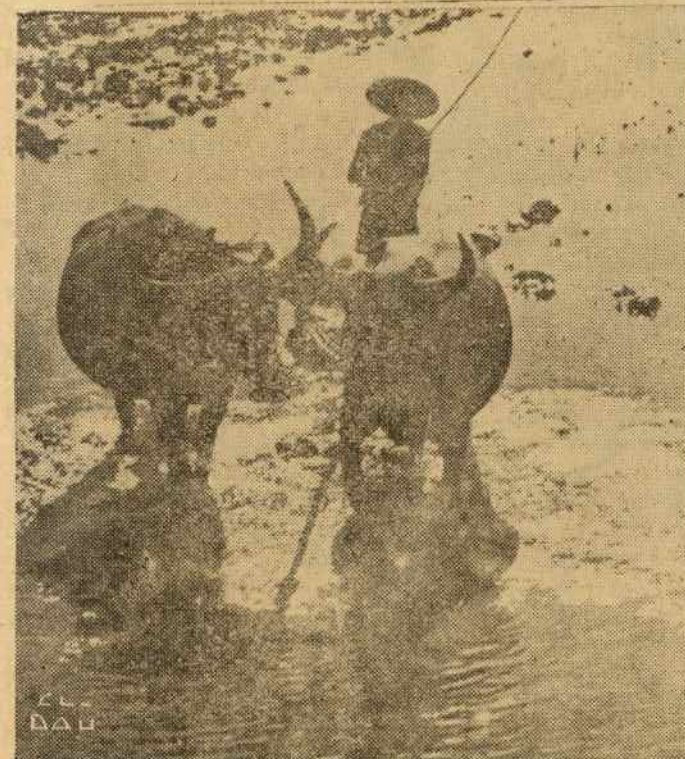
Khoảng tháng tám âm lịch các năm qua, nước ở đây dâng khá cao. Nhờ thế mà giăng câu, đặt lờ, được nhiều cá. Năm nay, đồng bào hoàn toàn thất bại vì nay đã gần tháng chín rồi, nước chẳng có bao nhiêu.

Họ chỉ trông vào nghề lấy củi để nuôi gao và tiền Bao nhiêu rừng chằm sẽ được đồng bào đến lấy củi.

Gió đồng quê mát mẻ, không khi đồng quê trong sạch, đất đồng quê rộng rãi, tình đồng quê bao la. Song người đồng quê sao lại lặng lẽ như chứa chan, chôn chặt trong thâm tâm nhiều uất hận, đờn đau, tủi nhục? Họ nhìn thỉnh thoảng, tỏ ra họ giàu tạnh chịu đựng từ lâu, lâu lắm rồi!

Họ chỉ thông cảm bằng linh hồn. Đồng bào ở vùng Long Châu Hà, tình thần đã bị bắn loạn, rầy rứt bởi nhiều đau đớn, hơn nữa thể chất cũng đã bao phen điêu đứng, gia đình

(Xem tiếp trang 33)



Người và vật trở lại cảnh đồng xưa,

ĐỜI MỚI số 136



KỊCH XÃ HỘI MỘT HỒI MỘT CẢNH CỦA MINH ĐĂNG KHÁNH

Thảm kịch xã hội này xảy ra trong gia đình ông HỒI LỄ, một thương gia giàu có. Hai vợ chồng vào Sài Gòn kinh doanh đã lâu, có hai con: Lâm và Hoài Đức ăn học ở Hànội. Tình thế mới ông bà HỒI LỄ gọi hai con vào Nam để tiếp tục sự học.

THỜI GIAN.— Suốt một đêm mưa gió ngày chủ nhật 26-9-1954... cho đến hừng sáng hôm sau.

KHÔNG GIAN.— Trong phòng khách tại nhà riêng của vợ chồng ông HỒI LỄ ở một phố gần nhà thờ Huyện Sĩ.

BỐI TRÍ.— Rất sang trọng. Một bộ sa-lông kiểu mới. Trên «đi-văng» một máy phát thanh xinh xắn. Góc bên trái kê bộ bàn giấy, sách vở gọn gàng. Trên bàn để một máy điện thoại. Tường treo mấy bức tranh sơn mài, và mấy bức họa của các họa sĩ Tàu danh tiếng.

TÓM TẮT KỶ TRƯỚC

Vì chuyện Hiền, Lâm, Trác bàn định với nhau để viết thư tổng tiền bố, thì HỒI LỄ về với một ông bạn. Cậu con đánh đi chơi với bạn ở nhà HỒI LỄ và Cả Khoan nói chuyện tâm ăn, những công việc sẽ làm...

III

BÀ HỒI LỄ.— (Nguyết dài nói giọng Bắc nhưng thỉnh thoảng đã vài tiếng Sài Gòn) Chỉ được cái thể là không ai bằng « quá xá ớn », « lảng xệc » quá à ! (Bà ngồi xuống đi vắng).

Nhà tôi đâu ?

CẢ KHOAN (đứng vòng tay trước mặt một dáng điệu rất « ga lăng »).

À... lão ta lên trên gác... mà nì, nhớ qua Không « thương » người ta nữa ư ? (như chợt nhớ điều gì, Cả Khoan hất hàm) : À cái chuyện nớ rằng ? Liệu có xong không ?

Nì, mình bảo cho tui mượn cái vòng hột xoàn của mình cho tui sai đồ ít lâu mô ? Rằng chữ trủng lại cái « áp phe » nì thì tha hồ mà... (Hà... hà... cả Khoan cười tít cả mắt).

BÀ HỒI LỄ (Mở sắc cầm tay).— Đây... gồm sao mà nóng như lửa thế. Mấy hôm nay lão già ở nhà nên chẳng lại mình được... còn chuyện ấy à... có lẽ xong, gì mà chả bằng lòng, lẽ

ta đã hứa với tôi rồi cơ mà.

CẢ KHOAN (Liếc nhanh vào nhà trong xong cầm vội lấy chiếc vòng, luôn tiện nắm cả hai tay bà HỒI LỄ, từ từ kéo sát vào mình. Cả thân hình bà HỒI LỄ rung lên ngược cặp mắt như chờ đón...)

NHẠC ĐỆM.— Tiếng lục huyền cầm « hạ uy di » thanh thoát rồi rộn rập... chợt ngừng bật.

Bà HỒI LỄ với đầy mạnh Cả Khoan ra, giờ tay chỉ vào trong phòng. Hai người cố lấy lại dáng điệu tự nhiên.

CẢ KHOAN.— (Đổi giọng).— Dạ thưa bác, có lẽ ông Phúc Thịnh cũng cùng hùn vốn với chúng tui đó ạ.

(HỒI LỄ tay sách cặp da đi ra...)

HỒI LỄ.— Kia mợ, tôi tưởng tối nay mợ không về, mợ ở lại nhà bác Huyện mai đi ra Ô Cấp sớm cơ mà...

BÀ HỒI LỄ (hơi lưỡng lự nhưng trấn tĩnh được ngay).— À... tôi quên mấy cái vật về nhà lấy... tối hôm nay cậu có ở nhà không ?...

HỒI LỄ (sắc lại áo, bà vợ lại gần sửa lại « cà vạt » cho ngay ngắn).— Không, chả hôm nay lão Phúc Thịnh nó mời chúng tôi đi có việc...

CẢ KHOAN.— Thôi chúng ta đi (quay lại bà HỒI LỄ) Dạ... để xin phép bác...

BÀ HỒI LỄ (khẽ nghiêng mình).— Không dám chào bác ạ...

HỒI LỄ (hôn nhẹ lên má vợ).— À xem nếu không tiện thì để chủ nhật sau

NHÂN VẬT :

ÔNG HỒI LỄ.— Một doanh thương giàu có, hiện đang hoang mang vì thời cuộc. Sẵn không tìm được hạnh phúc. 49 tuổi.

BÀ HỒI LỄ.— Vợ nhà doanh thương. Nhân tình của Cả Khoan. Thêm khát yêu đương. Đạo đức già. 40 tuổi.

CẢ KHOAN.— Công chức có thể lực. Trại lơ, xảo quyệt. Thích bợ đỡ nịnh hót để đem quyền lợi lại cho bản thân. 43 tuổi.

LÂM.— Con trai HỒI LỄ. Hoang thái của thời đại. 22 tuổi.

TRÁC.— Bạn thân của Lâm. Thanh niên sa đọa. 26 tuổi.

HOÀI ĐỨC.— Con gái HỒI LỄ, em ruột Lâm. Nữ sinh, đẹp thầy mị. Ngay thơ. Trong trắng, giàu tình cảm. 18 tuổi.

HIỀN.— Người yêu của Lâm, và là nạn nhân của xã hội đau thương. 20 tuổi.

TUẤN.— Con trai Hiền. Lâm. Nguồn hy vọng của « ngày mai tươi sáng ». 4 tháng.

đi một vài « hội » nữa để mẹ gỡ, rồi mẹ về ngay mà.

(Vào vài bước rồi quay lại) gọi mau lên con nhà.

HOÀI ĐỨC (chịu bịu tỏ vẻ không bằng lòng).— Vâng ạ...

(Nàng bước lại mím « té lệ phân » để trên bìn giấy, nàng nhẹ cầm ống giấy nói lên... xoay sở...)

HOÀI ĐỨC.— A lô... a lô 22.762 phải không ạ. A lô... Dạ bà HỒI LỄ đây ạ. A lô... vâng tôi xin chờ ạ...

(Nàng nhìn lơ đãng, chợt chú ý đến lá thư rơi, tò mò nàng cầm lên, nhìn). A... lô... à dạ thưa bác cháu đây ạ... cháu Đức đây ạ... Dạ thưa bác, mẹ cháu bảo mẹ cháu sẽ sang ngay ạ, mẹ cháu đang soạn tiền ạ. Mẹ cháu bảo các bác khoan hãy giải tán ạ... vâng... vâng... vâng... có thể thôi ạ... Dạ chào bác ạ...

(Nàng để ống nói xuống cầm thư, Xem qua... Bà HỒI LỄ ra, vừa đi vừa soi gương trong cái xắc) **BÀ HỒI LỄ.**— (Nhìn thấy con đang chú ý đọc đọc hồi; gì thế con)

HOÀI ĐỨC (vội dấu).— Thưa mẹ không ạ, à cái tờ chương trình chộp bóng hôm qua con đi xem ở Eden đây mà... (cười mỉm rất là duyên).

BÀ HỒI LỄ (khẽ tát lên má con).— Mẹ đi nhà... con ở nhà coi nhà nhé (đi vào).

HOÀI ĐỨC.— Vâng ạ (âm bầm) Gồm, quân bài lá bạc suốt ngày suốt đêm chẳng biết mệt, biết chán. Không biết thích thú cái gì cơ chứ. (Thở dài, rồi nàng ra đóng cửa lại, nàng ngồi xuống « đi vắng » giờ bức thư ra đọc...)

NHẠC ĐỆM: Tiếng vĩ cầm nhẹ như gió rồi mạnh dần mạnh dần, theo nét mặt của Hoài Đức thay đổi.

Nàng đọc to đoạn :

« Anh có còn thương em không ? Mặc dầu từ hôm chúng ta tạm từ giã xa nhau để anh vào Saigon, em chẳng nhận được một bức thư nào của anh cả. Nhưng em vẫn tin anh. Chắc anh đang còn bận gặp mẹ, xin phép mẹ để cho chúng ta sống với nhau. Anh LÂM ơi ! Chắc mẹ khó tính lắm nhỉ ?

Trời ! liệu em có khéo léo, có xứng đáng làm con dâu của mẹ không... »

(Hoài Đức nhìn ra xa... nàng; khẽ lắc đầu thở dài nhắc lại) :

HÙNG SÁNG * KỊCH CỦA MINH ĐĂNG KHÁNH * HÙNG SÁNG * KỊCH CỦA MINH ĐĂNG KHÁNH

ĐỜI MỚI số 136

ĐỜI MỚI số 135

« Có xứng đáng làm con dâu của mẹ không ? »

(Nàng để rơi lá thư, thở mạnh, nàng đặt tay lên ngực như muốn nén nghẹn ngào... Tiếng vĩ cầm độc tấu bản nhạc trầm buồn... Hoài Đức tay cầm tâm ảnh ngắm nghía. Rồi cặp vai nàng rung lên. Hai giọt nước mắt long lanh từ từ lăn qua hàng mi xuống cặp má mẫm mẫm của nàng. Chớp sáng loè, tiếng sấm vang và gió thổi mạnh làm bật tung cánh cửa kính... Hoài Đức uể cật đứng

Thương thương gửi các em bé lạc lỏng bị cha mẹ bỏ rơi...—M.D.K.

dậy ra đóng cửa... chợt nàng giật mình hét lên một tiếng thất thanh. Nàng lùi lại mấy bước...)

HOÀI ĐỨC.— (Quát to) Ai đấy ?... (Sau khi đã trấn tĩnh được, nàng nhẹ bước ra cửa... Một người đàn bà bước theo sau Hoài Đức.

Hiền ăn mặc sênh soàng đầu chít chiếc khăn tang. Vẻ mặt gầy, hơi xanh xanh nhưng vẫn còn lại một vẻ đẹp thầy mị kín đáo. Trên tay nàng bế một thằng

con trai nhỏ chừng 4,5 tháng.)

HIỀN (Ngơ ngác dụt dề... ngồi xuống đi cũi...)

HOÀI ĐỨC.— Bà là ai... bà cứ vào không sao, ngoài trời gió lắm. Lại sắp mưa đấy... Bà mẹ tôi đi vắng cả... (Nàng vừa nói vừa đi đóng mý ảnh lại cửa kính cho kín gió).

HIỀN.— Dạ thưa cô... vâng, trời sắp GIÔNG BÃO nên làm phiền cô cho tôi được trú nhờ...

HOÀI ĐỨC (nhánh nhau đi rút nước). Mời bà soi tạm chén nước. Có gì đâu mà phiền cơ ạ... Vâng trời sắp GIÔNG BÃO đấy.

Dạ bà người ngoài ta.

HIỀN.— Thưa cô vâng ạ tôi mới tân cư ở ngoài Hànội vào được mấy hôm nay... (chép miệng nhìn xuống con). Thưa cô cháu yếu quá...

HOÀI ĐỨC (khẽ lấy tay vỗ lên má thằng bé, nó ú ớ lật mình trên tay mẹ, nàng cúi xuống định hôn chợt nàng giật mình... ngơ ngác rồi lại nhìn Hiền. Nàng nói đứt quãng). Dạ có phải bà... à có... à chị là chị Hiền..

HIỀN (khẽ nhú đôi lông mày... à liễu căng lộ thần về buồn ảo não)

HOÀI ĐỨC (cầm lá thư và ảnh).— Dạ thưa chị, chị vừa gửi cho anh Lâm em lá thư này.

HIỀN (tĩnh dờng lấy).— Kia... sao... ?

HOÀI ĐỨC (Đặt tay lên vai Hiền).— Vâng chị tha lỗi cho em, em nhất được thư của anh Lâm em làm rơi, em biết hết cả chuyện rồi...em thương chị và cháu lắm.

HIỀN (Không kìm nổi được nữa nàng cúi gằm mặt xuống con...)

NHẠC ĐỆM: Vẫn tiếng vĩ cầm buồn buồn.

Rồi nàng ngẩng đầu lên, nước mắt ràn rụa trên cặp mắt bồ câu...

Em... Em... à Hiền đau đớn lắm cơ ạ.

HOÀI ĐỨC (Ngồi xuống cạnh nắm ghế bìn tay của Hiền).— Vâng, đọc thư chị em đoán và đã hiểu hết... và... à, mà sao chị không tin trước cho anh Lâm em rõ để ra đón chị nhỉ.

(còn tiếp)

Xem Đ. M. từ số 134.



của NGÔ ĐỒNG THANH

« Khách lạ nâng cao cây đàn tỳ bà lên.
« Khách lạ ôm đàn vào lòng.
« Khách lạ lắng nghe niềm u tịch của canh trường khoảng vắng; sâu tường kêu vắng; không một tiếng người, xào xạc một vại tàu lá đồ.
« Khách lạ dăm dăm ngó nhìn cõi mệnh mang của tâm tôi: đó đây dăm ba đốm đom đóm mang lửa lạnh đốt rừng sâu.
« Khách ngại cả tiếng thở dài.
« Nghiêng đầu trên phím lạnh, khách lạ mơn má mình trên mấy sợi tơ đồng: từng đợt âm thanh nổi lên trong cõi vô biên.
« Sao suyến, khách lạ so dây vũ, lụa dây vắn: cung... thượng... còn cao.
« Cả vũ trụ im lìm đọng lên năm ngón tay không rõ máu: khách lạ quên mình trong cảm hứng.
« Trời đất có thể ngừng quay.
« Trời đất có thể sụp đổ.
« Chứ tiếng đàn tỳ bà hôm đó quyết là không ngưng...
« Vì sao thế vậy?
« Vì rằng: đêm hôm đó đã có một sinh linh cảm thông với khách lạ, giữa lúc vạn vật đều hôn mê.
« Sinh linh đó, thưa là một con dơi dơi...
« Con dơi dơi từ lũng thâm lọt vào hay từ thiên đường rớt xuống? nào ai hay! chỉ biết cái đêm hôm đó con dơi dơi cú lượn quanh — chao muôi hay chao âm thanh? nào ai biết! chỉ biết rằng:
« Đêm hôm đó và nhiều đêm như đêm hôm đó nữa, khách lạ hề lên tiếng đàn thì là dơi dơi đập cánh chao muôi hay chao âm thanh? cái đó ai tưởng? có biết là biết rằng: một hôm nọ và nhiều hôm như hôm nọ, khách lạ lên đường về một phương không có tên gọi, bỏ cây đàn lại cho ai?
« Thế rồi con dơi dơi không bay liệng nữa.
« Con dơi dơi « lắng nghe niềm u tịch của canh trường khoảng vắng: sâu tường kêu vắng; không một tiếng người; xào xạc một vại tàu lá đồ».
« Con dơi dơi «tâm dăm ngó nhìn cõi mệnh mang của tâm tôi: đó đây dăm ba đốm đom đóm mang lửa lạnh đốt rừng sâu».
« Con dơi dơi « ngại cả tiếng thở dài».
« Nghiêng đầu trên phím lạnh, con dơi dơi « mơn má mình trên mấy sợi tơ đồng»...
« Nhưng, thôi rồi! dờn bật tiếng.
« Vì không có TAY NGƯỜI.
« Và cứ thế con dơi dơi ôm đàn cho đến chết.
« Vì con dơi dơi nó nhớ ẦM THANH hay nó nhớ TAY NGƯỜI? — nào ai có được hay? Chỉ hay rằng: sau đó... thế rồi sau đó đến mấy trăm năm thì phải, có một nhạc công, không! có một kẻ làm đàn nhớ đến câu chuyện
CON DƠI DƠI VÀ CÂY ĐÀN TỖ BÀ
chắc là cảm thông chỉ đó mới lại dùng TAY NGƯỜI tạc ra hình dơi dơi ôm lấy đống đàn.
« Và thế rồi lâu lắm, lâu lắm nữa có một văn nhân, không! có một kẻ làm văn nghe được câu chuyện
CON DƠI DƠI VÀ CÂY ĐÀN TỖ BÀ,
chắc rằng cảm thông chỉ đây mới lại dùng TAY NGƯỜI chép lại câu chuyện
CON DƠI DƠI VÀ CÂY ĐÀN TỖ BÀ,

Chắc là để tặng Những Ai biết yêu Đàn.
Mà chưa biết thương Dơi,
Và nhất là chưa biết quý BÀN TAY CON NGƯỜI.
Sài Gòn, một đêm trăng không Dơi,
Tháng Cốm Hồng, 1954.

Việc chính trị đã chia ra nội ban (của phe Trịnh) để giám sát « ngoại ban » (văn, võ ban của... nhân dân) thì tất nhiên là việc quân đội (vốn là ngành tích cực của đường lối chính trị) cũng phải tổ chức sao cho chúa Trịnh nắm phần ưu thắng. Cho nên nhà Trịnh đã cải thiện binh chế cả về mặt lượng lẫn về mặt phẩm.

Về lượng thì « Khi nhà Lê trung hưng... Lê Thái Tổ ra đánh nhà Minh thì số binh bấy giờ được 25 vạn... đến khi đánh dẹp xong rồi, cho 15 vạn về làm ruộng, còn để lại 10 vạn... ra đánh họ Mạc, số quân chỉ có hơn 56.000 người mà thôi » và « chia làm 5 đạo gọi là đóng đạo, tấy đạo, nam đạo, bắc đạo, và hát tây đạo » còn Trịnh thì cả thầy được độ chừng 11.500 người, chia ra làm 20 vệ. Sau lại đổi ra làm cơ làm đội, mỗi cơ có 200 người, để 100 ở tại ngũ, còn 100 cho về làm ruộng, rồi cứ lần lượt thay đổi nhau mà về. »

Nhờ sự tổ chức khéo léo đó mà quân đội hóa ra tự túc về kinh tế, nghĩa là không phải thoát ly sinh sản, nơi khác đi là không phải ăn nhờ, ăn bám vào nhân dân. Như vậy, tất cả thể tăng gia được quân lực đến... Vô cùng tận: khi nào còn dân thì vẫn còn quân. Hơn nữa, người lính sẽ hóa ra một thứ « canh chiến chi sĩ » Bộ đội như vậy là bộ đội của nhân dân, đúng hơn đó, bộ đội là nhân dân rồi.

Còn về phẩm thì « họ Trịnh chia ra làm hai thứ binh: một thứ gọi là ƯU BINH thì lấy lính ở ba phủ đất Thanh Hóa và ở bốn phủ đất Nghệ An (1), lệ cứ ba suất đinh lấy một tên lính. Một thứ gọi là NHẤT BINH thì lấy ở các trấn đất Bắc, là Sơn Nam, Kinh Bắc, Hải Dương, Sơn Tây, lệ cứ 5 suất đinh lấy một tên lính.

« Lính ưu binh thì đóng ở kinh thành, kén vào làm quân TÚC VỆ để canh giữ những nơi đến vua phủ chúa. Những lính ấy được cấp cho công điền, lại được thêm chức sắc. Lính nhất binh thì chỉ để đủ giữ các trấn và hầu hạ các quan, còn thì cho về làm ruộng, có khi nào cần dùng đến thì mới gọi, như là về đời ông Trịnh Doanh có lắm gặc đồ, phải đánh dẹp nhiều nơi, thì mới gọi đến lính tứ trấn ».

Xem cách tổ chức phân loại ra chính quy (túc vệ) và dân quân (nhất binh) như vậy thì thấy ngay rằng: bao nhiêu cơ sở quan trọng của chính quyền, phần lớn ở nơi thị thành, đều phó thác vào nơi ưu binh (chiến sĩ trung kiên) đảm nhận cả. Thì sao mà chẳng giữ vững nổi nghiệp lên.

Nền tảng của chính quyền tuy về vật chất vẫn phải dựa vào quân đội, song về tinh thần muốn củng cố vị trí của mình thì nhất định là phải tự

(1) Cũng như ngày nay cán bộ cách mạng trung kiên phần lớn cũng rèn luyện ở mấy lò này ra cả.

ĐỜI MỚI số 136

vệ bằng một bộ máy pháp luật vừa có ân vừa có uy thì mới mong trường cửu được. Hơn nữa, luật pháp càng có tính chất hợp lý và công bình thì càng được nhân dân tôn trọng, cho nên:

« Hình luật về đời ấy thì đại khái cũng như đời Tiền Lê. Hình pháp thì chia ra làm 5 thứ gọi là ngũ hình: xuy, trượng, đồ, lưu và tử. Nhưng trước tội gì cũng được cho chuộc cả (tội trọng thì cứ mỗi một trượng là quan tam phẩm phải chuộc 5 tiền, quan tứ phẩm phải chuộc 4 tiền, quan ngũ phẩm 3 tiền, quan thất phẩm 2 tiền, từ cửu phẩm cho xuống đến thứ nhân thì 1 tiền. Tội đồ làm lính coi chuồng voi thì phải chuộc 60 quan, làm lính đồn điền thì 100 quan. Tội lưu cần thì phải chuộc 130 quan, viễn châu thì 290 quan. Tội tử thì phải chuộc 330 quan), đến đời vua Huyền Tông, Trịnh Tạc định lại: trừ những người được dự vào bát nghị (nghị thân, nghị cổ, nghị hiền, nghị năng, nghị công, nghị quý, nghị cần, nghị lân) ra, còn ai phạm tội gì cứ chiếu theo tội nặng nhẹ mà luận hình, chứ không cho chuộc nữa ».

Thế có nghĩa là luật pháp họ Trịnh chống lại tư sản (lấy tiền làm gốc) và khuynh về phong kiến và về căn lao (lấy thể thân và công trạng làm căn bản) cho nên lấy lòng được hàng quan liêu và tướng sĩ. Đã vậy lại còn đề cao tình nhân loại lên nữa, vì...

« Trước thì ai phải tội lưu, lại phải tội chặt tay nữa. Đến đời vua Dụ Tông, Trịnh Cương mới bỏ cái luật chặt tay và đổi lại như là ai phải chặt hai bàn tay và phải lưu đi viễn châu thì cái làm tội đồ chung thân, ai phải chặt một bàn tay và phải lưu ngoại châu thì đổi làm tội đồ 12 năm, ai phải chặt hai ngón tay trở về phải lưu cận châu, thì đổi làm tội đồ 6 năm. Còn như ai phạm tội trộm cướp thì không kể vào lệ ấy ».

Ngoài ra lại còn định loại cho mọi hình thức tố tụng, và định hệ thống và thời gian tra xử, rất là chu đáo:

« Trịnh Tạc lại đặt ra hai phép xử kiện. Chia những việc kiện tụng ra làm hai thứ. Những việc mưu, sát, đạo, kiếp thì gọi là đại tụng; những việc họ, hôn, ấu dâm thì gọi là tiểu tụng. »

Đặc biệt có điểm sau đây để bảo vệ quyền người dân và đồng thời bảo vệ cả đại biểu của pháp luật nữa.

« Quan xử kiện mà không hợp lệ thì phải phạt tiền, mà những việc đã xử phải là rồi, người đi kiện còn đi kiện nữa, thì người ấy cũng phải phạt tiền ».

Bây giờ đến trật tự và hạn lệ phân xử:

« Những việc án mạng, trộm cướp và những việc họ, hôn, diên thổ thì phải theo thứ tự mà xét xử. Như việc án mạng thì quan phủ huyện xét rồi, đệ lên để Thừa ti và Hiến ti hội

XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC

(trong cảnh rạch đôi sơn hà)

II

đồng xét lại. Việc trộm cướp, ở kinh đô thì do quan Đề lĩnh xét lại, ở các trấn thì do quan Trấn thủ xét lại.

« Phàm những việc đại tụng, tiểu tụng mà ở huyện, phủ hay là ở Thừa ti, Trấn ti, xử không xong thì đến Hiến ti xét lại. Ở Hiến ti không xong thì đến Giám sát xét lại. Ở Giám sát và Đề lĩnh không xong thì đến Ngự Sử đài xét lại.

« Những việc nhân mạng thì hạn cho 4 tháng; việc trộm cướp, diên thổ thì 3 tháng; việc hôn nhân, ấu dâm thì 2 tháng, chứ lệ không cho để lâu, làm mất công việc của dân. »

Trên đây là công trình kiến thiết về thượng tầng sinh hoạt và tổ chức xã hội. Sở dĩ có được cơ sở như vậy là nhờ đã gây sẵn được một hạ tầng kiên cố: đó là cuộc sinh hoạt và tổ chức của xã hội đương thời. Thực vậy, họ Trịnh đã nêu lên được khá nhiều thành tích trong công cuộc xây dựng đời sống vật chất của nhân dân. Chứng cứ:

« Trước lệ cứ sáu năm làm sổ hộ tịch một lần, rồi cứ tùy số dân đinh nhiều ít mà đánh thuế, gọi là « quý » đồng niên mỗi tên đinh cứ tùy hạng, hoặc đóng một quan, hay là một quan tám tiền, tức là thuế thân. Đến năm kỷ dậu (1669) đời vua Huyền Tông, quan Tham Tụng là ông Phạm Cồ g Trừ xin đặt ra phép

Đề được CHÂN LÝ HÓA đời mình nên xem tạp chí

TÌM HIỂU

THÔNG - THIÊN - HỌC

Một cơ quan tinh-thần, đạo đức, không đảng phái Tim Chân lý và Truyền bá Chân lý

Giải-quyết nhiều vấn đề khó-khăn khúc-mắc của đời người.

Chỉ rõ cho biết Ta là gì? và Sự mạng của Ta đối với Ta, đối với Gia đình, đối với Xã-hội.

Giác-ngộ đời Chơn lý.

Đồng-bào, Công-chức, tư-chức, thanh-niên nam-nữ Nên xem Tim Hiểu Thông Thiên Học.

Bao-quán: 35 đại-tá Grimaud—SAIGON

Giám-đốc: NGUYỄN-VĂN-HUÂN

Chủ bút: NGUYỄN-THỊ-HAI

« binh lệ », nghĩa là làm sổ đinh nhất định một lần, rồi làng nào phải đóng bao nhiêu suất đinh, cứ theo như thế mà đóng mãi, chứ có để thêm ra cũng không kể, mà có chết đi cũng không trừ.

« Lập phép ấy là để cho dân khỏi phải làm

sổ, mà quan cũng khỏi phải tra xét, nhưng phải một điều bất tiện là về sau sổ đinh hơn kém bao nhiêu, quan không biết được nữa. Đến năm quý tỵ (1713) đời vua Dụ Tông sử chép rằng số dân nội tịch phải đóng thuế cho nhà vua cả thầy chỉ được 206,315 suất mà thôi.

« Còn như thuế điền thì năm Kỷ hợi (1719) đời vua Dụ Tông, Trịnh Cương sai các quan phủ huyện và qua Thừa Chính, Hiến sát LÂM VIỆC ĐẠC ĐIỀN để mà chia tiền thuế cho các dân xã cho đều. Lệ bấy giờ cứ đo công điền công thổ mà đánh thuế; gọi là « thuế » chia ra làm ba hạng: hạng nhất mỗi mẫu đồng niên đóng 1 quan, hạng nhì 8 tiền, hạng ba 6 tiền.

« Những sưu dịch như việc tế tự trong đền vua phủ chúa, việc sửa sang trường thi, việc làm cầu cống, đắp đường sá, giữ lễ điều, v.v., thì cứ tùy nghi mà bỏ cho các suất đinh để lấy tiền mà cung ứng cho đủ.

« Ấy các thứ thuế trước đánh là vậy. Đến năm quý mao (1723) quan Tham Tụng là ông Nguyễn Công Hãng theo phép tổ, phép dung và phép diện của nhà Đường mà chăm chức, sửa sang lại, như sau này:

« Phép TỖ, tức là phép đánh thuế điền thổ, cứ mỗi mẫu công điền là phải nộp thuế 8 tiền, mà ruộng nào cấy hai mùa thì chia ba, quan chức lấy một phần thóc. Những đất bãi của quan, cứ mỗi mẫu nộp thuế 1 quan 2 tiền; chỗ nào trồng dâu thì nộp một nửa bằng tơ, chỗ nào không trồng dâu thì nộp cả bằng tiền.

« Các ruộng TƯ ĐIỀN, ngày trước không đánh thuế, đến bấy giờ mới đánh: ruộng hai mùa mỗi mẫu ba tiền, ruộng một mùa mỗi mẫu 2 tiền.

« Phép DUNG, tức là phép đánh thuế thân, cứ mỗi suất đinh là đồng niên đóng 1 quan 2 tiền, Những người sinh đồ (học trò) lão hạng (50 đến 60 tuổi) và hạng đinh (17 đến 19 tuổi) thì đóng một nửa.

« Phép ĐIỀU, tức là phép bắt dân đóng tiền sưu dịch, cứ mỗi một suất đinh, một năm hai mùa, mùa hạ phải đóng 6 tiền, mùa đông 6 tiền. QUAN LẤY TIỀN ẤY MÀ LÀM CÁC VIỆC KHÔNG PHIỀN ĐẾN DÂN NỮA ».

Xét xem thứ thuế trực thu này, thấy rõ họ Trịnh đã biết dựa vào mức độ sinh hoạt vật chất của dân chúng mà tùy cơ ứng biến nhưng bao giờ cũng bênh vực quyền lợi cho hai phe phong kiến và căn lao để « tập trung » cả việc gánh vác vào vai phe tư sản.

Đ.T.T.

KỶ SAU:

CƠ SỞ KINH TÀI



LÊ VĂN TRƯƠNG

Tìm được anh Lê Văn Trương, và khi đã xiết chặt tay anh lần đầu tiên, tôi tin tưởng rằng sẽ được biết nhiều chuyện thật của đời nhà văn này. Cuộc sống hiện thời của anh ra sao và anh định làm gì? Hạ cấp kinh lão (tuy nước da xạm nắng rõ mặt phong trần, song còn vẻ khỏe mạnh lắm). Anh nghiêng mình rất kiêu cách làm tôi không khỏi thở mạnh và mỉm cười. Tôi cười vì không hiểu tại sao ngay lúc ấy tôi chợt nhớ đến tác phẩm của anh mang một tên ngộ nghĩnh «MỘT CUỘC SÀN VÀNG».

Đúng là một «cuộc săn con người hùng», vì theo lời anh tuyên bố lúc này anh cần phải bận rộn lắm. Anh chỉ về «đại bản doanh» khi nào rồi rảnh, còn thì bận đi «ngoại giao». Thăm nào tôi phải «lỡ tàu» đến mấy bận mới gặp tiểu thuyết gia đã một thời «làm mưa làm gió». Mà «lỡ tàu» là phải, vì nhà văn họ Lê hiện nay đang bận rộn «viết» lại cuốn tiểu thuyết «TÔI LÀM THẦU KHOẢN».

Nhưng lần này anh không viết bằng bút, không viết cho độc giả của anh đọc. Mà chính anh «viết» cho anh. «Viết» để duy trì và phát triển cuộc sống của anh, cũng như của các văn nhân nghệ sĩ khác đang tìm cuộc sống ở đất Sài Gòn nắng quanh năm này.

Vì một vài người bạn quen biết anh, cho hay rằng Lê Văn Trương có ý thôi không viết văn nữa mà làm : một nhà thầu khoán thực thụ. Anh sẽ «vứt bút nghiên theo nghiệp áp phe». Cây bút của anh sẽ cọng cọng... trừ trừ với những con số dài dằng dặc...

CUỘC ĐỜI MỚI CỦA CÁC VĂN-NGHỆ-SĨ DI CƯ (II)

LÊ-VĂN-TRƯƠNG

viết lại tiểu thuyết

«Tôi làm thầu khoán» chẳng?

Tôi hơi ngạc nhiên, vì tôi không tin rằng một người đã viết nhiều như anh mà lại «cả gan» ly dị với cây bút một cách cương quyết như vậy. Khi gặp anh, tôi hỏi ngay tin đồn ấy có đúng không hay là «tin vịt được Phủ Quý».

Anh vội xua tay, nhưng đầu thì gật lia lịa :

— Cũng có, cũng đúng một phần nào anh ạ ; cổ nhiên sự sống là cần, và lại nghề thầu và đi tìm mỏ vàng là nghề nghiệp chính của tôi. Một số bạn yêu tôi đã đến thăm tôi và có hỏi như vậy. Nhưng anh tính, kiếp tôi còn nặng nợ với văn chương lắm. Tôi đâu có bỏ được hoàn toàn. Đây anh xem.

Anh đứng dậy mở tủ lấy ra một tập bản thảo dày cộp đưa cho tôi :

— Anh xem, đây là bằng chứng rằng tôi không quên viết và tác phẩm này sẽ dành cho một tờ báo của chúng tôi xuất bản nay mai.

— Thế nghĩa anh không đi làm thầu khoán?

Anh Trương nhăn mặt ghé lại gần tôi :

— Có chứ, thân tôi bây giờ phải tính chuyện đi thầu cũng vì như «gái lành làm dĩ» ấy mà.

Nói đến đây anh nhếch môi trông rất là «quấy» rồi anh lớn tiếng :

— Tôi vẫn phải viết, tôi nghĩ nhiều rồi anh ạ, tôi biết tiếng Cao Mên, tôi có ý định sang nước người đề... nhưng không thể được. Tôi không thể trốn tránh nhiệm vụ làm «cái thằng tôi» được. Sự nghiệp tinh thần, sự nghiệp vật chất của tôi đâu có tan vỡ đổ nát thì cũng chẳng sánh vào đâu được với những đèn đài lộng

lấy nguy nga ; bao tháp cổ, thành quách kiên cố biết bao nhiêu thế mà rồi cũng đành phải chịu cảnh hoang tàn theo với thăng năm (?). Theo ý tôi, chỉ tồn tại mãi mãi là lòng người cao đẹp, đức độ của con người và cách cư xử của mình với mọi người để luôn luôn gây được điều tiếng tốt. Có phải không anh?

Lê Văn Trương nói thao thao ; anh nói rất say sưa. Mắt anh nói, tay anh nói, thỉnh thoảng anh vỗ mạnh xuống bàn tỏ ra rất là «xung sức». May mà tôi «cứng bóng vía» chứ không thì cũng bị «ngheo tỉnh thần» vì cái lối «đốc bầu tâm sự» của anh. Trong câu chuyện tôi tưởng rằng anh đang diễn lại một nhân vật nào đó đã sống trong tác phẩm của anh.

Anh lấy khăn thấm mồ hôi trên vầng trán rộng, rồi nói tiếp :

— Tôi sẽ không làm thầu khoán mãi như thế này. Nghề thầu chỉ là nghề phụ đối với tôi, nhưng hiện thời đành phải là chính, để tôi tìm cách đó mà phát triển kinh tế một thời gian nếu đầy đủ tôi sẽ tổ chức một tờ báo hàng ngày hoặc cũng lắm thì ra một tờ hàng tuần...

Anh trầm ngâm nhìn ra xa...

— Anh ạ tôi còn nhiều bạn lắm, lòng tôi chỉ mong muốn được cùng sống với nhau, cùng làm việc với nhau. Đấy đời tôi đấy. Suốt một thời gian 10 năm qua tôi say sưa với cây bút, tôi đã viết được 247 tác phẩm, và tôi chỉ sống với bạn nhiều hơn là sống ở gia đình.

Anh rót nước trà vào bốn cái «chén hạt mít» nhỏ xíu mà nếu uống không khéo thì đến «học chén» mất.

Tôi cầm chén trà, hỏi dò :

— Anh định bao giờ tổ chức được tờ báo theo như ý muốn của các anh

— Có lẽ, gần đây thôi. Vì hiện thời bọn chúng tôi đã được phép và chỉ cần có số vốn khá dĩ là tiến hành ngay. Ý định thì nhiều lắm anh ạ. Thêm nữa thế nào tôi cũng phải lập cho được một nhà xuất bản

Anh dài môi :

— Đấy anh xem có những nhà xuất bản «vô lo tác trách» chẳng bao giờ dám nghĩ đến những việc mình làm, chỉ dám in những tập sách mỏng dính

— À, nghe nói có một vài người. Huê kiều nào định bỏ tiền ra cho anh kinh doanh có phải không?

— Đâu có phải, vì ngày trước đã có một thời tôi sinh cơ lập nghiệp ở cái đất Sài Gòn này nên quen thuộc nhiều «các chú». Và lại tiếng Tàu tôi rất thạo nên giao thiệp đi lại với họ. Có một điều là hiện giờ không phải Huê kiều mà một người Việt Nam muốn bỏ tiền ra hợp tác với tôi để quay phim. Họ có ý định đem tác phẩm «MỘT NGƯỜI CHA» của tôi lên màn ảnh. Chưa cần nói đến nhà sản xuất ấy là ai vì khi hoàn thành thì anh sẽ rõ.

Hiện thời tôi đang nỗ lực để viết lại thành một cốt chuyện phim, cũng sẽ do tôi phân cảnh và viết đối thoại.

— Anh có ý nghĩ gì khi định đem tiểu thuyết này quay thành phim?

— Cũng do một phần ở các anh em. Riêng tôi thì tôi thấy nền điện ảnh V.N. ngừng trở khó khăn, mà cái khó khăn không phải là vì thiếu đề tài, chính là vì thiếu «thời cơ thuận tiện». Tôi nói đến «thời cơ thuận tiện» chắc anh cũng thông cảm mà hiểu chứ gì? Cũng vì chúng ta quá khát khe, với hướng đi của kỹ nghệ điện ảnh Việt nhiều quá. Tôi thấy cần phải được tự do. Nhưng không phải là «cái tự do vô tổ chức», mà là con đường tự do không a dua xu nịnh một phong trào nào cả.

«Tôi không thể nào ca tụng được «đất thơm mùi sữa» hay «sức mạnh đất lên» như một số nghệ sĩ khác đem tâm hồn của mình đi làm «nô lệ» một chủ nghĩa, mà sự thật thì không được sống hay không đủ sức, và không dám sống để «cảm» như họ. Ca tụng những cái mà lòng mình có phút không thành thật ca tụng, thử hỏi có xứng đáng làm bằng nghệ sĩ không? Tôi thì không thể Cái xác của tôi nô lệ thời trang, chứ lòng tôi và hồn tôi không bao giờ nô lệ một ai, một «cái gì» cả Minh nghĩ, và khi mình viết lên được tức là mình đã không bằng lòng một điểm nào ở trong xã hội bất công vô tổ chức này. Chúng tôi chưa, (chưa, chứ không phải không có) chưa có cái tham vọng là nêu lên những khẩu hiệu to tướng thật kêu là dân tộc tính, xây dựng lãnh mạnh phục vụ lớp nhân dân (?) chúng tôi chỉ nghĩ gần đến con người ! Con người hiện đang sống nhiều hơn, đề nói lên được tình người đối với người.

«Muốn cho một xã hội tươi sáng, tại sao mình không nghĩ đến sự «giáo dục thẳng người» là 1 đơn vị nhỏ nhất trong xã hội, cho được hoàn thiện hơn? Vì tôi thấy trong đời này chẳng có tình anh em gì cả, nên tôi viết «NGƯỜI ANH CẢ». Và Vương, cái thằng anh gương mẫu mà họ cho là nhân vật không thể có ở đời được, cái thằng anh cả tượng trưng đó tôi mong sẽ vào được tâm can, thấm thía vào được trong lòng những thằng ANH THẬT hiện sống với dân em, đang mà tìm cách hãm hại, tranh giành, hoặc thù ghét em ! Hay là bố con ? Đâu có tình bố con ? Một cá nhân hoàn hảo, một người cha hoàn toàn, một gia đình đẹp đẽ và tất cả mọi gia đình đều đẹp đẽ thì chẳng phải là xã hội đã tươi sáng đấy ư ? Đấy, hướng đi của chúng tôi như thế, và tôi ở thành phần nào, thì tôi hãy nhìn gần ở thành phần của tôi ; tôi không a dua. Vì thế tôi đem «MỘT NGƯỜI CHA» lên màn ảnh Việt Nam.

Anh nói một hơi rồi gật gù :

— Tôi sẽ nhận đóng vai chính trong chuyện phim này...

Anh lim dim cặp mắt như để nhớ lại một thời xa xưa :

— Vì có lẽ tôi đã sống trong chuyện «Một người cha» này nhiều quá rồi.

Tôi không ngờ Lê Văn Trương lại có lòng với Nghệ thuật thư bầy của nước nhà đến như thế, nên tôi vội hỏi :

— Thế các anh định bao giờ hoàn thành phim đó?

— Chúng tôi chưa nói trước được thời hạn là bao lâu. Hiện thời, tôi đã phân cảnh và viết đối thoại gần xong rồi.

Tôi trầm ngâm, anh cười và lại gần vỗ vai tôi :

— Anh ạ, tôi kể cho anh nghe đây một câu chuyện thật mà tôi được

chứng kiến hồi tôi buồn tàu ở Cao Mên.

«Chuyện một sinh vật trùng đạn bị thương thập tử nhất sinh chạy trốn vào trong rừng sâu. Anh có biết thế nào không? Bị thương nặng như thế mà còn lết chạy được 40 cây số để tìm sống, nuôi lấy hy vọng sống Bị thương kiệt sức như thế mà còn cố lết đi nhưng không quên quay xóa dấu vết để đánh lạc những kẻ đi tìm ; nó còn vững tâm đối phó lại biết bao nhiêu gian nan, hoạn nạn nữa sẽ xảy đến : đói, khát, nắng, mưa, sên, vắt, hùm beo, rắn rết !...

Sinh vật nào vậy? Đó là một con người. Một con người bị nạn đi tìm và nuôi nguồn hy vọng. Anh xem, chỉ có con người mới làm được những chuyện như vậy. Một khi mà con người đã có đức tin và lòng ham muốn thì sẽ thắng, và thắng được mọi trở ngại.

Anh chỉ vào ngực anh :

— Và còn tôi thì tôi sẽ làm và phải làm. Tôi không hèn vì tôi cũng là một thằng người muốn làm việc.

Câu chuyện giữa hai chúng tôi nhằm ở đất Sài Gòn là đất nóng. Anh Trương cũng «nóng» lắm, tay luôn luôn cầm khăn lau mồ hôi và hình như anh có vẻ nóng ruột sắp đi đâu thì phải, nên tôi đành tạm chấm dứt câu chuyện «mách lẻo» cho các bạn rõ cuộc sống mới mà «không mới» của Lê Văn Trương : vẫn còn viết, vẫn còn hàng làm việc như dạo nào. Biết đâu Lê Văn Trương sẽ «tiến bộ» hơn trước.

MINH ĐĂNG KHÁNH

Giữ cho giấy quý Bà mới mãi

Phấn HẢI QUANG

trắng, mịn, không dính quần áo.

141, Đường Thái-lập-Thành (Chợđũi) Saigon

Bác sĩ HỒ-TRUNG-DUNG

Bệnh đàn bà và con nít
Chuyên trị : Thăm thai, Dưỡng thai
Hộ sinh

Khám bệnh : Chiều từ 4 đến 7 giờ

COURS : de philosophie, de littérature, de français, de physique et de mathématiques, à la fois instructifs et suggestifs avec des exemples frappants.

S'adresser à M. Phung et ses amis :
4 Léo -Zombes ou 28 Paul B'anchard
(Cité Héraud)

PHIM Ý ĐƯỢC GIẢI
THƯỜNG SƯ TỪ BẠC
TẠI ĐẠI HỘI
ĐIỆN ẢNH VENISE

THIÊN-THẦN VÙNG NGOẠI-Ô

(Les anges des faubourgs)

ÔNG GIÀ vác chổi đi làm như mọi ngày, bỗng bắt được một tờ giấy bạc nghìn dưới chân cầu thang, ông liền nhặt lên làm mỗi hút thuốc. Tờ giấy bạc cháy hết, ông hạ đầu, phân vua cùng mọi người:

— Các ông các bà đừng lấy gì làm lạ. Tờ bạc ấy chỉ dùng để hút thuốc vì nó không do mồ hôi nước mắt kiếm ra. Đồng tiền do mình làm ra mới đáng giá, còn tiền phi nghĩa thì chẳng đi đến đâu cả. Chắc các ngài cho tôi là điên, nhưng... mời các ngài nghe qua câu chuyện sau đây...

Chuông rung, năm trẻ oằn oại trở dậy. Hình thù chúng khác nhau khá nhiều: Cậu Moustique nhỏ như con muỗi, đầu tóc bồm xồm xoăn tít, người gầy nhằng như cây sậy, mắt to thao láo. Bốn cậu kia, một cậu vào loại anh cả, tóc để một mái chấm xuống đến mắt, người gầy nhưng tinh anh. Cậu thứ nhì thì tầm thước, khoẻ mạnh và xinh trai nhất trong bọn, khuôn mặt bướng bỉnh với đôi môi mím chặt. Cậu thứ Ba béo như cái cối đá lỗ, người phi nộn, toàn thân như một cục thịt mỡ. Cậu thứ Tư người gầy nhằng nhằng, nói lắp. Tinh nết chúng thể hiện ngay khi thức dậy, Moustique tỏ ra tinh ranh và khôn khéo hơn hết, cậu lớn có oai quyền mạnh nhất, cậu xinh trai lạnh lùng, cậu mập thành thật nhưng khù khờ, còn cậu mập thì lười biếng, chậm chạp, dậy trưa hơn hết cả.

Mỗi cậu đặt lấy một miếng bánh nhai ngấu nghiến rồi tản mát đi làm. Cậu lớn nhất bán báo cậu, xinh trai làm cu ly khuôn vác tại ga xe lửa, cậu « mập » coi xe đạp nhưng lúc rảnh không quên nằm dài trên ghế vãi đề đỡ thịt, cậu « lắp » đánh giày, còn Moustique thì... lạ lắm! Tuy mới bảy tám tuổi nhưng « chàng » cũng biết đi tìm « nàng » để tình tự và sửa soạn lễ cưới. Nàng ôm búp bê tình tự với chàng mũi còn thò lò. Chán chê rồi, Moustique xông vào sở thất nghiệp để xin việc.

Qua một rạp chiếu bóng, Moustique

dừng lại, vẻ thêm muốn hiện trên nét mặt... nhưng hần lưỡng lự... tiền ăn ngày mai... hần bước vào rạp, đòi mua một vé, nhưng cô bán vé không bán cho trẻ đi một mình... chợt có một bà vào rạp, hần theo chân, viên soát vé giữ lại, hần liền thoáng:

— Tôi đi với mẹ tôi...

Hần ung dung bước vào...

Tối hôm ấy, Moustique về lẳng lẳng leo lên giường, trùm chăn kín mít...

Sáng hần tỉnh dậy... đám trẻ đã đi làm tất cả, lũ chuột đua nhau leo lên bàn phá phách. Hần vùng dậy, đuổi theo một con. Chuột liền chạy

bài của DUY MỸ

tuốt vào một kẻ tường. Moustique lấy một cái gậy, giọng tức tối:

— Tao mà không bắt được mày à. Moustique thọc gậy, bầy lên, một mảng tường đồ sộ, bần tính tò mò hần lón vào bên trong, xuống hầm.

Từng tập giấy bạc một ngàn năm ngàn ngang trong thùng. Moustique bàng hoàng như đang nằm trong cơn mê. Hần mân mê từng thùng một, hần lật từng tập giấy mới có bọc bằng. Tất ngọn nển, hần chạy bỏ nhào lên nhà, đâm thẳng ra đường.

Bốn cậu nhỏ tung hết đồ đạc, chạy ù té về nhà, chúng ù cả xuống hầm, bàn kế hoạch tiêu thụ số bạc không lồ này:

NHÀ CHIẾT TỰ HUỖNH MINH

Tác giả Quyền Đời người
trong nét bút

Mà quý Ngài đã nghe danh tài đoán chữ kỳ được cả ngàn bức thư của các giới gửi về xem và khen tặng.

Đám quả quyết nói thẳng cuộc đời, sang hay hèn, thành công hay thất bại.

NHẬN TRẢ LỜI BẰNG THƠ

Dành riêng cho quý độc giả hưởng giá xem đặc biệt 50 đồng gửi bằng bưu phiếu, hoặc đủ số tiền 500, nội trong mười ngày quý Ngài sẽ nhận được bản đoán chữ ký.

Địa chỉ:

150/9 Frère Louis—SAIGON

Chú ý cần viết chữ và cho biết Nam hay Nữ, tuổi, địa chỉ rõ rệt.

— Phải tuyệt đối giữ bí mật là kế hoạch của chúng.

Muốn tiêu được tiền thì phải đòi, mà người ta chỉ đòi cho người lớn. Chúng liền lập kế biến thành người lớn.

Mắc đôi ria giả vào mép « cậu mập » chễm chệ ngồi trên vai « cậu lắp » đầu đội mũ phớt sùm sụp ở ngoài khoác chiếc áo choàng, chúng nghiêm nhiên biến thành một ông bự (?) và tất nhiên là chúng đòi được tiền. Nghề nghiệp bước ra đường, nửa phần trên của « ông bự » ôm lấy cột đèn, nửa phần dưới chui lọt ra, và phần trên tụt xuống. Chúng phân phát nhau số tiền vừa đòi được.

Những hành động vừa rồi lọt tất cả vào mắt Mario, một tên trộm đại tài. Hần liền theo dõi hành động của năm trẻ.

Một lúc sau, mỗi cậu đã mua một thứ đồ chơi theo ý thích:

Mario vạch màn cửa nhìn vào bên trong... hầm chứa đầy đặc những đồ chơi. Chúng đang phân phát tiền đi làm chuyển thứ hai.

Chờ lúc bốn trẻ dắt nhau ủa ra phố. Mario lên xuống hầm, lục soát. Chẳng may chàng ta đụng phải giường treo của cậu mập, giường sập, cậu mập bàng hoàng tỉnh dậy, dụi mắt, nhìn từ góc buồng ra, rồi lại kéo màn, nằm xuống ghế bành như không có chuyện gì xảy ra cả.

Mario lục soát khắp nơi chẳng thấy một dấu vết nào, bỗng Lisa, cô xếp chỗ trong rạp hát tới, lớn tiếng gọi Moustique... Mario chui xuống gầm giường rồi từ từ đứng dậy:

— Cô là ai?

— Còn ông là gì ở nhà này?

— Tôi quen bọn trẻ từ hồi nhỏ.

— Còn tôi mới quen Moustique,

chẳng hiểu cậu ta đi đâu rồi.

— Nó mới đi mua gì ở ngoài phố ấy.

Thôi xin lỗi cô tôi phải đi ngay.

Mario cùng Lisa vừa ra đến cửa thì

lũ trẻ chạy té về, theo sau là một

cảnh binh kêu thất thanh:

— Bắt lấy chúng. Bắt lấy nó.

Tất cả ập xuống hầm. Viên cảnh

binh giọng sảng:

— Tôi thấy nó cầm một tập bạc

ngàn, không hiểu tiền ở đâu ra vậy?

Mario ung dung:

— Đó là tiền của tôi cho chúng.

— Ông làm nghề gì?

— Tôi là kỹ sư, bà con thân thuộc của chúng.

— Về sau ông nên tránh việc cho trẻ quá nhiều tiền, lỡ chúng tiêu bậy. Thôi, chào ông.

Đám trẻ xúm quanh Mario, hỏi han tới tấp:

— Tại sao ông có ý cứu chúng tôi.

— Đó là ý thích của tôi.

Cậu lớn nhất nắm tay Mario.

— Tôi tin ở anh. Hãy ở lại đây chung sống. Cần bao nhiêu tiền cũng có.

Trên hè phố, mọi người đều lấy làm lạ... bọn trẻ lem luốc hôm nay đã biến thành những cậu công tử quây lấy một người anh. Chúng sà vào khắp các hiệu buôn lớn để sắm đồ đạc, hàng hóa Chúng sà vào khắp các hiệu bánh để ăn uống thả cửa.

Đêm về, cậu nào cậu nấy nôn ọe thốc tháo, riêng mập ta vẫn ngủ một cách ngon lành, Mario và Lisa pha thuốc, săn sóc cho từng cậu một.

Sớm hôm sau Mario, giọng chán chường.

— Bây giờ không biết dẫn chúng mày đi đâu nữa: Ăn chán về nôn ọe. Sắm mãi cũng hết thích, xem chớp bóng mãi cũng nhàm. Vậy đi đâu bây giờ. Tao có một kế hay.

— Kể gì nói luôn đi xem nào.

— Chúng mày có muốn sống riêng ở một biệt thự tráng lệ không?

— Có chứ. Ý kiến ấy hay đấy. Độ bao nhiêu tiền.

— Vậy tao có quen với một người muốn bán biệt thự đó. Cứ giao tiền cho tao, đi điều đình, mua bán với họ vài hôm là xong. Biệt thự đó khoảng chừng hai ba mươi triệu.

— Chắc như vậy nhé.

— Chắc như vậy.

— Thế nào cũng điều đình cho xong nhé.

Mario gật đầu, nhét từng tập bạc nghìn vào đầy nghẹt cặp rồi từ từ ra đi... một vài tia hối hận hiện trong bước đi ngập ngừng.

Mario vừa đi khỏi, Moustique lón theo sau. Hần theo Mario vào một từ điển, lắng nghe Mario nói điện thoại:

— Hãy sửa soạn đi ngay. Mười lăm phút nữa ở nhà ga. Không cần mang theo một tí gì.

Moustique rơm rơm nước mắt.

Tiếng loa vang dậy dục hành khách lên xe, tàu từ từ chuyển bánh. Mario

thoảng thấy Moustique đứng đơn độc, gườm gườm nhìn mình rồi quay người lùi lùi bước. Mario kêu thất thanh:

— Moustique... Moustique.

Chiếc bóng nhỏ bé vẫn lùi lùi bước, Mario nhảy xuống, chạy theo Moustique. Cả hai dắt nhau ra về. Moustique hứa sẽ không tiết lộ chuyện này cho bè bạn biết.

Báo chí đăng những đầu đề lớn về hội chợ của trẻ.

Ăn chơi đã chán, chúng liền bỏ tiền mua hàng rừng đồ chơi cho lũ trẻ cùng phố. Cả khu đất đầy hoa, tràn ngập đồ chơi, bọn con trai mặc quần áo mới, vác súng gỗ đuổi bắn nhau chí tử. Bọn con gái rủ rỉ nói chuyện, bình phẩm về búp bê của nhau. Năm trẻ nhỏ trong gia đình Moustique, mặc quần áo rách rưới ngồi trên bờ tường, chứng kiến hạnh phúc của bao trẻ miệng cười cởi mở. Chúng

Long - Châu - Hà

(tiếp theo trang 25)

lại trải qua lắm cơn giông tố phũ phàng, Sự sống ngày mai, chẳng biết ra sao, chỉ phú cho thời gian định đoạt.

Chúng tôi gặp nhiều ông lão, tóc bạc phơ, rướm rướm giọt lệ đau thương, thẳm ngổ lời cảm ơn khi chúng tôi đến vấn an các cụ.

Đồng bào Long-Châu-Hà giờ chỉ biết làm lung, cố gắng làm lung, lặng lẽ ít nói ít đàm luận, sống qua tháng ngày!

sung sướng vì ban phát được cho kẻ khác bao nỗi mừng vui.

Hôm sau, trong khi Mario đi vắng, một lũ cướp xông vào nhà, túm từng cậu khảo cứu. Chúng chống cự bằng tất cả mọi phương pháp: cắn, cào, tông tảo vào miệng, ném chai, liệng đá. Sắp sửa thất thủ thì đến... một cuộc đấm đá ác liệt nữa xảy ra... bọn cướp thất thế chạy và sa lưới pháp luật.

Sáng dậy, Moustique nghe tiếng hát nhà thờ trôi lên trầm bổng, não nuột. linh thiêng... Moustique từ từ xuống gác, ra về..

Bọn trẻ nhỏ cảm thấy chán ngán với cuộc sống thấp thòm cùng đồng tiền. Chúng nhận thấy số tiền không lồ kia chẳng mưu nổi một hạnh phúc thanh tao. Chúng bàn nhau mang tất cả lên nóc nhà thờ... giọng hát vẫn não nuột, âm vang... Năm vị thiên thần sống trong ngôi nhà đồ nát của một thành phố vừa qua cơn binh lửa, sung sướng ném từng tập bạc... bao tờ giấy vô nghĩa kia rơi rơi rơi trên đầu những bà phước hiền lành..

Ngày qua ngày... bọn trẻ nhỏ trở lại sinh hoạt cũ. Chuông rung, chúng nhào dậy, nhai vội mẩu bánh mì rồi kéo nhau ra phố phường xếp chặt trên cỗ xe ba bánh để tản mát phân phát tin tức mới cho mọi người, đánh bóng giày thiên hạ. Vui vẻ sống một cuộc sống lao động, vất vả nhưng thư thái, vô tư.

DUY MỸ

HỘI CÔNG-THƯƠNG SAIGON

Góc đường Vannier và Georges Guynemer

XUẤT NHẬP CẢNG

Điện Thoại số 22.137

SAIGON

LÀM LAI CUỘC ĐỜI

TRUYỆN DÀI THỜI THỂ của HÀ PHƯƠNG

XXXIII

CHƯA PHẢI THỂ

(24) TRÍCH TRONG HỒI KÝ của CHÀNG

Bây giờ tôi mới thấy André G. do chưa nói hết lời trong *Retour de l'URSS*, Panatt Istrati chưa nói hết tâm can trong *Vers l'autre flamme*, Charles Pissier chưa nói hết tâm can trong *Faux passe ports*, André Malraux chưa lên án đến cùng lẽ trong *Condition humaine...* và Koetyler cũng như Lâm Ngữ Đường... như Camus cũng như Gheorshiu cũng như Lâm Ngữ Đường... các bậc thầy ấy thực là chưa đi vào tận đáy lòng con người của thời đại vì mấy ông chưa «nắm mùi Cộng sản nông dân mà lại là nông dân thuộc địa»!

Chao ôi! Nếu tôi có tài viết được tiểu thuyết để mà siêu hóa cái nỗi chán chường của tôi đối với chế độ Việt Minh thì có lẽ nhân loại rồi đây sẽ có được một chứng liệu lịch sử cũng khá sâu và cũng khá nùng nùng...

Thôi, đi câu là ổn nhất: chẳng trách được xưa kia Khương Tử Nha phải thành La Vong là phải...

2-5. — Sức sống hăm hập lại bỗng lên. Hồi hướng phụ nữ có khác. Yêu đương là cái chi chi nhỉ?

Chẳng h. ừ N.á Ph.á Lu.á ở đảo nữ thánh H.ê 'en ngày trước khi sự nhớ đến nữ hầu tước Wales Koa thì có «sống lại được» không nhỉ? Chứ riêng tôi thì thực tình, từ bữa qua tới nay, tôi thấy tôi sống lại rồi: Còn gì nữa, sau hơn một tháng thức mắc bản khoản về «con đường đi tới» của cả khối óc (công tác bộ đội) lẫn trái tim (mối tình dang dở); sau nửa tháng cái tạo tư tưởng ở giữa một bầu không khí tha ma mị địa (là trại Tu Dươg, trong đó trừ một tối thiểu số đảng viên cuồng tín ra, còn thì ai nấy đều sống cho xong chuyện, nghĩa là làm những điều mình không muốn nói ra, nói ra những điều mình không dám nghĩ tới, nghĩ tới những điều mình không hề cảm thấy: sống giả dối với chính thân mình!)...

Thì bây giờ đây, gần Phương tôi đã được sống chân thành, sống đầy đủ, sống thực. Nền suốt đêm qua, dưới bóng trăng đầu tuần, ngồi bên gốc cau mới trở hoa, hai đứa chúng tôi đã lặng nhìn nhau có đến hàng giờ... lặng nhìn nhau cho tận đến gà gáy sáng, tuy không hề rỉ rã nói với nhau lấy một lời nào — vì nếu phải thủ thủ cùng nhau thì chúng tôi còn biết nói gì nữa, ngoài những lời kết án một chế độ đã... «gắt sống» chúng tôi cũng như đã chôn sống bao nhiêu tâm hồn như tâm hồn chúng tôi? — tuy không nói với nhau lấy nửa lời mà chúng tôi cũng thừa hiểu rằng: chúng tôi cần phải nâng đỡ nhau vì, thương ôi! trên đời «kháng chiến» này, hầu như chỉ còn có Phương thấu được nỗi lòng của Hà, và chỉ còn Hà thấu nỗi lòng của Phương thôi...

Đúng thế.

Đúng thế cho nên sớm nay, tôi đã đệ đơn xin bộ Tư Lệnh Khu cho phép tôi giải ngũ để theo học lớp Văn Hóa... như Phươg.

(Còn tiếp — Xem Đời Mới từ số 101)

— TRANG 34 —

THỂ MỚI PHẢI

TRÍCH TRONG NHẬT KÝ của NÀNG (24)

Thực tình, trong tuần lễ vừa qua, tinh thần tôi xuống thấp vô kể. May — ô hay! đến giây phút này mà sao tôi vẫn còn phải dùng đến chữ May cơ à? — may thay giữa lúc hoang mang vô hạn thì tôi bị trọng thương ở ngoài mặt trận. Nhờ có biến cố đó, tôi mới nhận chân ra rằng: con người ta, ngoài Lý Trí, ngoài Tinh Cảm ra, quả là vẫn còn có Cảm giác nữa, mà chính cái phần cảm giác này lại giữ một vai trò quyết định ở trong mọi hành động của con người — dù là con người đảng viên.

Thực vậy, kiểm điểm lại công tác của mình, tôi thấy rõ ràng: Suốt từ thuở thơ ấu đến giờ, tôi «làm» gì đều theo mệnh lệnh của cảm giác cả. Thì đấy, cái «tinh» thương vợ thương con của tôi từ ngày còn măng sữa, cái «tinh» ngộ ngược của tôi từ lúc giẫy thì, rồi đến cả cái «tinh» cách mạng của tôi nữa, khi tôi bắt đầu «giác ngộ quyền lợi dân tộc và quyền lợi giai cấp» nữa, cho chí tới cái «tinh» đa tình của tôi gần đây... thầy thầy đều do cảm giác sinh ra cả. Mà cảm giác bắt nguồn từ đâu, nếu không phải từ xác Thịt?

Cho nên, mấy ngày hôm nay, nằm tĩnh dưỡng trong A.T.K. này, xác thịt tôi đau đớn chừng nào thì Cảm giác tôi càng sắc mẫn chừng ấy, cảm giác lẫn át cả Tinh và Lý để dậy tôi rằng: khi làm Cách Mạng cũng như khi Yêu đương, tôi đã hoàn toàn phục tùng tiếng gọi của xác thịt: sắc thịt bảo tôi rằng! người dân Việt, nhất là người dân vô sản Việt đói và rét và bị áp bức nhiều quá — cái thân phận của con người Việt nó ê chề quá lắm — thì tôi phải làm Cách Mạng chống đói rét và áp bức... thế rồi, xác thịt tôi bảo tôi rằng: người đảng viên Cộng sản, nhất là người đảng viên cán bộ khó khăn quá, hăm mình quá, rồn rồn quá — cái thân phận con người kháng chiến mỗi lúc một sa đoạ dần dần, mỗi lúc một thu hẹp dần dần — khiến cho người dân Việt nói chung rồi đây, nếu không hóa ra một bộ máy do Đảng lên dây cót thì cũng phải hạ mình xuống làm một giống vật «kéo cày trả nợ» cho ông Việt Minh mất.

Nghĩ vậy — nghĩ như thế đã lâu — song mãi tới chiều nay thấy cả hiện thân của sự sa đoạ kia (là hình dạng Hà) nó tiêu tụy đến cực nào (trời! một thanh niên quắc thước đến nhường ấy, ấy thế mà mới qua «lò» tu dưỡng có nửa tháng trời mà... đấy! có còn gì là chất Người nữa đâu?) nên tôi càng vững tin là con người không được phát triển về thể xác thì không tài nào phát triển nổi về mọi mặt cảm giác, cảm tình và về cả lý trí nữa.



XV

— Thưa... bà, chúng tôi ở trong đoàn Khất thực, đến đề xin... bà chút ít giúp đỡ đồng bào đói khổ.

Vào đến nơi, hai người đẩy nhau mãi, cuối cùng Tinh đành lên tiếng. Bà chủ là một thiếu phụ còn trẻ măng. Chưa đến hai mươi tuổi. Đôi mắt dao cau lẳng lơ. Khuôn mặt tròn có hai cặp má đỏ phần hồng đậm. Đôi môi đều đặn thoa son đỏ mọng.

Căn nhà ấy là của một viên hiến binh Nhật Bản. Vì ở cùng ngõ nên Đạm và Tinh vẫn gặp anh ta luôn. Thường thường vào buổi chiều. Anh ta khệch khạng đi từ ngoài ngõ vào. Đầu đội cái mũ dạ hình nửa quả dưa có lưỡi chai ngắn. Mắt cận thị. Bên sườn lưng lẳng thanh gươm dài. Đáng điệu tiêu biểu cho cả một lớp sĩ qua Phù Tang.

Tinh đoán phỏng thiếu phụ trẻ này là vợ của y một thứ giả nhân giả ngãi non vợ chồng thì đúng hơn. Ở trong ngõ cô ta chẳng quen ai hết. Có lẽ tại anh chồng dữ tướng nên ai cũng gờm.

Thực ra thì cô ta cũng dễ dãi. Chẳng thế mà khi Tinh vừa nhả nhận nói xong câu trên thì cô ta đã đơn dạ hỏi:

— Các ông là... ở đâu thế ạ?

Đạm lên tiếng:

— Dạ, chúng tôi ở trong đoàn Khất thực.

Tinh đỡ lời:

— Chúng tôi có tổ chức một đoàn anh em để đi... quyền gạo, khoai hay bắp... về giúp những gia đình nghèo hiện tập trung tại một trại tế bần. Và một viện cô nhi trong thành phố.

— À, ra thế. Các ông hãy ngồi chơi đã. Tôi có ít tiền muốn quyền giúp có được không?

— Chúng tôi không được phép nhận tiền. Chúng tôi chỉ đi quyền gạo, khoai hoặc quần áo của những gia đình hảo tâm.

Đạm thêm:

— Chiều nào chúng tôi cũng phải đi từng nhà, khắp khu phố.

— Các... ông chịu khó quá. Vậy các ông lấy gạo nhé? Tinh gật đầu. Thiếu phụ ân cần bảo:

— Ông đem bị lại đây.

Bàn tay trắng mịn sức hai bơ gạo đầy đồ vào bị cho Tinh.

Hai người cảm ơn rồi trở ra. Tinh thủ thủ:

— Hai bơ gạo đầy ắp! Người đã đẹp lại còn nhân đức thế!

— Thằng chồng nó làm quan Nhật bản, thiếu gì gạo.

— Thì ra tụi Tây thu thóc của mình để nuôi mấy thằng đầu trọc này đây.

— Không những thế, mấy có biết không? Nhiều vùng tụi Nhật còn bắt người ta bỏ ruộng để trồng bông cho chúng nó...

— Chẳng biết trồng bông để làm gì nhỉ?

— Làm thuốc súng chứ còn làm gì nữa!

— Thế nghĩa là chúng nó bắt mình nhịn đói để nai lưng ra làm thuốc súng cho chúng nó đi giết người.

Đạm nói một cách rành rẽ:

— Tụi quân phiệt mà lại. Chúng nó định làm bá chủ

(lọc tiếp trang sau)

Kể từ 10-9-54 dời về địa chỉ mới

HO ! HO ! HO !

Thái Bình Bồ Phế Tinh

Nhãn hiệu TÀU BUÔN

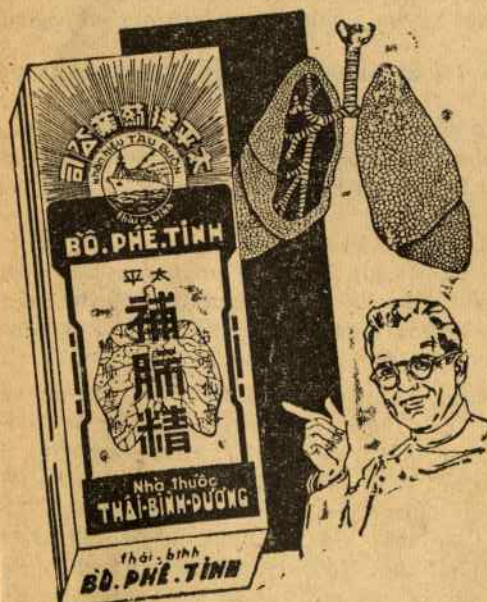
Chuyên bổ phổi, nhuận phổi, gián hỏa, trừ đàm và trị các chứng ho bất luận mới phát hay ho lâu

Nổi tiếng thật nhiều Có bán khắp nơi

Nhà Thuốc

Thái-Bình-Dương

78 Boulevard Gaudot—CHOLON



ĐỜI MỚI số 136



đủ hạng: Nhí-Nhất-Ngang
214 DIXMUDE - SAIGON

Đừng lầy lắt nữa!
SỨC KHOẺ LÀ HẠNH PHÚC TRÊN
ĐỜI VÀI BA ĐÊM ĐƯỢC UỐNG HOÀN
CỬU LONG

Ta sẽ thấy vui vẻ, hăng hái và
thích làm việc hơn trước

CỬU-LONG-HOÀN
CỦA NHÀ THUỐC VÔ-ĐÌNH-DẦN-CHOLON

NIỀM TIN ● tiểu thuyết dài của Vĩnh Lộc

cả Á châu kia mà.

— Thế mà đánh Trung hoa tám năm trường không nuốt nổi đây.

— Tại đất Tàu rộng, dân nhiều, tinh thần kháng chiến mạnh.

Tiếng còi báo động rú lên, cắt đứt câu chuyện giữa hai người. Phố xá nhao nhác. Xe cộ từng lớp đổ xô về mấy ngã đường ra ngoại ô. Tiếng còi dài, ngân nga, hồi hộp.

Chợt có tiếng động cơ rung chuyển bầu trời. Một đoàn máy bay cánh bạc lấp lánh trong nắng chiều. Phần chim sắt bay chậm chậm vượt qua mấy lớp mây mỏng, bình tĩnh trong tiếng súng cao xạ từ dưới đất bắn lên.

Bỗng nhiên đất chuyển dậy. Từng loạt đạn liên thanh nổ rào rào, Tiếng máy rú rít như xé bầu trời hoàng hôn. Tinh và Đạm vừa kịp nhảy xuống một cái hầm lộ thiên. Trên trời mấy con chim sắt vẫn bay, xa xuống bắn từng loạt đạn lửa. Khói đen cuộn cuộn bốc lên ở một vài nơi trong thành phố! người nọ xi xào, người khác bảo:

— Có lẽ ngoài Sáu Kho?

— Cho nó ném chết mẹ tại Nhật bản đi.

Tinh lẩm bẩm:

— Chúng nó gieo tai họa, đòi khổ lên đất mình!

Đạm bảo:

— Đạo này không thấy bóng vía một cái máy bay nào lên nghinh chiến.

Một người khác tiếp:

— Còn máy bay địch đầu nữa mà lên!

Tuy không am hiểu tình hình quốc tế bao nhiêu nhưng những cảnh báo động như thế cũng đã nói rất nhiều vào lòng dân chúng: « Bọn quân phiệt Nhật sắp đến ngày bại vong ».

Nhưng, một đêm kia súng nổ.

Dân thành phố bừng dậy giữa một buổi sáng khác thường. Từng toán người theo những chiếc xe binh lương Nhật bản đi hò hét khắp phố. Công trường nhà hát lớn tập nập người.

Nhiều kẻ được dịp hống hách. Một-lớp người chiến bại không dám lộ mặt ra đường. Có anh dương tự nhiên thành ra võ quan thông ngôn của quân đội thiên hoàng. Họ đeo súng kè kè và xách gươm trường đi nghênh ngang.

Giấc mơ độc lập ấy không đem đến cho người ta một chút an ủi nào.

Dân quê vẫn phải nộp thóc, trồng bông. Từng làng, nhất là vùng Thái Bình, Nam Định, mất mùa, dân cư đói rách, đàn lũ kéo nhau ra để chết gục ở những vỉa hè thành phố.

Gạo hai ba trăm đã kêu đắt mù lên, nay bỗng vọt tới bảy tám trăm. Nhiều gia đình đã phải sống bữa cơm, bữa cháo. Người ta bám lấy cái sống một cách thê thảm. Tinh đã gặp những đứa trẻ đi thất thểu một mình, thân hình chỉ còn có da bọc xương.

Sớm sớm từng chuyến xe bò đi lượm những xác người chết đói nằm cong queo ở những vỉa hè bụi bặm. Từng đám người đói rách xô nhau đi kiếm sống bằng tất cả mọi cách. Họ bới đám rác bần lên để tìm cái ăn. Họ đi xin đầy đường. Nhưng lúc ấy ai có dư mà bố thí. Thế là xảy ra những vụ cướp giết. Có người bị đánh chết chỉ vì ăn cắp một nắm cơm. Họ đi lang thang như những cô hồn, để cuối cùng vùi vào một cái vôi nước máy nào đấy uống đầy một bụng rồi lăn ra chết.

ĐỜI MỚI số 136

NIỀM TIN ● tiểu thuyết dài của Vĩnh Lộc

Trong khi đó, chiều chiều, bây giờ đã thành quen lệ, cô vợ anh chàng hiền bình Nhật bản, đón hai gã thanh niên với một nụ cười tươi tắn và dốc vào chiếc bị lép của họ hai ống gạo tám đầy.

Tinh được biết cô ta tên là Sắc. Sắc mười tám tuổi. Câu chuyện của cô ta lấy anh chồng Nhật bản giản dị như sau này:

Sắc: làm gái nhảy ở một cái « đảng xinh » của một người Việt thân Nhật. Có chút nhan sắc nên cô ta cũng được nhiều kẻ săn quanh. Trong số những phong lưu mã thượng ấy thì có một anh chàng Nhật bản. Hắn làm đội hiền bình gì đó. Người ta biết được thế bởi vì có nhiều hôm y mặc thường phục đầu tóc rẽ bảnh bao lại tiệm nhảy.

Y không biết nhảy, đêm nào cũng đến ngồi làm lý ở một góc bàn gần sân khiêu vũ uống rượu từng chai và ngắm những cặp tình nhân ôm nhau say sưa bước theo nhịp kèn du dương. Y mời Sắc lại bàn nhiều lần. Hai người trò chuyện nhát gừng với nhau. Gã nhật bản bập bẹ được mười tiếng Việt. Sắc học lỏm được mấy câu chào, đón, cảm ơn. Một hôm gã hiền bình đến gặp Sắc đang nhảy với một gã ngoại kiều, cũng là quân nhân. Gã kia cứ bám lấy Sắc ra chiều âu yếm lắm. Thế là, chẳng nói chẳng rằng Sako, tên anh hiền bình, nhảy ngay ra giữa sân khiêu vũ nắm lấy gã quân nhân nọ mà sừng sộ.

Hai con gấu gặp nhau nên một cuộc ẩu đả bắt đầu. Sako thấp hơn, ai ngờ y chỉ hạ địch thủ có một cái quạt rồi lẳng lẳng dắt sắc ra ngoài. Mọi người lại can anh quân nhân nọ. Biết mình yếu thế nên y đành nuốt nhục, chịu thua cuộc.

Hai hôm sau, chỉ có hai hôm thôi, Sắc đến từ giả ông chủ đảng xinh. Sắc về ở với Sako, một căn nhà ẩm cúng trong ngõ hẻm. Câu chuyện tình ấy y hết như ở một thiên tiểu thuyết phiêu lưu hào hứng trên màn ảnh. Người Nhật chả sẵn tinh thần thượng võ và tâm hồn thơ mộng xưa nay. Chuyện ấy cũng chẳng có gì lạ khi họ đương làm bá chủ trên giải đất này.

— Hôm nay cô cho... nhiều quá!

Đạm hơi ngạc nhiên khi Sắc đóng những ba ống gạo đồ vào bị cho anh. Tinh thoáng gặp một nụ cười buồn trên khuôn mặt tươi tắn mọi ngày. Đã quen lâu, nên anh thật thà hỏi:

— Trông cô Sắc hôm này hình như có chuyện gì không được vui?

Sắc thở dài:

— Người ta vừa cho tôi biết tin quê tôi hiện hoang tàn sạch cả.

— Chết đói?

— Mất mùa. Dân làng bỏ đi hết.

— Có lẽ ông cụ bà cụ kéo ra đây chăng?

— Chắc là chết rồi các anh ạ. Nếu không thì đã gặp. Tinh lấy làm lạ rằng tại sao Sắc lại không giúp được gia đình cô, Sắc kể:

— Thầy bu tôi ép gả tôi cho một lão già trọc phú. Nhà nghèo không trả hết nợ nên gán con. Nhỡ ra tôi cũng liều cho trọn hiếu nhưng lão già nhiều vợ quá. Gia đình phân xé lục đục chẳng ra gì. Minh có về thì lại khổ một đời. Cho nên tôi đành liều trốn ra tỉnh...

Sắc ngừng lại một giây rồi thở dài:

— Bây giờ thì ra thế đấy...

Có tiếng giầy đinh xào xạo ngoài hè. Cánh cửa bật (lọc tiếp trang sau)

ĐỜI MỚI số 136



Một người bạn luôn luôn trung thành

Đại tửu lâu
SOAI KINH LAM

496, đường Thủy Bình — CHOLON. Téléphone N° 169

PHÒNG RỘNG RÁI MÁT MỀ ĐẶC BIỆT
CHIẾU ĐÁI AN CẦN

Nhận đủ tiệc trà, tiệc rượu, lãnh bao dọn tại nhà

Retenez cette adresse :

Grand Restaurant SOAI KINH LAM

496 rue des Marins, Cholon

SALLES CONFORTABLES, SPÉCIALITÉS
CHINOISES, ACCUEILS CHALEUREUX.

Chải Brillantine **BOBEL**

Tức là xức dầu thơm thứ quý nhứt



NGUYỄN-TRUNG
150 RUE GIA LONG - TEL. 21.503

NIỀM TIN ● tiểu thuyết dài của VINH LỘC ● NIỀM TIN tiểu thuyết dài của VINH LỘC

tung trước bàn tay phũ phàng Sako đã về. Đạm và Tinh sững sờ quay lại. Hai con mắt giữ trọn nhìn họ sau cặp kính cận thị. Đạm và Tinh cúi chào nể nhận. Cả đàn ông bắt hăm:

— Ai đây?
— Họ đến xin gạo cho người nghèo đây.
Sắc vội tươi cười bảo. Gã đàn ông lăm lăm vạch chiếc bị của Tinh ra coi. Mặt y đã bớt vẻ dữ tợn. Y hùng hục cời áo. Đạm và Tinh len lén lui ra.

KHI hai người về đến nhà thì gặp Lục đứng đón ở ngoài cửa. Nét mặt anh có vẻ nghiêm trọng. Anh giữ họ lại, thì thào:

— Thầy Chấn bị bắt rồi.
Chấn là giáo sư kiêm huấn luyện viên ở trường của Lục học. Đó là một thanh niên chừng hai mươi sáu tuổi tốt nghiệp ở trường Cán bộ thể dục tại Đà Lạt. Chấn vui tính và hoạt bát, rất được học trò mến.

Chính anh đã sáng kiến tổ chức ra đoàn khất thực. Anh có chân trong ủy ban trung ương của đoàn. Chấn làm việc rất nhiều. Ngoài giờ dạy ở trường và công việc tại trụ sở đoàn thanh niên nói trên, Chấn còn mở một lớp học tối chuyên dạy những học sinh nhà nghèo muốn học thêm mà không có đủ tiền để theo học. Tinh và Đạm là học trò của anh. Sau những giờ học tối. Chấn thường giữ lại vài bốn anh học trò để bàn chuyện về thời cuộc.

Chẳng biết hữu ý hay vô tình vị giáo sư trẻ tuổi này thường nhắc đến một lực lượng sắp lên. Anh ngấm ngấm kích thích lòng yêu nước ở mấy người học trò mà anh

coi như là lũ em tâm huyết. Anh giải thích cho họ hiểu cái thâm họa đương gieo lên dân chúng Việt Nam, sự đè nén của một chế độ và những hành động bạo tàn của bọn quân phiệt Nhật.

Nghe tin Chấn bị bắt, mặt Đạm hơi tái đi. Lục kể:
— Hiện binh Nhật đến tận trường bắt đi. Cả lớp lo sợ nhưng thầy ấy thì cứ thản nhiên như không.
— Có lẽ chúng mình cũng nên cần thận...

Đạm áy náy bảo vậy. Tinh nói:
— Chúng mình có làm gì đâu mà sợ?
— Thanh niên thời loạn, lúc này, biết đâu được.

Bất oan là thường. Lục thêm:
— Đòn tấn của tụi Hiến binh Nhật bản đã nổi tiếng là dã man đấy. nó đánh rồi, về chỉ có mà chết.
Ba người nhìn nhau trong nỗi lo lắng chột dạ vu vơ.

(còn tiếp)



VIỆT NAM CÓ MỘT

Nhà chuyên môn làm chân giả và tay giả để ráp thay những chân cụt và tay cụt. Theo đúng phương pháp của những nhà chuyên môn Pháp và Mỹ.

Được tin nhiệm của sở quân y Pháp ở Saigon.

Xin mời lại viếng hoặc viết thư

HIỆU BATRU

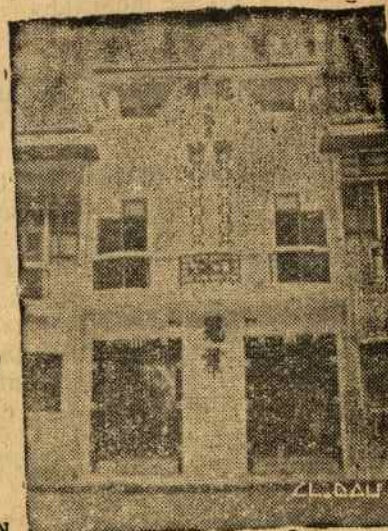
301, Colonel Grimaud
SAIGON

QUÁN QUẢN TỪU ĐIỂM

Téléphone : 402
Số 2 và 46 đường
des Artisans
CHOLON

SIÊU QUẢN TỬU ĐIỂM

Téléphone : 580
Số 440, đường
Marins — CHOLON



ĐỢI MỚI số 136

Chủ Nghĩa Xã Hội...

(tiếp theo trang 13)

bản sang chủ nghĩa xã hội, chính sự chỉ huy theo đường lối cương quyết cách mạng của đảng vô sản vẫn giữ vai trò quyết định, sự chỉ huy đó tất phải thấy rõ mục đích của mình và biết rõ cách đi tới mục đích đó. Song cũng hiển nhiên là bộ tham mưu cách mạng ấy chỉ có thể thành công được là khi nào dựa vào hoạt động và sáng kiến cải tạo của đại chúng cần lao thôi.

Còn ví phỏng mà bộ tham mưu đó lại cho mình là thần thánh không thể lầm lẫn được, cho mình là chỉ vận dụng một guồng máy cai trị tập quyền cũng đảm bảo nổi việc xây dựng xã hội chủ nghĩa, rồi không cần đến sáng kiến của hạ cấp, sáng kiến của đại chúng, thì nhất định là bộ tham mưu ấy sẽ hóa thành một trở lực ở trên đường tiến thủ của nền dân chủ xã hội và, bởi thế, sẽ là một tai ương hăm dọa phát triển của XHCN.

«Đành rằng: có làm là có lầm, song cũng nên nhận là khi sáng kiến của toàn thể nhân dân được biểu lộ tự do thì nếu có lầm lạc cũng vẫn còn đỡ nguy hiểm hơn là những điều lầm lạc của một tụi thư lại quan liêu lúc nào cũng yên trí là mình không bao giờ lầm lẫn và bất cứ chuyện gì cũng phải qua tay mình mới xong.

«Rút lại thì, ở trong giai đoạn quá độ này, sự đảo sâu và mở rộng nền dân chủ, về mọi lãnh vực của đời sống xã hội, đích là định luật gang thép của cuộc tiến hóa theo X.H.C.N.»

Nam Tư đã thực hiện cuộc cải tạo Xã hội theo quan niệm danh thép trên đây nên Nam Tư không những đã thắng Nga Xô về mặt lý luận XHCN mà lại còn thắng cả về mặt thực tập XHCN nữa.

H. V. P.

KỲ SAU:

Thực tập dân chủ Xã hội

...Cặp bò cũng bị nạn

(tiếp theo trang 21)

nhân tâm hại «chúng» và không khi nào «chúng» có thể ngờ được chính ông chủ «chúng» đã giết «chúng».

Khẩu súng đen lôm trong tay bác. Một cuốn phim ảnh đương diễn qua trước mắt. Cuốn phim quá khứ cách đây mấy năm: Súng nổ đạn bay... vợ chết... gia đình tiêu tan... con chết... mình lưu lạc...

Nay cặp bò mến yêu cũng chết nốt. Tiếng hét vang lên trong đêm tối nghe quyết liệt như một bản kết án tội nhân. Tiếng thép cây súng chạm mạnh vào những mảnh đá âm lên một âm thanh ghê rợn...

Xóm Hoàng Hoa 1954
CHAU MINH PHUONG

VĂN CHÁNH THƠ XÃ

115 đường Gia long — Sau chợ Saigon

MỜI VỀ ! đầy đủ thêm

SÁCH HỌC

Pháp và Việt cho học-sanh các trường Pétrus Ký, Gia Long Chasseloup, Marie Curie. Jauréguiberry và các trường tư.

— Các bậc tiểu học, trung học, đại học và các ngành chuyên môn.

CẦN BÀN THẢO giá trị để xuất bản

SẼ XUẤT BẢN! sẵn sóc cách nào cho sự học con em mau lã tới của NGUYỄN HIẾN LÊ

ĐĂNG TIN CẬY



Pharmacie



HUỲNH-VĂN-HUY

Ex. Pharmacien Principal de L' A. M. I.

N° 117 Boulevard Bonard
SAIGON

Bán đủ các thứ thuốc Âu Mỹ
Thuốc mới, giá rẻ — Tiếp rước vui
vẻ mau mắn.

SÂM
NHUNG

CƯỜNG HUYẾT TINH



Dùng được phẩm hảo hạng, bảo chế rất tinh vi. Giúp người già yếu suy nhược, bồi bổ lại não cần hưng vượng, thêm tuổi sống lâu. Giúp Phụ nữ điều hòa kinh nguyệt dễ thụ thai. Khi sanh rồi, Huyết xấu, tay chơn lạnh, tê nhức, nên dùng phục hồi sức lực mạnh mẽ và giúp trẻ em hùng cường tráng kiện mau lớn. Tất cả Nam Phụ Lão Ấu trường phục.

Cường huyết tinh

Nhân «Thần hồ» sống đầy đủ sức lực khỏi lo đau ốm.

Nhà thuốc: Thiên bảo Đường

Có bán khắp tiệm thuốc Hoa Việt.

Số 69 Bd. Gaudot, CHOLON

— TRANG 39 —

CHỈ CẦN VÀI HỘP
ĐẠI BỒ
NGŨ TẠNG TINH
LA-VẠN-LINH
là ngài có thể hồng
hào khỏe mạnh
trở lại

Ăn không ngon, ngủ không yên
tối ngày mệt nhọc, đi đứng uể oải,
đó là triệu chứng mất sức, yếu tim
của ngài!
Chỉ cần vài hộp Đại Bồ Ngũ Tạng
Tinh La Vạn Linh ngài sẽ ăn ngon
ngủ khỏe, mạnh mẽ, hăng hái, vui
vẻ tinh thần, việc làm không biết
mệt. Đó là một kết quả vĩ đại, nhờ
đó mà thuốc Đại Bồ Ngũ Tạng Tinh
La Vạn Linh được nổi tiếng nhất.

Tổngphát hành
Nhà thuốc **LA VẠN LINH**
CHOLON
Có đề bán khắp các tiệm thuốc Việt-Hoa

Chải **GOMFIX**
Bạn đẹp thêm và dễ tắm gội

Mỗi gia đình sáng suốt
nên chú ý mua sẵn:

1.— 1 gói
BEKINAN Tiên
(Euquinine actioée)
cho trẻ em

Thuốc ban nóng thần hiệu
Quân thù số 1 ban nóng trẻ em
2.— 1 hộp
LONKINAN Tiên
(Quinine actioée)
cho người lớn
Thuốc rét thần hiệu
Trị ban nóng và rét rất hay
Hygiène --- Santé --- Qualité
Pharmacie Tiên
98, Bd. Bonard — SAIGON

NAM BẮC TÌM HIỀU NHAU

BỨC TÂM THƯ GỬI NHỮNG BẠN DI CƯ

Các bạn thân mến,

TÔI CŨNG LÀ một người di cư.
Sau mấy ngày nôn mửa tưởng ốm to
trên tàu, tôi vào đây cũng phải tạm
trú ở một trường học, như các bạn.
Tôi băn khoăn, thắc mắc những điều
các bạn băn khoăn, thắc mắc.
Xin ngó cùng các bạn những điều
tôi nghĩ.

Con số những người di cư thật đồ
sộ. Từ giờ đến khi Hải phòng phải
rút hết, số đó còn tăng nhiều nữa.
Trong công cuộc di cư vĩ đại này,
chúng ta không lẻ loi. Chúng ta, mấy
trăm ngàn người di cư, cũng không
vô cơ vào đây.

Các bạn, từ thành thị đến thôn quê
ở nơi đất Bắc thân yêu mà chúng ta
vừa rời bỏ, đều có nhà cửa gia đình
êm ấm. Nếp nhà dù to nhỏ đã thân
mật biết bao! Từ bàn thờ khói hương
nghi ngút những ngày giỗ, Tết, đến
tấm phản gỗ ngày ăn hai bữa cơm
ở đây, biết bao kỷ niệm! Các bạn làm
sao quên được chiếc cầu ao, cây đa
đình làng, con đường đi ra ruộng.
Các bạn cũng còn nhớ cái thềm nhà,
cầu thang gác, con đường rải nhựa
với đôi hàng cây cao. Còn bao nhiêu
nữa... Thế mà chúng ta đã từ bỏ!
Chúng ta bả từ bỏ tất, vào đây.

Suốt tám năm kháng chiến, chúng
ta đã bao lần tản cư. Ai đếm xuể
những hy sinh của chúng ta trong
cuộc chiến đấu chung để giữ nhà, giữ
nước, cả dân tộc đã vùng lên. Trong
các Bạn, biết bao người từng là cán
bộ ngày ngày đeo balô, cuốc bộ làng
nọ sang làng kia. Thân nhân các Bạn
biết bao người đã là anh bộ đội kiên
đững, anh Tiểu đội trưởng, Đại đội

trưởng, Chính trị viên và họ đã gục
ngã trên chiến trường. Cảnh đoàn kết
tưng bừng ấy biến dần.

Theo với cuộc trường thành của
dân tộc trong kháng chiến, đảng viên
cộng sản muốn hoàn thành luôn
cách mạng vô sản. Hoàn thành cách
mạng vô sản? — Có nghĩa là vô sản
hóa tất cả thành phần, vật chất, tinh
thần trong xã hội. — Có nghĩa là diệt
trừ ngay cả những phần tử kháng
chiến nào, vì « không vô sản » có thể
trở thành chống đối. Các triệu chứng
ly khai bắt đầu.

Các bạn thân mến,
Biết bao người ngóng chờ ngày
thành công huy hoàng, trong đoàn
kết rộng rãi, của cuộc kháng chiến.
Ngày đó không đến. Ý nghĩa cao đẹp
của cuộc đấu tranh vĩ đại mất, vì
chủ trương hoàn thành cách mạng
vô sản.

Và chúng ta DI CƯ vào đây.
Các bạn đã chọn một chế độ hợp
với mình hơn, Di cư, ấy là định một
thái độ.
Thái độ đó là: **KHÔNG HỢP TÁC**
VỚI CỘNG SẢN.

Hoàn cảnh sống mới nêu ra
trước chúng ta nhiều vấn đề trọng
đại. Bây giờ bắt đầu một cuộc tranh
đấu mới, khó khăn vì nhiều trở lực,
vì thời gian không cho phép ta chậm
trễ hay lừng khờ. Thật quá muộn
rồi, khi một năm, hai năm nữa, chúng
ta thờ dài nhìn sức tràn lấn bão táp
từ ngoài tới, sức phá hoại ghê gớm
từ trong ra. Lúc đó, cuộc sống tự
do của chúng ta sẽ mất.
Hãy tạo một khối rắn chắc những

DẦU HAI ÔNG CHÁU trị bá chứng
rất thần hiệu

CHAI LỚN DẦU NHIỀU
Có đề bán khắp nơi



người Việt từ vĩ tuyến 17 trở vào.
Dù Nam, dù Bắc, chúng ta là người
Việt, tranh đấu cho sự sống còn
chung.

Các bạn thân mến,

Hãy cố gắng tạo nên sự thống nhất
ý chí, thống nhất tranh đấu.

Hãy sáng suốt nhận định ai là bạn,
ai là thù.

Đừng thờ ơ nữa.

Cần phá quan niệm chỉ biết kiếm
tiền. Đành rằng chúng ta trước hết
phải mưu cuộc sống hàng ngày, nhưng
không nên quên rằng trên điều đó
còn sự tự do, sự sống còn của chúng
ta. Bạn là lao động, là công chức, là
thương gia đừng nên chỉ nghĩ đến
cuộc sống gần cận hàng ngày. Trong
hoàn cảnh mỗi người hãy ráng đem
hết khả năng góp vào đại sự chung
của dân tộc.

Bao người giàu vào đây chỉ nghĩ
đến ăn chơi, không nhớ mình cũng
là nạn nhân một thảm cảnh bi đát.
Trong cố gắng chung, nhân dân sẽ
không tha thứ kẻ nào phản bội nhân
dân, phê phớt trên mồ hôi nước
mắt nhân dân. Các bạn đó tự vui
đập. Giá các bạn có thể ăn dật, mặc
thể sự thàng trảm! Giá các bạn có
thể làm dân vong quốc! Nhưng không,
các bạn cũng bị mọi biến chuyển
lay động, lôi cuốn như bạn người
khác!

Tranh đấu cho tự do của chúng ta,
không còn lý do gì để khước từ
điều đó! Thời gian không chờ chúng
ta. Sự chênh lệch giữa lực lượng ta
và lực lượng đối phương về mọi
phương diện cần được lấp bằng. Một
năm, hai năm quá mau chóng cho
một công cuộc như thế. Vì vậy chúng
ta không được chậm trễ, thờ ơ. Cũng
chẳng còn là lúc xác định lập trường.
Khối người Việt Nam quốc gia phải
biết tự cường.

Tín tưởng và thân ái
chào các bạn!
CHẾ TẦN LĨNH

Nhắn tin, tìm việc

Mục này mở ra để giúp các bạn di
cư muốn nhắn tin người nhà hay tìm việc
làm. Không lấy tiền.

— Người trên 50 tuổi dạy tiếng Quảng đông
và chữ Hán cho người Việt (thương gia) hoặc
dạy tiếng Pháp và tiếng Việt cho người Tàu
Do cựu thông ngôn tiếng Tàu và tiếng Pháp
ở tòa Tân Đảo Hải phòng, mới di cư vào
Saigon.

Hỏi: Ông Hoàng Văn Phú 149 đường Paulus
của (tức đường Nhà Thờ Chợ Quán).

Bác sĩ **HOÀNG MỘNG LƯƠNG**

Cựu giám đốc y tế Trung Việt Đại biểu
Hội Quốc tế Châm cứu

1) Chuyên trị bệnh đau mắt.
2) Chuyên môn châm cứu—Trị các bệnh khó bằng phép, **CHÂM**
CỬU với các máy y điện tối tân. Bệnh như đau đầu, đau lưng,
tê thấp, tê bại, kinh phong, hen siêng, kinh nguyệt thất thường,
bệnh tử cung, bệnh bao tử, bệnh âm suy, dương kém, bệnh cam
tích: con nít ốm xanh lâu lớn.

Phòng khám bệnh:

244 Arras Saigon—Trước thành Ôma
giấy nói: 21522

Mỗi ngày sớm từ 8 đến 12, chiều từ 3 đến 6 giờ
Chủ nhật nghỉ

Cuộc biểu diễn rất ngoạn mục
TẠI NHÀ KHIÊU VŨ

GRAND MONDE

Do cặp tài tử

JOE, MARIANNA VÀ LISBETH
TRÌNH BÀY

TÊ BẠI, PHONG THẤP và tất cả các bệnh do máu xấu
gây ra, chỉ một phương thuốc thần

Thuốc rượu **39** **Nguyễn an Cư**

Trị bôn, uất rất công hiệu. Trong 2 tuần uống thuốc rượu 39 sẽ
thấy hết nhức mỏi, đau lưng, mặt trở nên hồng hào, tươi, khỏe, trẻ
vui và mau lên cân—Có đề bán khắp nơi đại lý Ta và Tàu.
10 đồng 1 hộp có cả bột quế

Các bà mẹ hiền hãy lo mua sẵn cho con
I ve dầu **TỪ BÌ**

Chủ trị con nít, ho nóng, làm kinh, Bú không tiêu, sinh bọng.
Sãi, dẹn, ghẻ, lở thúi lỗ tai

Có bán khắp nơi các đại lý thuốc Ta và Tàu
Mua sỉ do nơi: số 54 đường **MAC MAHON—SAIGON**

THỜI SỰ TRONG TUẦN



Cuộc tiếp rước Tổng-ủy Pháp Paul Ely tại phi trường Tân sơn nhất vào ngày 6-10-54

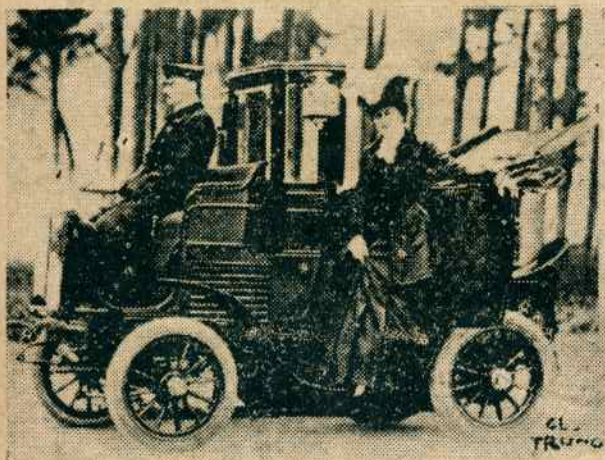


Ngày 7-10-54 Thủ tướng Ngô đình Diệm đã trao tặng dấu hiệu kỷ niệm cho các nhân vật ngoại quốc đã từng giúp đỡ chính phủ V. N. trong việc di cư đồng bào Bắc Việt tị nạn



Ngày 2-10-54, tại Saigon đã làm lễ giao quyền Công an và Cảnh sát cho Việt Nam

Ông Sainteny ra Hanoi vào lúc quân đội Việt Minh kéo vào thành phố này. Hôm 12 ông đã vào Saigon phúc trình cùng tổng trưởng Guy La Chambre về tình hình B.V



Tuần rồi tại Paris có cuộc triển lãm xe hơi của các nước. Trên đây là hai cái xe hơi biểu dương con đường tiến bộ của kỹ nghệ chế tạo: chiếc xe đầu tiên, thì tổ xe hơi và chiếc xe 1934 với đủ tiện nghi trong đó, ghế có thể sửa lại thành giường nằm.

